

LÊP TÔN XTÔI

NGUYỄN THỤY ỨNG dịch

Thời thơ ấu

TRUYỆN VỪA



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

LEP TÔNXTÔI

THỜI THƠ ẤU

(TRUYỆN VỪA)

Nguyễn Thụy Ứng
Dịch từ tiếng Nga

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2001

Ảnh chụp Lép Tônxtôi hồi hoàn thành
“Thời thơ ấu” ở Capcador.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Trong hồi ức của M. Goocki, đoạn viết về Lenin có một chỗ viết:

“(Lenin nói):

- Một khối đá tảng lớn đến như thế, có phải không? Một người khổng lồ to khoẻ biết bao! Ông anh a, đó mới thật là một nghệ sĩ! Trước ông bá tước này thì trong văn học chưa từng có một tay *mugich* chân chính đâu.

Rồi Lenin nheo mắt nhìn tôi và hỏi:

- Ở châu Âu thì ai có thể đặt ngang với ông ấy nhỉ?

Và Lenin lại tự trả lời:

- Chẳng ai cả.”

Trong đoạn trích rất ngắn trên đây, bao nhiêu cụm từ mà Lenin sử dụng: “khối đá tảng lớn”, “người khổng lồ to khoẻ”, “một nghệ sĩ”, “trong văn học... tay *mugich* chân chính”, “ở châu Âu... chẳng ai có thể đặt ngang” đều chỉ nói về một người: Lep Tônxtôi.

Chúng ta cũng nên biết nhà văn vĩ đại, tác giả của “Chiến tranh và Hoà bình”, “Anna Carênhina”... đã đi bước đầu tiên, nhưng là bước quyết định

thế nào trong sáng tác, làm cho ông lập tức có vị trí nổi bật trên văn đàn Nga để sau đó đạt tới tầm cỡ tương ứng với những lời đánh giá của Lênin.

Tháng năm 1852, quân sĩ cấp 4 Lep Tônxtôi ở Capcador viết thư cho bà Ecgonxcaia, cô về đảng bà nội, rồi sau là mẹ kế của ông: “ ...Có một cuốn đã bắt tay vào từ lâu rồi, con đã viết đi viết lại ba lần và không có ý định viết lại thêm lần nữa để có thể cảm thấy thoả mãn về nó. Có lẽ đó cũng như công việc của Pênêlôp¹, nhưng điều này không làm con phiền não, vì con viết không phải do hư vinh, mà do hứng thú: con tìm thấy sự thoả mãn và lợi ích trong công việc này, vì thế con đã làm việc.”

Rồi ngày 4 tháng bảy, một bản thảo chép lại không cẩn thận lắm, ghi tác giả là LT, được gửi đến tờ tạp chí có uy tín nhất thời bấy giờ là tờ “Người cùng thời đại” của nhà thơ lớn Nhêkraxôp, cùng với bức thư rất ngắn có kèm theo tiền cước gửi trả lại bản thảo nếu tác phẩm không được đăng.

Thế là ngay 29 tháng tám đã có thư của Nhêkraxôp nhận đăng truyện vừa đầu tay của Lep Tônxtôi hai mươi bốn tuổi. Rồi chỉ vài hôm sau, ngày 5 tháng chín, Nhêkraxôp đã gửi cho tác giả bức thư thứ hai: “Sau khi đọc kỹ bản in thử chứ không bản thảo rất khó đọc, tôi thấy truyện vừa này tốt hơn rất

1. Vợ của Uylit, trong hai mươi năm chồng đi vắng, để trì hoãn việc trả lời sự cầu hôn của rất nhiều tay quý tộc, hứa sẽ trả lời sau khi thêu xong tấm thảm, nhưng đêm nào nàng cũng phá bỏ hết công việc đã làm ban ngày. (N.D.)

nhiều so với ấn tượng đầu tiên của tôi. Tôi có thể khẳng định rằng tác giả có tài.” Thư cũng cho biết số báo đăng truyện vừa của Lep Tônxtôi sẽ ra mắt bạn đọc ngay hôm sau.

Tuy không tránh khỏi sự can thiệp của cơ quan kiểm duyệt của Nga hoàng, chẳng hạn toàn bộ câu chuyện về u Natalia Xavisna đã bị cắt bỏ, nhưng “Thời thơ ấu” đã hết sức được hoan nghênh và tác giả của nó lập tức trở thành một nhân vật nổi tiếng trong làng văn Nga.

xxx

Song thành công chớp nhoáng này tuyệt nhiên không thể chỉ đơn thuần qui cho thiên tài hay vận may.

Trước hết phải kể đến tinh thần học tập để nâng cao trình độ kiến thức, lăn lộn trong đời sống thực tế nhằm tìm hiểu về con người, và làm việc cần cù nhiều năm trời trong những hoàn cảnh khó khăn gian khổ để hoàn thành tác phẩm.

Sau ba năm học ở Trường Đại học Cadan, năm 1847, Lep Tônxtôi bỏ dở chương trình, trở về điền trang Iaxnaia Pôliana với hai lý do mà chính ông viết trong nhật ký: “1. Anh tôi (Đmit’ri. N.D.) đã học xong chương trình và ra đi rồi; 2. Điều này nói ra thì cũng lạ lùng, nhưng việc nghiên cứu bản “Sắc dụ” (của nữ hoàng Êcachêrina II. N.D.) và cuốn “Tinh thần Luật pháp (Esprit des Lois, của Montesquieu. N.D.) (cuốn sách này tôi đang có) đã mở ra

cho tôi thấy một lĩnh vực mới của lao động trí óc độc lập, mà trường đại học với các yêu cầu của nó không những không giúp thêm, mà còn trở ngại”.

Về đến diên trang, Lep Tônxtôi học tiếng Anh và tiếng Latinh, nghiên cứu toán học, đọc nhiều tác phẩm của Rutzô, Buypphông, Xtecơ, ngoài ra tự đặt cho mình chương trình hai năm: “1. Nghiên cứu toàn bộ chương trình luật học cần thiết cho kỳ thi tốt nghiệp đại học; 2. nghiên cứu y học thực dụng và một phần y học lý thuyết; 3. nghiên cứu các thứ tiếng: Pháp, Nga, Đức, Anh, Ý và Latinh; 4. nghiên cứu nông nghiệp, cả lý luận lẫn thực hành; 5. nghiên cứu sử, địa và *thống kê*; 6. nghiên cứu toán, chương trình trung học; 7. viết luận án; 8. đạt được cấp hai về nhạc và họa; 9. viết xong các qui tắc; 10. có được một số nhận thức về các khoa học tự nhiên; 11. soạn ra những luận văn về tất cả các bộ môn mà tôi sẽ nghiên cứu.”

Chương trình này có nhiều phần đã được thực hiện. Và có một điều rất lạ là trong khi ông học tập nghiêm túc như vậy, trong nhà luôn luôn vang lên tiếng nhạc, tiếng hát và những điệu vũ Digan, đồng thời ông bắt đầu tìm hiểu xem “âm nhạc là gì” (trên giấy, trên nhạc cụ và trong tai chúng ta).

Cũng trong những năm này, ông muốn viết bộ tiểu thuyết “Bốn giai đoạn phát triển”: “Thời thơ ấu”, “Thời niên thiếu”, “Thời thanh niên”...

Tuy vậy từ tháng mười 1848 đến tháng giêng 1849, bỗng nhiên ông lên sống ở Matxcova, “rất lung tung, không có chức vụ, không có công việc,

không có mục đích”. Nguyên nhân dẫn tới hành động lạ lùng này có lẽ là những bế tắc trong đầu óc và mong muốn tìm hiểu đời sống thực tế. Thế nhưng trong năm 1849 Lep Tônxtôi vẫn đi thi bằng phó tiến sĩ tại Trường Đại học Pêtecbuga (bỏ thi sau hai môn đạt kết quả).

1850, ông có ý đồ viết “Chuyện vừa về cuộc sống của người Digan”.

1851, viết xong truyện ngắn “Câu chuyện ngày hôm qua”, vẫn viết tiếp truyện vừa “Thời thơ ấu”, rồi đi Capcadơ.

1852, thi lấy hàm sĩ quan quý tộc, nhưng có lệnh ghi tên phục vụ trong quân đội làm quân sĩ pháo binh cấp 4.

Cũng trong năm này, L. Tônxtôi viết xong truyện ngắn “Cuộc tập kích” và bắt đầu viết “Chuyện dài về nhà điên chủ Nga” (bị bỏ dở, một đoạn về sau được sửa lại và công bố năm 1856, với cái tên “Buổi sáng của nhà điên chủ”).

Sau khi hoàn thành và công bố “Thời thơ ấu”, L. Tônxtôi bắt đầu công việc viết truyện vừa “Thời thiếu niên” (viết xong trong tháng tư 1854).

Có thể nói “Thời thơ ấu” đã được hoàn thành chủ yếu ở Capcadơ, nơi Lep Tônxtôi chỉ là một lính tình nguyện. Ông đã viết trên bờ con sông Chêrêch rộng mà ngẫu đực, có hai bờ rất cao là nơi những người Cốtđắc bảo vệ con sông, săn bắn và cày bừa. Tại đây Tônxtôi đã viết những gì xảy ra với mình mười lăm năm về trước.

Vì nhiều nhân vật được ông miêu tả hoặc là còn sống, hoặc mới qua đời chưa được bao lâu hồi tác phẩm được công bố, cho nên ông đã thay đổi các họ tên. Và ông đã nhìn quá khứ qua hiện tại, qua kinh nghiệm cuộc sống mới của mình.

Tônxtôi đã muốn giải thích, vì cảm thấy cần thiết, tại sao gia đình nhà mình với bốn anh em trai và một em gái, đều là những con người tốt, mà lại bất hạnh, và nhờ đó có thể làm sáng tỏ số phận thế hệ của mình.

Mà muốn tìm hiểu về cái số phận này thì ông nghĩ rằng trước hết phải đi sâu vào bản thân mình, dùng kính hiển vi mà soi tận tường vào tâm hồn mình qua nhiều cuộc thí nghiệm làm ngay trên bản thân mình trong những hoàn cảnh hết sức khác nhau và với một sức mạnh tàn nhẫn khác thường.

Những năm sống ở vùng núi Capcadơ đã đem lại cho Lep Tônxtôi nhiều kết quả trong công việc tìm hiểu và thí nghiệm ấy. Trong đời sống của một quân sĩ tình nguyện, thật ra ông cũng là một nhân vật hưởng đặc quyền đặc lợi: có nông nô theo hầu, có nhiều bạn là sĩ quan thuộc tầng lớp xã hội thấp hơn mình, có thể tới gặp công tước tư lệnh quân khu Bariachinxki như một người quen, ít khi phải tham gia các buổi luyện tập, có thể đi nhiều nơi: Xtarôglatcôpxcaia, Piachigooxcơ, Chipplit. Nhưng ông cũng đã biết những cuộc hành quân, tập kích, công việc lao động cực nhọc để kéo pháo qua những con suối băng giá, rơi vào nguy cơ bị bắt làm tù binh, có những đêm thua bạc, và trong cuộc sống như thế ông đã biết kính trọng và yêu những người

Cô-dắc “nông dân không có chúa đất”. Con người mất địa chỉ, tự bắt mình đến ở một trấn Cô-dắc, đã lớn lên như một cái cây thật sự đến độ trưởng thành.

Những năm tìm hiểu, tự phân tích, những tờ nhật ký, tâm trạng hoài nghi liên tục về tương lai, tất cả đều tốt cho Lep Tônxtôi để ông có thể viết trong những giờ phút nhất thời tách rời khỏi tình hình thực tế chung quanh mình.

Năm 1852, ông đã đi vào số 9 của tờ “Người cùng thời đại” như một nhà văn, không chỉ có đặc điểm là nắm vững được hình thức văn học, mà còn nói lên một cách mới mẻ thời đại của mình.

xxx

“Thời thơ ấu” được viết như một hồi ức, nhưng chỉ dưới dạng hồi ức mà thôi, chứ không thật sự là hồi ức của Lep Tônxtôi.

Điều đập vào mắt nhất là các đoạn ông miêu tả những chuyện xảy ra giữa hai mẹ con Nhicôlenca không thể nào được coi là hồi ức của tác giả, với lý do đơn giản là chỉ hai năm sau ngày sinh của ông, mẹ ông là bà Maria Nhicôlaepna đã qua đời khi sinh ra em gái ông. Đến năm 1837, gia đình Tônxtôi chuyển đến ở Matxcova và cũng năm ấy bố ông là Nhicôlai Ilit qua đời (năm ông lên chín). Vì thế Lep Tônxtôi có những hồi ức không giống nhau về bố và mẹ, và tuy hình như ông yêu cả bố lẫn mẹ như nhau, nhưng khi đem cân hai tình yêu ấy, bao giờ ông cũng đặt giữa một vùng hào quang bà mẹ mà ông

hầu như không được biết rõ. Có thể nói ông đã tạo ra cho mình những hồi ức về mẹ mình từ những điều tốt đẹp nhất mà ông đã từng được biết trong đời, tạo ra cho bà hình ảnh một người đàn bà dịu dàng, mơ mộng, đầy yêu thương, hình ảnh một thiên thần mà ông tưởng như được nhìn thấy qua một làn khói màu da trời...

Bà Maria Nhicôlaepna Voncônxcxaia đúng là một con người giàu tình cảm và mơ mộng, nhưng khác với trong truyện, bà có ý chí cương quyết, dám hành động khi cần thiết. Nhà không quá thừa tiền, nhưng khi lấy chồng cho hai người bạn gái, bà đã cho một người 50 nghìn rúp, một người 75 nghìn.

Trong “Thời thơ ấu”, đoạn dưới đây viết về bố của Nhicôlenca không phải là bố Lep Tônxtôi, mà hoàn toàn đúng là người chủ của trang trại láng giềng Ixlênhiep:

“Cha tôi là một người đa cảm, thậm chí mau nước mắt. Thường thường, khi đọc to một đoạn văn lâm ly thống thiết, giọng người run lên, nước mắt người ứa ra, và người đành bực mình bỏ cuốn sách xuống. Người thích nhạc, thường tự đệm đàn pi-a-nô, hát những bản tình ca của một người bạn là A... , những bài hát của dân Digan và một số đoạn kịch hát. Nhưng người không thích loại nhạc hàn lâm và không đếm xỉa gì đến ý kiến chung, người công khai nói rằng các bản xônát của Bêtôven làm người buồn ngủ, chán ngấy và người không biết có gì hay hơn bài “Đừng làm anh thức giấc, này cô gái trẻ” như Xêmiônôva đã hát, và bài “Em không cô đơn”

như ở Digan Tanhiusa đã hát. “

Lep Tônxtôi không viết gì về ông nội, một người đã làm đến tỉnh trưởng Cadan, mà lại dành cả một chương để viết với cả một lòng khâm phục về một ông già trong họ bà nội là công tước Ivan Ivanôvit Cooctracôp. Và trong “Thời thơ ấu”, niềm kiêu hãnh của gia đình Nhicôlenca tập trung vào bà ngoại nhân vật chứ không phải bà nội như gia đình tác giả (bà nội Lep Tônxtôi là con gái lớn của công tước Gooctracôp thuộc một dòng họ hết sức hiển hách).

Có một số nhân vật được tác giả miêu tả trong truyện gần như đúng sự thật: U Natalia Xavisna (trong cuộc đời là Praxcôvia Ixaepna), người giữ tay hòm chìa khoá trong trang trại. U yêu Phôca Đêmiđut, tay dương cầm số hai trong dàn nhạc của ông nội tác giả. Thấy giáo người Đức Cac Ivanôvit (trong cuộc đời là Phêdo Ivanôvit) thì có điều khác với trong truyện là khi gia đình Tônxtôi rời tới sống ở Matxcova, thầy đã bị bà nội đề nghị cho thôi việc để thuê một gia sư người Pháp cũng như các gia đình quý tộc khác.

Như vậy là tuy rằng tác phẩm mang tính chất hồi ức, nhưng trong việc miêu tả nhân vật Lep Tônxtôi đã không bị trói buộc bởi yêu cầu phản ánh hoàn toàn y như sự thật. Cả trong những chỗ miêu tả sinh hoạt, phong cảnh, hay trình bày diễn biến của các tình tiết, ông cũng làm như thế. Ở Tônxtôi, các chi tiết của sự thật trong đời sống luôn luôn được đan lẫn với óc tưởng tượng theo nhu cầu lô-gich nội tại của cái thế giới trong tác phẩm.

Trong “Thời thơ ấu có miêu tả tỉ mỉ một cuộc đi săn, trong đó có đoạn kể Nhicôlenca chăm chú theo dõi những con kiến. Đúng là anh em Lep Tônxtôi thích quan sát hoạt động của các tổ kiến, coi trọng cuộc đời lao động chính trực, không tranh chấp, không có tài sản riêng của loài kiến và cho đến năm cuối đời, tác giả vẫn còn thích ngồi trên chiếc ghế dài theo dõi hoạt động không ngừng của những anh em nhà kiến không biết tranh giành cái cọ là gì. Bố con nhà Tônxtôi cũng đặc biệt thích đi săn, riêng Lep thích đi săn đến già. Tuy nhiên, trong truyện các tình tiết đi săn và theo dõi hoạt động của những con kiến không “chụp ảnh” lại những gì đã thực sự xảy ra trong một buổi đi săn cụ thể của gia đình Tônxtôi.

Thế giới trong nghệ thuật phản ánh thế giới thực tại một cách hết sức phức tạp, và cái thế giới ấy tồn tại độc lập với những quy luật và yêu cầu riêng. Và ở tuổi hai mươi tư, Lep Tônxtôi tỏ ra đã nắm rất vững được điều này trong khi viết về cái thế giới trong thời thơ ấu của mình.

Tuy rằng có nhiều chỗ không hoàn toàn đúng như những gì đã xảy ra, nhưng “Thời thơ ấu” đích xác đã phản ánh cái thế giới ấy như ông đã nghĩ về nó. Đồng thời truyện vừa này phản ánh đúng tình hình lịch sử xã hội thời bấy giờ, giúp người đọc giải mã lịch sử, nhất là lịch sử tâm hồn con người.

Lep Tônxtôi đã nghĩ như thế nào về thời thơ ấu của ông? Ông viết năm 1903 trong hồi ức đầu tiên:

“...Không những mẹ tôi, mà tất cả các nhân vật

vây quanh thời thơ ấu của tôi, từ bố tôi cho tới những anh xà ích, tôi đều thấy là những con người tốt đặc biệt. Có lẽ cái tình cảm yêu thương thuần khiết trong thời thơ ấu của tôi, như một tia sáng chói lọi, đã phát hiện cho tôi thấy trong những con người (những con người này bao giờ cũng có mặt) các phẩm chất tốt đẹp nhất của họ, và các trường hợp tôi cảm thấy tất cả những con người ấy đặc biệt tốt đẹp, thật ra có nhiều hơn gấp bội lần so với các trường hợp tôi chỉ nhìn thấy các thiếu sót của họ.”

Trong các hồi ức của tác giả, thời thơ ấu của ông tràn đầy hạnh phúc, nhưng ông thấy như cái hạnh phúc này chỉ là đã từng có và đã lui vào quá khứ rồi. “Trong tất cả các gia đình thường có những thời kỳ người ta còn chưa biết tới bệnh tật và cái chết, tất cả các thành viên đều sống yên ổn... Tôi nghĩ rằng mẹ tôi đã được sống một thời kỳ như thế trong gia đình nhà chồng cho tới khi người qua đời... Không có ai chết, không có ai ốm nặng, các công việc làm ăn thua thiệt của bố tôi đã có được chuyển biến tốt. Mọi người đều khoẻ mạnh, vui vẻ, hoà hợp. Bố tôi làm tất cả mọi người vui bằng những mẩu chuyện và những câu đùa. Tôi đã không được hưởng thời kỳ ấy. Từ khi tôi còn nhớ được về bản thân mình thì cái chết của mẹ tôi đã in dấu ấn của nó lên đời sống của gia đình chúng tôi.”

Các hồi ức của ông thường chuyển thành những ý lương tâm cắn rứt. Ông thích bài thơ “Hồi ức” của Puskin, với bốn câu:

*Tôi kinh tởm khi đọc cuộc đời tôi,
 Tôi trần trở, tôi nguyên rửa,
 Tôi đắng cay hối tiếc,
 Nhưng nước mắt đắng cay nhỏ ra,
 Không rửa sạch những dòng sâu thẳm.*

Tônxtôi viết: “Trong câu cuối cùng, có lẽ tôi chỉ muốn sửa đổi một chỗ thế này: thay cho “những dòng sâu thẳm...”, có lẽ tôi sẽ đặt: “không rửa sạch những dòng tội nhục”.

Ý kiến này phản ánh một khía cạnh nổi bật trong đời sống tinh thần của Lep Tônxtôi: ông luôn luôn muốn sám hối và đã sám hối nhiều lần về thói hư vinh, về cái tính phóng túng thô bạo, cũng như về những thói hư tật xấu khác, vì một con người, dù là L. Tônxtôi, cũng không khỏi có những ý nghĩ và hành động sai lầm trong những lúc nào đó (trong thời kỳ ở Capcadơ, ông đã may mắn không trả tiền, đánh người nông nô đi theo hầu...)

Điều này cũng có thể nhận thấy trong các nhân vật của ông.

Trong truyện vừa đầu tay này, với tâm hồn trong trắng của nó, thằng bé mười tuổi Nhicôlenca hối hận về những lúc cố làm ra vẻ thương cảm trong đám tang của mẹ. Còn trong truyện vừa cuối cùng của L. Tônxtôi, dũng sĩ Khatgiu Murat cảm thấy nhục nhã sau một lần sợ hãi trước kẻ thù. đã nhớ mãi sự nhục nhã ấy, cho nên không còn bao giờ biết sợ nữa.

Có lẽ cả trong các đoạn văn mà ông ghi rõ ràng là hối ức, nhiều phần chỉ là ông tưởng tượng ra, vì

lẩn lộn trí tưởng tượng và hồi ức vốn là một chứng bệnh cố hữu của các nhà văn, nhà thơ, và gần đây khoa học còn chứng minh rằng đó là một bệnh hay gặp thấy ở cả những người thường. Chúng ta hãy xem một đoạn hồi ức ông viết năm 1903:

“...Về một số hồi ức ấy, tôi thậm chí không biết là đã nhớ lại trong khi mơ hay trong khi tỉnh.

“Và đây là các hồi ức ấy. Tôi bị trói, tôi chỉ muốn vươn tay ra, nhưng không thể nào làm được việc ấy. Tôi gào lên và tôi khóc, và chính tôi cũng ghét tiếng kêu của mình, nhưng không thể nào ngừng kêu khóc. Hẳn là đã có người cúi xuống với tôi, nhưng tôi không nhớ được là ai, và mọi chuyện đều diễn ra trong một cảnh tranh tối tranh sáng, nhưng tôi vẫn nhớ rằng có hai người, và tiếng kêu của tôi đã tác động tới họ. Họ lo lắng về tiếng kêu của tôi, nhưng không cởi trói cho tôi, điều mà tôi đang rất mong muốn, thế là tôi càng gào to hơn. Họ có cảm tưởng là cần có điều đó (tức là tôi cần phải bị trói), trong khi tôi biết rằng điều đó là không cần thiết, vì thế tôi muốn chứng minh cho họ thấy như thế, cho nên đã càng gào lên, những tiếng kêu mà chính tôi cũng căm ghét, nhưng không thể nào nín được. Tôi cảm thấy tính chất không công bằng và tàn nhẫn, không phải của những con người, vì họ thương tôi, mà của số phận, vì thế tôi cảm thương cho bản thân mình.

“Tôi không biết và sẽ không bao giờ nhận biết được câu chuyện hồi ấy là như thế nào: phải chăng người ta đã quán tã lót cho tôi khi tôi còn bú và tôi đã cố vươn tay ra, hay là người ta đã quán tã lót cho

tôi khi tôi đã hơn một tuổi, để tôi khỏi gãi toạc các vết lở; hoặc là tôi đã đem nhiều ấn tượng tập hợp lại trong một hồi ức, như thường là như thế trong các giấc mộng. Nhưng có một điều xác thực: đó là ấn tượng đầu tiên và mạnh mẽ nhất trong đời. Nhưng điều mà tôi ghi nhớ không phải là tiếng kêu của tôi, không phải là sự đau khổ, mà là tính chất phức tạp, tính chất mâu thuẫn của ấn tượng. Tôi chỉ muốn được tự do, mà sự tự do ấy không gây trở ngại cho ai cả, nhưng người ta lại làm khổ tôi. Người ta thương tôi, nhưng người ta lại trói buộc tôi. Còn tôi, vật cần thiết cho tất cả mọi người, tôi thì yếu, còn người ta thì mạnh”.

Có những nhà nghiên cứu viết rằng với đoạn hồi ức này Lep Tônxtôi tỏ rõ cái tài nhớ được những điều mà người thường không thể nào nhớ nổi. Nhưng tôi lại nghĩ rằng Tônxtôi đã suốt đời ước mong tự giải thoát, ông có nhu cầu được tự do, ngay trong những ngày không lâu trước khi qua đời. Vì thế chính sự khát khao dai dẳng và ám ảnh này đã làm nảy sinh, đã tạo ra “hồi ức” này, chứ đó không phải là những gì đã thật xảy ra rồi bỗng nhiên như nhờ phép mầu, một nhà văn, dù thật sự vĩ đại, đã “nhớ lại” được sau bảy mươi năm năm.

Trong các hồi ức của Lep Tônxtôi chúng ta có thể luôn luôn gặp thấy những lời đòi hỏi tự do cho bản thân mình và cho mọi người, những ý nhận xét về những điều tốt đẹp ở người khác, cũng như những sự ăn năn trần trối, cắn rứt lương tâm, nhu cầu sám hối.

Những điều này được thể hiện rất rõ trong truyện vừa đầu tay này của Lep Tônxtôi, rồi sau đó còn tiếp tục tồn tại không hề thay đổi suốt trong một cuộc đời sáng tác liên tục, rất dài, vô cùng phong phú và đa dạng của ông.

Và trong đoạn này tôi muốn nói lên một ý chính: “Thời thơ ấu” nên được đọc như một truyện vừa chứ không như một hồi ức.

xxx

Lep Tônxtôi đã viết hồi ký rất nhiều lần, hầu như lần nào cũng bỏ dở. Song các hồi ký ấy cũng như các bản nhật ký còn giữ lại được đều không hề cho biết gì về công việc viết “Thời thơ ấu” trước những năm ông tới Capcadơ. Và các văn bản của tác phẩm trong thời kỳ này đều khác bản đầu tiên rất nhiều. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đầu tiên L. Tônxtôi đã viết theo hình thức những bức thư gửi cho một người bạn, trong đó ông kể chuyện đời mình và nói lên những ý hối hận về các sai lầm mà mình đã phạm phải trong thời thơ ấu.

Lep Tônxtôi đã tổng kết như sau kinh nghiệm thành công rất lớn của ông năm 1852:

“Phương thức mà tôi áp dụng ngay từ đầu là viết từng chương ngắn, và đó là phương thức thuận lợi nhất. Mỗi chương chỉ được nói lên một tư tưởng hay chỉ một tình cảm”.

Bên dưới ý nhận xét này còn có ghi thêm bằng chữ to: “ CÁC BÀI TẬP. QUI TẮC VĂN HỌC.”

Một kết cấu hết sức rành rọt và mạch lạc: tất cả các chương đều có nội dung hoàn chỉnh, đồng thời đoạn cuối của chương trước móc nối với đoạn đầu của chương sau. Tác giả đã làm như thế một cách có ý thức. Ông có ghi lại trong nhật ký về kích thích và tính hoàn chỉnh của mỗi chương, đồng thời đòi hỏi bản thân mình hoàn thành trọn vẹn từng đoạn.

Trong một truyện vừa viết thành những chương dứt khoát như thế này, tác giả sẽ có được khả năng phân tích tự do. Cách dùng từ ngữ và đặt câu cố giữ cho thật giản dị để phù hợp với sự tiếp thu của các độc giả ít tuổi, tuy rõ ràng là vẫn vượt quá khả năng tiếp thu ấy.

Trong lời thổ lộ với người đọc, Lep Tônxtôi viết: “Theo ý tôi, thân phận của tác giả, của nhà văn (người biên soạn), là một thân phận không có chất thơ, và vì tôi đã viết dưới hình thức tự truyện, đồng thời muốn hết sức làm các bạn quan tâm đến nhân vật, cho nên tôi muốn rằng nhân vật không mang dấu ấn của tác giả, vì thế tôi đã tránh mọi thủ pháp của các tác giả văn học: các dụng ngữ học thuật và các câu phức hợp dài.”

Bố cục của “Thời Thơ ấu” đã được xây dựng làm cho câu chuyện chỉ diễn ra trong ba ngày: ngày thứ nhất là 12 tháng tám ở nông thôn, rồi đến cuộc di chuyển chỗ ở, chuẩn bị cho sự xuất hiện một thế giới thượng lưu; sau đó đến một ngày ở Matxcova, và cuối cùng là ngày thứ ba: trở về nông thôn dự đám tang của mẹ. Cách đặt tên cho các chương cũng bắt nguồn từ thứ tự thời gian ước lệ và giản dị này. Song các đoạn viết không dựa theo kết cấu chung

này không làm đứt quãng ấn tượng diễn biến trơn tru của hành động, mà chỉ tăng thêm tính sinh động trong khi thuật lại quá khứ.

Tất nhiên đây là cách làm việc của một nhà văn có thể nói là đã tỏ rõ thiên tài, nhưng dù sao cũng mới ở lứa tuổi 20-24. Nếu như sau đó lở ra Lep Tônxtôi muốn viết lại thì chắc hẳn ông không còn viết như thế nữa. Tuy nhiên tôi vẫn giới thiệu phương thức viết này để các bạn đọc trẻ tham khảo mà không hề có ý cho rằng đây là phương thức tốt nhất đối với một truyện vừa thuộc dạng này.

XXX

Sáng mồng hai Tết năm nay, tôi có cùng một con trai ngồi chuyện trò với chị Thanh Hương và anh Vũ Tú Nam. Lúc trao đổi về cuốn “Tuyển tập I. Baben” vừa xuất bản ít ngày trước Tết, tập sách này tôi đã dịch trước đây ba chục năm, anh Tú Nam dùng ba tiếng “một phát hiện”.

Trước đó vài tháng, hôm tôi nói ra ý muốn xuất bản cuốn “Thời thơ ấu” này của Lep Tônxtôi mà tôi đã dịch rồi để nằm trong đống giấy cũ cũng phải đến ba chục năm, một số đồng chí, cả viết văn lẫn biên tập, hỏi tôi: “Có cả “Thời thơ ấu” của Lep Tônxtôi” hay sao?”

Nói ra hai mẩu chuyện này thì quả thật không vui chút nào. Nhưng dù sao nó cũng tạo cho tôi một dịp để nói với các bạn đồng nghiệp, ở cái tuổi 75 của tôi: “Chúng mình còn phải làm việc nhiều lắm,

không chỉ về chất lượng, mà cả về số lượng”. Đồng thời tôi cũng muốn đề nghị với các đồng chí làm công tác xuất bản và văn hoá - tư tưởng: “Xin hãy để ý nhiều hơn đến việc xuất bản sách dịch văn học!”

NGUYỄN THỤY ÚNG
Ngày mười hai Tết Tân Ty

CHƯƠNG I

THẦY CAC IVANUT

Ngày 12 tháng tám năm 18... là đúng hai ngày sau ngày sinh của tôi, hôm tôi tròn mười tuổi và được nhận những món quà thật là tuyệt vời.

Bảy giờ sáng hôm ấy, thầy Cac Ivanut đã làm tôi thức giấc vì thấy đập ruồi ngay ở chỗ bên trên đầu tôi với cái vĩ ruồi làm bằng giấy bọc đường dính trên đầu một cái que. Thầy làm việc ấy quá vụng về, đụng cả vào bức tượng nhỏ là tượng thiên sứ mang tên tôi treo trên tấm ván gỗ sồi dùng làm đầu giường, vì thế con ruồi bị đập chết rơi ngay xuống đầu tôi.

Tôi thò đầu trong chăn ra đến mũi, đưa tay lên giữ bức tượng vẫn còn đứng đưa, phủi con ruồi chết xuống sàn và lờm thầy Cac Ivanut bằng cặp mắt giận dữ tuy vẫn còn ngái ngủ.

Nhưng thầy vẫn cứ đi dọc theo mấy bức tường mà nhăm nhăm đập đập. Thầy mặc cái áo khoác vải bông sặc sỡ, thắt cái dây lưng cũng làm bằng thứ vải ấy, đầu đội chiếc mũ tròn đan tay màu đỏ có ngù, chân đi đôi ủng da dê mềm.

Tôi nghĩ thầm: “Thì cho là mình còn bé đi,

nhưng tại sao thầy cứ làm mình mất yên tĩnh nhỉ? Tại sao thầy không đập ruồi ở gần giường anh Vólôdia? Chỗ ấy có bao nhiêu ruồi! Không, anh Vólôdia lớn hơn mình, còn mình thì bé nhất, vì thế thầy đã chọn mình để làm tình làm tội. Suốt đời thầy chỉ nghĩ cách làm mình khó chịu, - tội lỗi bầu. - Thấy nhìn thấy rất rõ là đã làm mình thức giấc, làm mình sợ, thế mà cứ giả vờ giả tảng như chẳng biết gì hết... Thật là một con người đáng ghét. Cả cái áo khoác, cái mũ lẫn cái ngù đều đáng ghét biết bao!

Trong khi tôi thảm nói lên như thế lòng bực bội của mình đối với thầy Cac Ivanut, thầy đã đi về giường của thầy, xem chiếc đồng hồ để trong chiếc giấy nhỏ thêu hạt cườm treo trên cái giường ấy, mắc cái vĩ ruồi lên một cái đinh, rồi quay mặt về phía chúng tôi. Có thể thấy rõ là trong lòng thầy đang rất vui.

- Auf, Kinder, auf!.. s'ist Zeit. Die Mutter ist schon in Saal¹, - thầy gọi to với cái giọng hồn hậu của một người Đức, rồi đi đến chỗ tôi, ngồi xuống cạnh chân tôi và lấy hộp thuốc lá trong túi ra. Tôi giả vờ ngủ. Đầu tiên thầy hít thuốc lá², dụi mũi, bặt ngón tay đánh tách một cái rồi mới bắt đầu tính chuyện với tôi. Thầy vừa khẽ cười vừa cù vào gót

-
1. Tiếng Đức: "Dạy đi, hai thằng bé này, dạy đi!.. Đến giờ rồi. Mẹ ra phòng khách rồi đấy." (N.D.)
 2. Xưa kia người ta không hút thuốc lá bằng tẩu hay bằng điếu, mà hít thuốc lá bột. (N.D.).

chân tôi. - Nu, nun, Faulenzer¹, - thầy nói.

Dù có máu buồn và sợ cù đến mấy tôi vẫn không nhảy trên giường xuống, cũng không trả lời thầy, mà chỉ rúc đầu thật sâu xuống dưới cái gối, ra sức giãy hai chân và cố nhin cười.

“Thầy tốt biết bao và yêu thương anh em mình biết bao, thế mà mình lại có thể có những ý nghĩ xấu về thầy như thế!”

Tôi cảm thấy bực tức cả với mình lẫn với thầy, vừa muốn cười lại vừa muốn khóc, thần kinh rối loạn cả lên.

- Ach, lassen Sie², thầy Cac Ivanut! - tôi kêu lên rồi thò đầu dưới gối ra, nước mắt đầm đìa.

Thầy ngạc nhiên, buông tha hai bàn chân tôi và lo lắng hỏi han tôi: tại sao tôi khóc? Tôi có nằm mơ thấy điều gì chẳng lành không?...

Nét mặt đôn hậu của một người Đức ở thầy, về yêu thương ân cần của thầy khi thấy cố đoán xem điều gì đã làm tôi khóc, tất cả càng làm cho nước mắt tôi tuôn ra nhiều hơn: tôi cảm thấy hổ thẹn, không hiểu vì sao một phút trước đây mình lại có thể không yêu thầy, lại có thể thấy cái áo khoác, cái mũ và cái ngù của thầy đáng ghét. Bây giờ thì trái lại, tôi thấy tất cả các thứ ấy đều hết sức đáng yêu, ngay đến cái ngù cũng có vẻ là bằng chứng hiển nhiên cho biết lòng nhân hậu của thầy. Tôi bèn nói

1. Tiếng Đức: “Nào, nào, anh chàng lười này.” (N.D.)

2. Tiếng Đức: “Chao ôi, thôi đi thầy”. (N.D.)

với thấy rằng tôi khóc vì đã mơ thấy một chuyện chẳng lành: maman¹ chết và bị người ta đem đi chôn. Tất cả các chuyện ấy đều chỉ là tôi bịa ra, vì dứt khoát tôi không thể nào còn nhớ đêm qua mình đã mơ thấy những gì. Nhưng khi thấy Cac Ivanut xúc động trước câu chuyện tôi kể, bắt đầu an ủi và khuyên giải tôi, tôi lại có cảm tưởng như đích xác mình đã nằm mơ thấy những điều khủng khiếp ấy. Thế là nước mắt tôi lại trào ra, nhưng bây giờ thì do một nguyên nhân khác hẳn.

Đến lúc thấy Cac Ivanut bỏ tôi đấy để đi chỗ khác, còn tôi thì nhồm đậy trên giường để lồng đôi bít tất vào hai bàn chân nhỏ bé của mình, tôi đã có phần ghìim được nước mắt, song những ý nghĩ u uất về giấc mơ tưởng tượng vẫn không buông tha tôi.

Bố Nhicôlai bước vào. Bố là một người nhỏ bé, lúc nào cũng nghiêm trang, chỉnh tề, lễ phép. Bố là bạn thân của thầy Cac Ivanut.

Bố mang quần áo, giấy ủng vào cho chúng tôi: anh Vólôdia có một đôi ủng, còn tôi thì phải đi một đôi giấy tết nơ nom rất khó chịu. Nhưng trước mặt bố Nhicôlai mà khóc thì ngượng lắm. Và lại mặt trời ban mai đang chiếu sáng rất vui trong các khung cửa sổ. Lại còn anh Vólôdia đứng bên cái giá rửa mặt cứ vừa làm điệu bộ nhại cô Maria Ivanópna (cô giáo của chị tôi), vừa cười lạnh lạnh rất vui nhộn, làm cho một người nghiêm trang như bố Nhicôlai mà cũng phải mỉm cười.

1. Tiếng Pháp: “Mẹ”. (N.D.)

Khăn mặt vắt vai, một tay cầm xà phòng, một tay cầm cái chậu rửa mặt, bố nói:

- Xin cậu thôi đi cho, cậu Valadim'ia Pêt'rôvit', mời cậu rửa mặt đi.

Tôi đã vui hẳn lên.

- Sind sie bald fertig² ? - từ trong phòng học văng ra tiếng thầy Cac Ivanut.

Giọng thầy nghiêm khắc, không còn chút gì cái vẻ hôn hậu vừa nãy đã làm tôi cảm động đến chảy nước mắt.

Trong phòng học, thầy là một người khác hẳn: thầy là người rắn đẽ dạy bảo. Tôi mặc nhanh quần áo, lau rửa, và vừa chạy vào theo lời thầy gọi, vừa chải mượt những món tóc ướt bằng cái bàn chải vẫn còn trong tay.

Với cái kính trên mũi và quyển sách trên tay, thầy Cac Ivanut đã ngồi ở chỗ thầy thường ngồi mọi khi: giữa cửa ra vào và khung cửa sổ nhỏ. Bên trái cửa ra vào có hai giá sách: một cái của chúng tôi, còn cái kia của thầy, *của riêng thầy*. Trên cái giá của chúng tôi có đủ các loại sách, giáo khoa và không phải giáo khoa, quyển thì đứng, quyển thì

1. Theo phong tục người Nga, khi tôn trọng ai thì phải gọi người ấy bằng tên riêng kèm tên theo bố. Vladim'ia Pêt'rôvit nghĩa là "cậu Vladim'ia con trai ông Piot". (N.D.)

2. Tiếng Đức: "Các em đã sẵn sàng chưa?" (N.D.)

nằm. Riêng hai tập “Histoire des Voyages”¹ to tướng, bìa đỏ, được đặt bệ vệ dựa vào tường. Rồi đến những cuốn dài, ngắn, dày, mỏng, to, nhỏ, cuốn thì còn bìa mất giấy, cuốn thì còn giấy mất bìa. Trước giờ ra chơi, khi có lệnh xếp dọn tủ sách (thầy Cac Ivanut thường gọi cái giá này như thế cho oai), chúng tôi thường nhồi nhét bừa mọi thứ lên đó.

Bộ sách trên cái giá của riêng thầy tuy không nhiều như trên giá sách của chúng tôi, nhưng gồm nhiều loại hơn. Tôi còn nhớ ba cuốn trong số đó: một cuốn tiếng Đức viết về cách bón phân cho các vườn trồng bắp cải, không có bìa, một tập trong bộ lịch sử cuộc Chiến tranh Bảy Năm² đóng bìa da cừu, bị cháy một góc, và một giáo trình trọn vẹn về tinh lực học chất lỏng.

Thầy Cac Ivanut dùng phần lớn thì giờ của thầy để đọc sách báo, thậm chí đọc đến hồng cả mắt. Nhưng ngoài mấy cuốn sách trên và tờ tạp chí “Con ong Miền Bắc”³ thầy chẳng đọc gì khác.

Trong các thứ bày trên cái giá của thầy Cac Ivanut, có một vật làm tôi nhớ tới thầy hơn hết. Đó là một cái ống làm bằng bìa cứng lắp trên đế gỗ. Ống bìa này có thể xoay trên cái đế nhờ những cái

1. Tiếng Pháp: “Lịch sử các cuộc du lịch”. (N.D.)
2. Cuộc chiến tranh nổ ra từ 1756 đến 1763 giữa một bên là Pháp, Áo cùng đồng minh, còn bên kia là Anh và Phổ. (N.D.)
3. Tờ báo nửa chính thức của nhà báo phản động Ph. V. Bungarin. (N.D.)

chốt nhỏ. Trên ống bìa có dán bức tranh khôì hài vẽ một bà quý tộc nào đó cùng với một anh thợ cắt tóc. Thầy đã dán rất khéo, chính thầy đã sáng chế và làm cái ống này để che cặp mắt yếu ớt của thầy những khi ánh sáng quá mạnh.

Đến bây giờ tôi còn như nhìn thấy trước mắt cái thân hình dài ngoẵng trong chiếc áo khoác may bằng vải bông, cái đầu đội chiếc mũ đỏ với những sợi tóc bạc lơ thơ thò ra dưới mũ.

Thầy ngồi bên chiếc bàn nhỏ, cái ống bìa cứng mang hình anh thợ cắt tóc in bóng lên mặt thầy. Một tay thầy cầm quyển sách, tay kia để yên trên tay ghế bành. Bên cạnh thầy đặt chiếc đồng hồ có hình người thợ săn vẽ trên mặt chữ số, chiếc khăn tay kẻ ô, hộp thuốc lá tròn màu đen, cái bao kính màu xanh lá cây, cái kẹp nến nằm trên đĩa nến. Tất cả các thứ ấy đều được sắp xếp ngay ngắn, chính tề ở chỗ nhất định. Riêng sự trật tự ngăn nắp này cũng đủ cho phép kết luận rằng lương tâm thầy Cac Ivanut trong sạch và tâm hồn thầy thanh thản.

Thường thường, sau khi chạy nhảy chán chê dưới nhà, trong phòng khách, tôi rón rén lên gác, nhìn vào phòng học, lại thấy thầy Cac Ivanut ngồi một mình trên chiếc ghế bành của thầy và đang đọc một quyển nào đó trong số những cuốn sách mà thầy yêu thích, với vẻ mặt bình thản, trang nghiêm.

Đôi khi tôi cũng bắt gặp thầy trong cả những phút không đọc sách. Cái kính trề xuống cái mũi khoằm rất to, cặp mắt màu lam lim dim nhìn với

một vẻ rất đặc biệt, nụ cười râu râu trên môi. Trong phòng lặng lẽ, chỉ nghe thấy hơi thở đều đặn của thầy và tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ có hình người thợ săn.

Thầy thường không biết tôi đang có mặt. Còn tôi thì cứ đứng ở cửa, bụng bảo dạ: “Tội nghiệp, tội nghiệp cho ông già! Bọn mình thì đông, bọn mình được chơi đùa, bọn mình vui nhộn, còn thầy thì cứ lủi thủi một thân một mình, chẳng có ai âu yếm chiều chuộng thầy. Thầy bảo thầy coi cút thì cũng đúng. Còn câu chuyện cuộc đời thầy thì quả là khủng khiếp! Mình còn nhớ lần thầy kể chuyện ấy cho bố Nhicôlai nghe. Rơi vào cảnh ngộ của thầy thì đáng sợ thật!”

Rồi tôi thấy thương thầy quá nên thường đi tới bên cạnh thầy, nắm lấy tay thầy và nói: “Lieber¹ Cac Ivanut!” Thầy rất thích nghe tôi nói như thế, cho nên lần nào thầy cũng âu yếm vuốt ve tôi và chắc hẳn thầy rất cảm động.

Trên bức tường thứ hai có treo những tấm bản đồ, hầu hết đã rách, nhưng thầy Cac Ivanut đã tự tay dán lại rất khéo. Giữa bức tường thứ ba có cái cửa thông xuống nhà dưới. Một bên cạnh cửa treo hai cái thước: cái chi chít những vết gạch là của chúng tôi, cái kia còn mới là *của riêng thầy*. Thấy dùng nó để đôn đốc chúng tôi nhiều hơn để kể.

Bên kia cửa có một tấm bảng đen, trên đó các lỗi lớn của chúng tôi được ghi bằng những vòng tròn,

1. Tiếng Đức: “Yêu quý”. (N.D.)

còn các lỗi nhỏ được ghi bằng những chữ thập. Bên trái bảng đen là góc phòng, nơi chúng tôi bị phạt quỳ.

Tôi sẽ không bao giờ quên góc phòng này! Tôi còn nhớ cái cửa lò sưởi, núm thông hơi trên cửa lò và tiếng ù ù mỗi khi người ta xoay cái núm.

Có những lần tôi phải quỳ, quỳ mãi trong góc phòng, hai đầu gối cũng như lưng đều đau ê ẩm. Những lúc ấy tôi nghĩ thầm: “Thầy Cac Ivanut quên mất mình rồi. Đúng là thầy đang ngồi yên trên cái ghế bành có đệm êm và đọc cuốn “Tinh lực học chất lỏng” của thầy. Nhưng còn mình thì sao đây?”

Rồi để thầy nhớ tới tôi, tôi khẽ đóng đóng mở mở cửa lò hoặc nạy vôi vữa trên tường. Nhờ có mảnh vữa quá to rơi mạnh xuống sàn thì quả thật riêng cái cảm giác sợ hết hồn cũng tôi tệ hơn mọi thứ hình phạt. Tôi quay nhìn thầy Cac Ivanut: thấy vẫn ngồi đấy với quyển sách trong tay cứ như chẳng nhận thấy chuyện gì cả.

Giữa bàn trái một tấm vải sơn màu đen rách bươm. Dưới tấm vải, ở nhiều chỗ có thể nhìn thấy mép bàn bị rạch nát bằng con dao gọt bút chì. Chung quanh bàn có vài chiếc ghế đầu không sơn nhưng dùng lâu nên đều nhẵn bóng.

Ba khung cửa sổ chiếm hết bức tường cuối cùng. Bên ngoài các khung cửa ấy có một cảnh vật như thế này. Ngay bên dưới là một con đường. Đối với tôi, mỗi chỗ ổ gà, mỗi viên đá nhỏ, mỗi vết bánh xe trên đó đều quen thuộc từ lâu và đáng yêu cả. Sau con đường có một lối đi râm mát trồng những cây bồ

để xén tỉa cẩn thận.

Qua dãy bờ đê, đôi chỗ có thể trông thấy dãy hàng rào đen dựng bằng cành cây. Cũng qua lối đi trông cây loáng thoáng hiện ra một bãi cỏ. Bên này bãi cỏ là sân đập lúa, bên kia là một cánh rừng. Xa xa, trong rừng có cái lán của bác coi rừng.

Qua khung cửa sổ bên phải có thể nhìn thấy một phần sân thượng, nơi người lớn thường ngồi chơi trước khi ăn bữa trưa. Những lúc thấy Cac Ivanut lúi húi chữa tờ giấy viết bài chính tả, tôi thường nhìn ra đó, thấy bộ tóc đen của mẹ tôi, cái lưng của một người nào đó, và mơ hồ nghe thấy những tiếng nói tiếng cười từ ngoài ấy vẳng vào.

Tôi bực mình vì không được ở ngoài ấy, bụng bảo dạ: “Không biết bao giờ mình mới lớn lên để không phải học nữa và lúc nào cũng được ngồi với những người mình yêu, chứ không phải ngồi để tập những bài đối thoại?”

Bực bội chuyển dần thành buồn rầu và có trời hiểu vì sao tôi suy nghĩ miên man và suy nghĩ những gì, đến nỗi tôi không nghe thấy cả những lời thầy Cac Ivanut nổi nóng nói lên do những lỗi của tôi.

Thầy Cac Ivanut cởi cái áo khoác, mặc chiếc áo đuôi tôm màu lam có hai cái vai long đình chếp nếp. Thấy ra trước gương sửa lại ca vát rồi đưa chúng tôi xuống nhà dưới chào mẹ tôi.

CHƯƠNG II

MAMAN

Mẹ tôi ngồi trong phòng khách pha trà. Một tay người giữ ấm trà, tay kia đặt trên vòi xa mô va. Mẹ tôi nhìn chăm chú, nhưng nước trong vòi chảy vào ấm trà đã tràn xuống khay mà người không biết. Người cũng không nhận thấy chúng tôi đã vào phòng.

Mỗi khi tôi cố làm sống lại trong óc tưởng tượng những nét của con người mà tôi yêu dấu này, những hồi ức xa xưa thường ập tới dồn dập, nhiều đến nỗi tôi chỉ có thể mơ hồ nhìn thấy những nét của người qua các hồi ức ấy, như qua làn nước mắt.

Những lúc tôi cố hồi tưởng hình ảnh mẹ tôi đúng như thời bấy giờ, tôi chỉ tưởng tượng thấy cặp mắt mầu nâu biểu hiện một lòng nhân hậu đầy yêu thương, trước sau như một, nốt ruồi trên cổ, hơi bên dưới chỗ có những món tóc nhỏ loãn xoắn, cái cổ áo trắng thêu hoa, hai bàn tay khô gầy dịu dàng thường âu yếm vuốt ve tôi, hai bàn tay mà tôi rất hay hôn hít. Nhưng tôi không nhớ lại được thần sắc chung của mẹ tôi.

Bên trái chiếc ghế đi vắng có một cây pi a nô cũ kiểu Anh. Chị Liubôtca của tôi ngồi trước cây đàn

với bộ tóc đen và những ngón tay nhỏ nhắn hồng hồng vừa rửa nước lạnh. Chị đang chơi những bài tập của Clémenti¹ với một vẻ khá căng thẳng.

Chị mười một tuổi. Chị mặc một chiếc áo nhỏ nhỏ, ngắn ngắn, may bằng vải thô và một cái quần trắng viền đang ten. Chị chỉ có thể chơi arpeggio² các quãng tám.

Cô Maria Ivanópna ngồi nghiêng bên cạnh chị. Cô đội một chiếc mũ nhỏ có những cái dải màu hồng, mặc áo dài màu lam. Lúc thấy Cac Ivanut bước vào, khuôn mặt đỏ đấy vẻ giận dữ của cô nom càng thêm nghiêm khắc. Cô nhìn thấy bằng cặp mắt gay gắt, rồi không trả lời khi thấy cúi chào, cứ tiếp tục giậm chân đếm: “un, deux, trois, un, deux, trois”³ càng to và càng oai vệ hơn.

Thấy Cac Ivanut không để ý chút gì đến các chuyện ấy, cứ theo thói quen đi thẳng tới hôn tay mẹ tôi và chào người bằng tiếng Đức.

Mẹ tôi bưng tỉnh, lắc lắc đầu như để rũ bỏ những ý nghĩ sâu muộn rồi chìa tay cho thầy và hôn một bên thái dương nhăn nheo của thầy trong khi thầy hôn tay người.

— Ich danke, lieber Cac Ivanut⁴, - rồi người hỏi tiếp vẫn bằng tiếng Đức: - hai cháu ngủ có ngoan không thầy?

-
1. (1752-1832) Nhà soạn nhạc và giáo dục âm nhạc nổi tiếng người Ý.(N.D.)
 2. Tiếng Ý: đánh liên thật nhanh một loạt nốt.(N.D.)
 3. Tiếng Pháp: “Một, hai, ba, một, hai, ba”. (N.D.)

Thầy vốn có một bên tai nghễnh ngãng, vì thế trong lúc này tiếng dương cầm càng làm cho thầy chẳng nghe thấy gì cả. Thầy càng cúi thấp hơn xuống chiếc ghế đi văng, một tay chống trên bàn, một bên chân co lên, với một nụ cười mà hồi ấy tôi thấy như tuyệt đỉnh của vẻ hào hoa phong nhã. Rồi thầy khẽ nhắc cái mũ khỏi đầu và nói:

- Phu nhân thứ lỗi cho tôi chứ, thưa phu nhân Natalia Nhicôlaepna?

Để khỏi bị cảm lạnh vì cái đầu hói, thầy Cac Ivanut không bao giờ rời cái mũ đỏ. Vì thế lần nào vào phòng khách thầy cũng xin phép được đội mũ.

- Thầy cứ đội, thầy Cac Ivanut... Tôi hỏi thầy hai cháu ngủ có ngoan không? - *maman* xích lại gần thầy, hỏi khá to.

Song thầy vẫn không nghe thấy gì cả, cứ đặt cái mũ đỏ xuống che khoảng đầu hói và mỉm cười càng đáng yêu hơn.

- Cô ngừng cho một phút, cô Mimi¹, - *maman* mỉm cười nói với cô Maria Ivanôpna, - chẳng nghe thấy gì cả.

Mỗi khi mẹ tôi mỉm cười thì khuôn mặt của người vốn dĩ đã đẹp đến đâu cũng vẫn đẹp thêm vô ngần và tất cả chung quanh đều vui hẳn lên. Nếu như trong những giờ phút nặng nề của cuộc đời mà

4. (Chú thích của tr.34) Nửa tiếng Đức: "Cảm ơn thầy Các Ivanút yêu quý". (N.D.)

1. Tên dùng để gọi Maria Ivanôpna một cách thân mật. (N.D.)

tôi được nhìn thấy nụ cười ấy, dù chỉ thoáng qua thôi, thì tôi cũng sẽ không còn biết thế nào là đau khổ nữa. Tôi có cảm tưởng như cái mà người ta gọi là vẻ đẹp của bộ mặt chỉ nằm riêng trong nụ cười: nếu nụ cười làm bộ mặt thêm đáng yêu thì bộ mặt ấy đẹp; nếu nụ cười không làm bộ mặt thay đổi thì bộ mặt ấy tầm thường; còn nếu nụ cười làm hỏng một bộ mặt thì bộ mặt ấy xấu.

Maman chào hỏi tôi rồi đưa cả hai tay ôm lấy đầu tôi, ngửa đầu tôi ra, nhìn thật kỹ và nói:

- Hôm nay con khóc phải không?

Tôi không trả lời, người hôn mắt tôi và hỏi bằng tiếng Đức:

- Có chuyện gì mà con khóc thế?

Mỗi khi mẹ tôi nói chuyện thân mật với chúng tôi, bao giờ người cũng dùng thứ tiếng này mà người nắm rất chắc.

- Con khóc trong khi ngủ đấy, *maman* ạ, - tôi vừa trả lời vừa nhớ lại tất cả các chi tiết của giấc mơ tưởng tượng, và ý nghĩ này bắt giấc làm tôi run lên.

Thấy Cac Ivanut chứng thực lời tôi nói nhưng không dã động tới giấc mơ. *Maman* nói vài câu về chuyện mưa nắng, cô Mimi cũng tham gia. Sau đó *maman* bỏ lên cái khay sáu miếng đường cho những người đầy tớ được vì nể, rồi người đứng dậy, đi tới cái khung thêu kê bên cạnh cửa sổ.

- Thôi, bây giờ hai con vào với *papa*¹ đi, song

1. Phiên âm tiếng Pháp: “bố, ba”. (N.D.)

nhớ dặn *papa* thế nào cũng tạt vào với mẹ trước khi ra sân đập thóc nhé.

Tiếng nhạc, tiếp đếm nhịp và những cái nhìn đáng sợ lại tiếp diễn. Chúng tôi vào gặp *papa*. Chúng tôi đi qua căn phòng ăn vẫn còn giữ cái tên “phòng hầu bàn” từ thời ông tôi, rồi đi vào bàn giấy.

CHƯƠNG III

PAPA

Papa đang đứng bên cạnh bàn giấy, người chỉ vào những chiếc phong bì, những giấy má gì không biết và những tập tiền. Người nổi nóng, nói sôi nổi không biết chuyện gì với bác quản lý Iacôp Mikhailốp.

Bác quản lý đứng ở chỗ bác thường đứng, giữa cửa ra vào và cái phong vũ biểu. Bác chấp hai tay sau lưng, những ngón tay bác ngoáy loạn xạ rất nhanh về tất cả các phía.

Papa càng nóng lên thì các ngón tay bác ngoáy càng nhanh, và trái lại, khi *papa* không nói nữa, các ngón tay ấy cũng thôi động đậy. Nhưng khi bác Iacôp bắt đầu nói, các ngón tay bác lại trở nên hết sức nóng nảy và cứ nảy bặt mạng về các phía.

Tôi có cảm tưởng như có thể dựa vào tình hình động tĩnh của các ngón tay ấy mà đoán được các ý nghĩ thầm kín của bác Iacôp. Nhưng mặt bác lúc nào cũng bình thản, tỏ rõ bác nhận thức được giá trị của mình, đồng thời cũng biết rằng mình phải chịu quyền người khác, tức là: tôi đứng, nhưng dù sao

quyền quyết định vẫn thuộc về ngài!

Nhìn thấy chúng tôi, *papa* chỉ nói:

- Chờ một lát, tôi xong ngay đây.

Rồi người hát đầu ra cửa, có ý bảo một người nào đó trong đám chúng tôi ra đóng lại.

- Chao ôi, lạ Chúa nhân từ! Hôm nay anh làm sao thế, Iacôp? - *papa* nhún vai nói tiếp với bác quản lý (người vốn có thói quen hay nhún vai). - Đây là chiếc phong bì đựng tám trăm rúp...

Bác Iacôp đẩy cái bàn tính, gạt tám trăm, mắt hướng vào một điểm không nhất định, chờ xem còn những gì nữa.

- ... để chi tiêu ở nhà trong khi tôi đi vắng. Hiểu chứ? Về nhà máy xay, anh sẽ phải nhận được một ngàn rúp... phải không? Về các món đặt ở kho bạc, anh sẽ phải thu hồi tám ngàn. Về cỏ khô, chính anh đã tính là có thể được bảy ngàn pút¹, và cứ cho là với giá bốn mươi nhăm còpêch, anh sẽ nhập ba ngàn. Như vậy anh sẽ có tất cả bao nhiêu tiền? Mười hai ngàn... phải không?

- Bẩm đúng thế ạ, - bác Iacôp nói.

Nhưng tôi lại thấy các ngón tay bác động đậy rất nhanh, vì thế biết rằng bác vẫn còn muốn nói lại. *Papa* ngắt lời bác:

- Thế thì trong số tiền ấy anh sẽ lấy mười ngàn nộp lên Hội đồng Hành chính về trại Pêt'rôpxcôie. Bây giờ trong phòng tài vụ còn bao nhiêu tiền, - *papa* nói tiếp (bác Iacôp xoá mười hai ngàn cũ và

1. Một pút bằng khoảng 16,4 kg. (N.D.)

gạt hai mươi mốt ngàn), anh hãy đem cho tôi và ghi vào khoản chi hôm nay. (Bác Iacôp xoá bàn tính và lật ngược lại, có lẽ để cho thấy rằng cả món hai mươi mốt ngàn cũng sẽ mất hết). Còn cái phong bì đựng tiền này, anh sẽ chuyển giúp tôi đến địa chỉ.

Tôi đứng gần bàn nên đưa mắt nhìn thấy những chữ viết trên phong bì. Trên đó ghi: “Kính gửi ngài Cac Ivanôvit Maos”¹.

Có lẽ *papa* nhận thấy rằng tôi đã đọc những điều tôi không cần biết, vì thế người đặt tay lên vai tôi và khẽ đẩy ra, ý muốn bảo tôi lùi xa cái bàn. Tôi không biết đây là một cử chỉ âu yếm hay là một sự nhận xét, nhưng dù sao cũng vẫn hôn bàn tay to và gân guốc đặt trên vai tôi.

- Xin vâng, - bác Iacôp nói. - Thế còn những món tiền ở Khabarôpca thì ngài truyền cho sẽ làm thế nào?

Khabarôpca là trang trại của *maman*.

- Cứ để ở phòng tài vụ và không có lệnh của tôi thì dứt khoát không được dùng vào việc gì cả.

Bác Iacôp nín lặng vài giây. Rồi những ngón tay của bác bỗng nhiên ngoáy loạn lên càng nhanh hơn và vẻ mặt dần độn, phục tùng của bác trong khi nghe lệnh chủ lại chuyển ngay thành cái vẻ lầu lỉnh có phần giảo quyệt vốn dĩ vẫn có ở bác. Bác kéo cái

1. Tên ông thân sinh của thầy Cac Ivanut là Iôhan, tương đương với Ivan trong tiếng Nga, vì thế thầy được đặt thêm một tên theo bố là Ivanôvit. Maos là họ của thầy. (N.D.)

bàn tính tới trước mặt, bắt đầu nói:

- Thưa ngài Piot Alêchxandrut¹, tôi xin phép được trình với ngài rằng dù cho ý của ngài muốn như thế nào chăng nữa, tiền vẫn không thể nào nộp lên Hội đồng Hành chính đúng hạn được. Ngài dạy rằng, - bác nói tiếp, tách bạch từng tiếng: - sẽ phải thu hồi các món đặt trước, thu vào tiền ở nhà máy xay và tiền cỏ khô ... (trong khi kể các món này, bác lại gạt các số tiền ấy trên bàn tính). - Bác nín lặng một lát rồi nhìn *papa* một cách đầy ý nghĩa rồi nói thêm: - Nhưng tôi lo rằng có lẽ chúng ta đã lầm lẫn trong khi tính toán.

- Sao vậy?

- Đây xin ngài thử xét cho: về nhà máy xay, lão chủ đã đến gặp tôi hai lần để xin khất. Lão đã đem Chúa Cứu thế ra thể sống thể chết rằng lão không có tiền... Mà lão cũng đang ở đây, ngài có ý định đích thân nói thẳng với lão không ạ?

- Thế lão bảo sao? - *papa* vừa hỏi vừa lắc đầu ra ý không muốn nói chuyện với người chủ nhà máy xay.

- Nhưng thưa ngài còn sao nữa? Lão nói rằng chẳng có ai đem gì đến xay xát. Có được ít tiền thì đã dốc hết vào cái đê. Còn làm thế nào được nữa, *bầm quan lớn*, nếu chúng ta thay lão đi thì liệu có hơn được gì không? Ngài cũng có dạy về các món đặt trước ở kho bạc, nhưng hình như tôi đã trình với ngài rằng tiền của chúng ta đang nằm chết trên

1. Alêchxandrôvit nói theo kiểu nông dân. (N.D.)

ấy và không nhanh chóng lấy về được đâu. Mấy hôm trước tôi có gửi lên thành phố, tới chỗ ngài Ivan Aphanaxit một xe bột mì kèm theo bức thư về vấn đề này. Nhưng họ trả lời rằng họ sẽ rất sung sướng được hết lòng phục vụ ngài Piot Alêchxandrut, tuy nhiên công việc này không do tôi quyết định, và nhìn mọi mặt thì có thể thấy rằng vị tất hai tháng nữa có thể nhận được bản thanh toán của ngài. Về món cỏ khô, ngài có dạy như thế, nhưng cứ cho rằng có thể bán được ba ngàn...

Bác gạt ba ngàn trên bàn tính, rồi nín lặng một phút, hết nhìn bàn tính lại nhìn vào mắt pa-pa, vẻ muốn nói: “Chính ngài cũng thấy đấy, có được bao nhiêu đâu? Hơn nữa bây giờ mà bán cỏ khô thì sẽ thiệt, chính ngài cũng biết rằng...”

Xem ra bác Iacôp còn dự trữ rất nhiều lý lẽ khác. Có lẽ vì thế *papa* đã ngắt lời bác.

- Tôi không thay đổi các quyết định của tôi, - người nói, - nhưng nếu đích thật có sự chậm trễ trong việc nhận được các khoản tiền ấy thì không còn làm thế nào được nữa, cần bao nhiêu anh cứ lấy trong các khoản ở Khabarôpca.

- Xin tuân lệnh.

Nhìn vẻ mặt cũng như các ngón tay của bác Iacôp thì có thể thấy rằng lệnh cuối cùng này đã làm bác hết sức vừa ý.

Bác Iacôp xuất thân nông nô, là một người rất mực cần mẫn và trung thành. Cũng như tất cả những người quản lý tốt, bác cực kỳ dè sẻn cho chủ và có những cách nhìn hết sức kỳ quặc về lợi ích của chủ.

Bao giờ bác cũng lo lắng tăng thêm tài sản của ông chủ bằng cách gây thiệt hại cho tài sản của bà chủ. Bác ra sức chứng minh rằng cần phải dùng tất cả các món thu nhập về trang trại của bà chủ cho Pêt'rôp-xcôie, tức là cái thôn chúng tôi đang ở. Giờ phút này, bác như mở cờ trong bụng vì đã hoàn thành công việc về mặt này.

Bố con chúng tôi chào hỏi nhau xong, *papa* nói rằng chúng tôi chơi bởi lâu lóng ở nhà quê đến nay đã đủ rồi, chúng tôi không còn là trẻ con nữa và đã đến lúc phải học hành nghiêm chỉnh.

- Bố nghĩ rằng hai con đã biết đêm nay bố sẽ đi Matxcova và cho hai con cùng đi, - *papa* nói. - Hai con sẽ ở với bà, còn *maman* sẽ ở lại đây với bọn con gái. Các con cũng biết rằng *maman* sẽ chỉ có một niềm an ủi là được tin các con học tập tốt và mọi người vừa lòng về các con.

Thực ra dựa vào những công việc sửa soạn có thể nhận thấy trong mấy ngày gần đây, chúng tôi cũng đã chờ đợi một điều gì không bình thường, song cái tin này vẫn làm chúng tôi kinh ngạc ghê gớm. Anh Vólôdia đỏ mặt, nói lại lời mẹ chúng tôi dạn, giọng run run.

“Đó chính là điều mà giấc mơ của mình đã báo trước cho mình biết! - tôi nghĩ thầm. - Chỉ cầu Chúa đừng để xảy ra chuyện gì tồi tệ hơn”.

Tôi rất, rất thương mẹ tôi, nhưng đồng thời cũng cảm thấy sung sướng với ý nghĩ là chúng tôi đã trở thành người lớn.

“Nếu hôm nay chúng mình lên đường thì chắc

hắn sẽ không lên lớp nữa. Như thế thì tốt lắm! - tôi nghĩ thầm. - Song cũng tội nghiệp cho thầy Cac Ivanut. Đúng là thầy đã bị cho thôi việc, nếu không cái phong bì đã được sắp sẵn cho thầy để làm gì?.. Tốt nhất cứ học tập suốt đời để khỏi phải ra đi, khỏi phải chia tay với mẹ và khỏi làm khổ thầy Cac Ivanut đáng thương. Không thể thầy cũng đã bất hạnh lắm rồi!”

Những ý nghĩ ấy đã thoáng qua trong đầu óc tôi. Tôi đứng yên không động đậy và cứ dán mắt xuống hai cái nơ đen trên đôi giấy của tôi.

Papa nói với thầy Cac Ivanut về chuyện phong vũ biểu xuống và ra lệnh cho bác Iacôp không cho chó ăn để trước khi chia tay, người còn thử mấy con chó săn non sau bữa trưa. Rồi trái với điều tôi mong đợi, người bảo chúng tôi lên lớp, song cũng an ủi chúng tôi bằng cách hứa cho chúng tôi cùng đi săn.

Tiện đường lên gác, tôi chạy tạt ra sân thượng. Minca, son chó săn mà bố tôi rất yêu, đang lim dim sưởi nắng ở cửa.

- Minca yêu quý ơi, - tôi vừa nói vừa vuốt ve nó và hôn vào mõm nó, - hôm nay chúng tao ra đi rồi, vĩnh biệt mày nhé! Tao với mày không còn được gặp nhau nữa đâu.

Tôi xúc động quá, khóc oà lên.

CHƯƠNG IV

LÊN LỚP

Thầy Cac Ivanut rất không vui. Có thể nhận thấy như thế trên hai hàng lông mày thầy cau lại, trong cách thầy ném bộ quần áo của thầy vào trong tủ, trong vẻ giận dữ của thầy lúc thắt dây lưng, cũng như trong cách thầy rạch móng tay lên quyển hội thoại để đánh dấu đoạn chúng tôi phải học thuộc lòng.

Anh Vólôdia học rất nghiêm chỉnh, còn tôi thì lòng dạ rối bời, dứt khoát không thể làm gì được nữa. Tôi nhìn đờ đẫn rất lâu vào quyển hội thoại, những giọt nước mắt ứa ra theo ý nghĩ về cuộc chia ly sắp tới làm tôi không thể nào đọc được.

Đến lúc tôi phải nói những câu đối thoại cho thầy Cac Ivanut nghe, thầy nheo mắt nghe tôi đọc (đó là một điểm chẳng lành). Đúng đến đoạn một người nói: “Wo kommen Sie her?”¹ và một người khác trả lời: “Ich kome vom Kaffee-Hause”² tôi đã không cầm được nước mắt, và những tiếng nức nở

1. Tiếng Đức: “Anh ở đâu đến đấy?” (N.D.)

2. Tiếng Đức: “Tôi từ quán cà phê tới.” (N.D.)

làm tôi không nói được: “Haben Sie die Zeitung nicht gelesen?”¹ Đến lúc tập viết, nước mắt tôi nhỏ xuống tờ giấy thành những vết ố loang lổ, cứ như tôi viết bằng nước mắt trên giấy bọc hàng.

Thầy Cac Ivanut nổi giận, phạt quỳ tôi và cứ nói rằng tôi là một thằng cứng đầu cứng cổ, tôi làm trò múa rối (đó là một từ ngữ thầy thích dùng). Thầy giơ thước kẻ dọa tôi, bắt tôi phải xin lỗi giữa lúc nước mắt làm tôi không thể nói một lời nào nữa. Cuối cùng có lẽ thầy cũng cảm thấy rằng đã phạt oan tôi, vì thế bỏ sang phòng bố Nhicôlai và đóng sập cửa lại.

Trong phòng học có thể nghe thấy những lời nói chuyện bên phòng của bố:

- Bố Nhicôlai này, bố đã nghe nói bọn trẻ sắp đi Matxcova chưa? - thầy Cac Ivanut vừa bước vào phòng vừa hỏi.

- Tất nhiên rồi, cũng có nghe nói.

Có lẽ bố Nhicôlai đang muốn đứng dậy vì tôi nghe thấy thầy Cac Ivanut nói: “Bố cứ ngồi đấy, bố Nhicôlai!” và nói xong, thầy đóng cửa lại.

Tôi rời khỏi góc phòng, lén tới gần cánh cửa lắng nghe.

- Dù mình có làm cho người ta bao nhiêu việc tốt, dù mình gắn bó với người ta đến thế nào, vẫn rõ ràng là không thể nào chờ đợi người ta biết ơn mình được, phải không bố Nhicôlai? - thầy Cac Ivanut nói giọng cảm động.

1. Tiếng Đức: “Anh đã đọc báo chưa?” (N.D.)

Bố Nhicôlai đang ngồi bên cạnh cửa sổ chữa ung, bố gặt đầu đồng ý.

- Tôi sống ở nhà này đã mười hai năm trời và trước Thượng đế, bố Nhicôlai ạ, - thầy Cac Ivanut vừa nói tiếp, vừa ngược mắt và nâng cả hộp thuốc lá về phía trần nhà, - tôi có thể nói rằng tôi yêu hai đứa bé, tôi chăm nom cho chúng nó có lẽ hơn cả con đẻ của tôi. Bố còn nhớ không, bố Nhicôlai, hồi thằng Vólôdia mắc chứng sốt, bố còn nhớ chứ, tôi đã không chợp mắt chín ngày liền để ngồi bên giường nó. Phải, hồi ấy tôi còn là thầy Cac Ivanut tốt bụng, thầy Cac Ivanut đáng yêu, hồi ấy người ta còn cần đến tôi. Còn bây giờ, - thầy mỉm cười châm biếm nói thêm, - bây giờ các cháu đã lớn, các cháu cần phải học tập nghiêm chỉnh. Làm cứ như ở đây chúng nó không được học tập ấy, phải không bố Nhicôlai?

Bố Nhicôlai đặt cái dùi xuống, dùng cả hai tay kéo những sợi chỉ và nói:

- Dĩ nhiên rồi, xem ra còn phải học nữa.

- Phải, bây giờ tôi đã trở thành một con người không cần thiết, cần phải đuổi tôi đi. Nhưng còn những lời hứa hẹn thì sao nhỉ? Còn ơn nghĩa thì sao nhỉ? Bà Natalia Nhicôlaepna thì tôi kính trọng và rất quý, bố Nhicôlai ạ, - thầy vừa nói vừa áp một bàn tay lên ngực, - nhưng bà ấy thì làm được gì? Ý muốn của bà ấy trong nhà này cũng chỉ bằng thế này thôi, - nói đến đây thầy vút một mẩu da xuống sàn một cách đầy ý nghĩa. - Tôi cũng biết đây là mưu ma chước quỷ của kẻ nào và vì sao người ta

không cần đến tôi nữa: đó là vì tôi không nịnh hót bợ đỡ và không phải thế nào cũng cầm đầu vâng chịu như *những kẻ nào đó*. Tôi đã quen bao giờ cũng nói sự thật và nói với tất cả mọi người, - thầy nói một cách kiêu hãnh... Cậu Chúa che chở cho họ! Không còn có tôi ở đây, họ cũng chẳng nhờ thế mà trở nên giàu có, còn tôi thì Thượng đế nhân từ cũng sẽ cho tôi kiếm được mẩu bánh mà bỏ vào miệng... Có phải thế không, bô Nhicôlai?

Bô Nhicôlai ngẩng đầu nhìn thầy Cac Ivanut, tựa như muốn đoán xem có thật thầy sẽ kiếm được mẩu bánh mà bỏ vào miệng hay không, nhưng bô không nói gì cả.

Thầy Cac Ivanut đã nói rất nhiều, rất lâu với tinh thần như thế: thầy nói rằng trước kia thầy sống tại nhà một vị tướng nào đó và đã được người ta đánh giá công lao một cách xứng đáng hơn (tôi rất đau lòng khi nghe thầy nói thế), thầy kể về vùng Xăcxơ, về bố mẹ thầy, về người bạn thân của thầy là bác thợ may Schonheit¹, vân vân và vân vân.

Tôi thông cảm với nỗi buồn khổ của thầy, tôi cũng đau lòng vì cha tôi và thầy Cac Ivanut, hai con người mà tôi yêu gần như nhau lại không hiểu nhau. Rồi tôi trở về góc phòng, quì xuống và cố nghĩ xem nên làm thế nào cho hai người lại hoà hợp.

Thầy Cac Ivanut trở về phòng học, bảo tôi đứng dậy và sửa soạn để viết chính tả. Khi tất cả đã sẵn sàng, thầy trang nghiêm ngồi xuống chiếc ghế bành

1. Tiếng Đức: Schönheit. (N.D.)

của thầy và bắt đầu đọc câu dưới đây bằng mộ giọng nghe cứ như rút ra từ một nơi sâu thẳm nào: “Von al-len Lei-den-scha-ften die grausamste... haben sie geschrieben?”¹ Đọc đến đây thầy dừng lại, từ từ hít thuốc lá rồi đọc tiếp một cách rần rỏi hơn: “Die grausamste ist die Un-dank-bar-keit... Ein grosses U”². Viết xong chữ cuối cùng, tôi nhìn thầy, chờ thầy đọc tiếp.

- Punctum³, - thầy nói với một nét cười chỉ hơi có thể nhận thấy rồi ra hiệu cho chúng tôi nộp vở cho thầy.

Bằng những giọng điệu khác nhau và với vẻ mặt hết sức mãn ý, thầy đọc đi đọc lại nhiều lần câu cách ngôn mới nói lên tư tưởng thâm kín của thầy. Sau đó thầy giảng cho chúng tôi bài sử rồi tới ngồi bên cửa sổ. Nét mặt thầy không còn âm thầm như vừa nãy nữa mà đã nói lên sự thoả mãn của một người đã trả thù được xứng đáng điều xúc phạm mà mình phải chịu đựng.

Đã một giờ kém mười lăm, song hình như thầy Cac Ivanut không hề nghĩ tới chuyện cho chúng tôi nghỉ, cứ liên tục cho những bài mới. Cái chán ngán và cái đói cùng tăng lên với mức độ ngang nhau. Tôi hết sức nóng lòng theo dõi các triệu chứng cho thấy

-
1. Tiếng Đức: “Trong tất cả các thói xấu, thói kinh tởm nhất là... Các trò viết xong chưa?” (N.D.)
 2. Tiếng Đức: “Thối kinh tởm nhất là thói vong ân... Một chữ U hoa” (N.D.)
 3. Tiếng Đức: “Dấu chấm”.(N.D.)

đã sắp ăn bữa trưa. Kia chị gia nô đã đem vải lau đi rửa đĩa, kìa từ trong phòng ăn đang vang ra tiếng bát đĩa cốc chén va chạm, tiếng kéo rộng bàn ăn và tiếng xếp ghế, kìa cô Mimi cùng với chị Liubôtca và Cachenca đang ở ngoài vườn đi vào (Cachenca, mười hai tuổi, là con gái cô Mimi). Song vẫn chưa thấy Phôca, bác quản gia Phôca đâu. Bao giờ bác cũng vào báo bữa ăn đã sẵn sàng. Đến lúc ấy mới có thể quẳng sách vở đấy, chạy xuống nhà dưới, không cần để ý tới thầy Cac Ivanut nữa.

Thì đây đã nghe thấy tiếng những bước chân đi lên thang gác: nhưng không phải là bác Phôca! Tôi đã để ý bước chân của bác và bao giờ cũng nhận ra tiếng ủng của bác kêu kèn kẹt. Cửa mở ra: trong khung cửa hiện ra một con người mà tôi hoàn toàn không quen biết.

CHƯƠNG V

THẦY TU RỒ

Một người chừng năm mươi tuổi bước vào phòng với khuôn mặt nhợt nhạt, dài ngoẵng, rõ ràng rỗ nhịt, bộ tóc bạc để dài và chòm râu ngô thưa thớt.

Lão cao lớn đến nỗi khi đi qua cửa, lão không những phải cúi đầu mà còn gập hẳn người xuống. Lão mặc một cái áo rách như xơ mướp, vừa giống áo dài của nông dân, vừa giống thứ đạo bào của thầy tu. Tay lão cầm một cái gậy to tướng.

Lúc bước vào phòng, lão dùng hết sức nện thật mạnh cái gậy xuống sàn rồi giương cao lông mày, há miệng to quá mức, cười khô khô nghe rất đáng sợ và không tự nhiên. Lão chột mắt và cái trông trắng bệch của con mắt chột luôn luôn động đậy làm cho mặt lão vốn đã xấu xí lại càng thêm gớm giếc.

- A ha! Tóm được rồi! - lão la lên rồi lon ton chạy đến chỗ anh Vólôđia, vô lấy đầu anh và xem xét rất kỹ đỉnh đầu anh.

Sau đó lão rời khỏi chỗ anh Vólôđia, vẻ mặt hết sức nghiêm trang. Lão đi tới gần cái bàn, thổi xuống

dưới tấm vải dầu và làm dấu phép lên trên. - Ôi chao, thương quá...Những kẻ thân yêu... sẽ bay đi, - lão vừa nói giọng run run nước mắt, vừa cảm động nhìn anh Vólôdia và đưa tay áo lên lau những giọt nước mắt quả thật có chảy ra.

Giọng nói của lão thô lỗ, khàn khàn, các cử động vội vã, giật giật, những lời nói ra thì vô nghĩa lý và chẳng có mạch lạc gì cả (lão không bao giờ dùng đại từ). Nhưng cách lên giọng xuống giọng nghe rất cảm động và khuôn mặt vàng ệnh ma quái của lão đôi lúc mang một vẻ bi ai chân thành đến nỗi khi nghe lão nói, tôi không tài nào ghìm được một cảm giác pha trộn vừa thương, vừa sợ, vừa buồn.

Đó là lão thầy tu dòng vân du Grisa.

Quê quán lão ở đâu? Bố mẹ lão là ai? Vì duyên cớ gì mà lão lại chọn lối sống nay đây mai đó như thế này? Không ai biết gì về những điều ấy.

Tôi chỉ biết rằng từ năm mười lăm tuổi, lão đã nổi tiếng là một thầy tu rồ, mùa đông cũng như mùa hè đều đi chân đất. Lão tới các nhà tu, đem những bức tượng thánh nhỏ cho những người mà lão yêu thích và nói những lời bí ẩn mà một số người coi là lời tiên tri. Chưa bao giờ có ai trông thấy người ngợm lão không như thế này.

Trước kia thỉnh thoảng lão có tới chỗ bà tôi. Có người nói rằng lão là một đứa con bất hạnh trong một gia đình giàu có, nhưng có những người khác lại nói rằng lão chỉ là một tên nông dân lười biếng.

Cuối cùng đã thấy bác Phôca, con người rất

đúng giờ mà chúng tôi đang mong mòn con mắt. Chúng tôi xuống nhà dưới. Lão Grisa sụt sịt đi theo chúng tôi và vẫn luôn miệng nói những lời quái đản, cái gậy của lão chống rất mạnh lên các bậc thang.

Papa và *maman* đang nắm tay nhau đi đi lại lại trong phòng khách và khẽ nói với nhau không biết những gì.

Cô Maria Ivanôpna thì ngồi bệ vệ trên một trong những chiếc ghế bành kê cân đối, thành góc vuông với ghế đi văng. Cô đang răn dạy hai chị con gái ngồi bên cạnh cô bằng một giọng nghiêm khắc nhưng điềm tĩnh.

Lúc thấy Cac Ivavanut vừa bước vào phòng, cô chỉ đưa mắt nhìn thấy một cái rồi quay ngoắt đi ngay. Cô làm một vẻ mặt mà người ta có thể giải thích thế này: tôi không để ý tới ông đâu, ông Cac Ivanut ạ.

Nhìn mắt hai chị con gái thì có thể thấy rằng họ đang nóng lòng muốn báo cho chúng tôi biết một tin gì rất quan trọng. Nhưng nếu rời khỏi chỗ đang ngồi để đến với chúng tôi thì sẽ phạm qui tắc của cô Mimi. Trước hết chúng tôi sẽ phải đến trước mặt cô Mimi, nói: “Bonjour, Mimi!”¹, kéo sệt hai chân vào nhau, rồi mới được phép bắt đầu nói chuyện.

Cô Mimi này là một con người đáng ghét biết bao! Trước mặt cô thường không thể nói một chuyện gì cả: điều gì cô cũng coi là không phải phép. Hơn nữa cô cứ luôn miệng nhắc: “Parlons

1. Tiếng Pháp: “Chào cô Mimi!” (N.D.)

donc francais”¹ .Thật trêu người vì chính các tin tức ấy chúng tôi chỉ muốn tán chuyện với nhau bằng tiếng Nga. Hoặc trong bữa ăn, mình vừa thấy thích một món nào và không muốn ai gây trở ngại thì thể nào cũng được nghe một câu: “Mangez donc avec du pain”² hay “Comment ce que vous tenez votre fourchette?”³ Việc gì mà cô ấy cứ dính vào công việc của bọn mình nhỉ? - chúng tôi bất giác nghĩ thầm, - cô ấy hãy cứ răn dạy hai chị con gái của cô ấy, còn các chuyện này chúng tôi đã có thấy Cac Ivanut lo cho rồi”. Tôi hoàn toàn chia sẻ niềm căm ghét của thầy đối với *những kẻ nào đó*.

- Xin mẹ cho bọn mình đi sẵn với nhé, - lúc người lớn đã đi trước vào phòng ăn, Cachenca kéo cái áo ngoài ngắn của tôi, thầm thì.

- Được, chúng mình sẽ cố gắng.

Lão Grisa cũng ăn trong phòng ăn, nhưng ngồi riêng một cái bàn nhỏ. Lão không rời mắt khỏi mấy đĩa thức ăn của lão. Thỉnh thoảng lão lại thở dài, nhân nhó nom rất đáng sợ và nói tựa như một mình: “Thương quá thôi!... bay đi... con chim câu bay lên trời... chao ôi, trên mô có tám đá...” vân vân.

Từ sáng lòng dạ *maman* đã rối bời. Bây giờ lão Grisa đến nhà, lại có những lời nói và hành động như thế, rõ ràng càng tăng thêm tâm trạng ấy của người.

1. Tiếng Pháp: “Nói tiếng Pháp đi chứ!” (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Ăn kèm với bánh mì đi chứ!” (N.D.)

3. Tiếng Pháp: “Em cầm đĩa thế nào vậy?” (N.D.)

- Ô phải, thiếu chút nữa thì em quên xin anh một điều, - người vừa nói vừa đưa cho cha tôi đĩa xúp.

- Cái gì thế?

- Anh làm ơn bảo nhốt những con chó đáng sợ của anh lại. Thiếu chút nữa thì ông lão Grisa đáng thương này đã bị chó cắn lúc ông lão đi qua sân. Chó cũng có thể xông tới cắn bọn trẻ đấy.

Lão Grisa nghe thấy người ta nói về mình, bèn quay về phía bàn ăn, phờ cho mọi người thấy những tà áo của lão bị xé rách bươm, rồi vừa nhai vừa nói:

- Muốn chó cắn chết... Chúa không cho. Xua chó cắn có tội! Tội to. Đừng đánh, kẻ lớn (1), đánh làm gì? Chúa tha tội... thời buổi khác rồi.

- Lão nói gì thế? - *papa* vừa hỏi vừa chằm chằm nhìn lão một cách nghiêm khắc. - Anh chẳng hiểu gì cả.

- Nhưng em thì em hiểu, - *maman* trả lời. - Ông lão đã kể với em rằng có gã thợ săn nào đó cố ý xua những con chó cắn ông lão: “Muốn chó cắn chết... Chúa không cho!” Nhưng ông lão xin anh đừng trừng phạt gã ta về chuyện ấy.

- À! Té ra là thế! - *papa* nói. - Nhưng sao lão lại biết rằng anh muốn trừng phạt thằng thợ săn ấy? Em cũng biết rằng anh dứt khoát không ưa các nhân vật kiểu thế này, - *papa* nói bằng tiếng Pháp. - Riêng lão này thì anh đặc biệt không thích và có lẽ...

- Chao ôi, đừng nói thế, ông bạn ơi, - *maman*

1. Lão gọi nhất loạt mọi người đàn ông như thế. (L. Tônxtôi)

ngắt lời *papa*, vẻ như hoảng sợ trước một điều gì, - anh làm thế nào mà biết được?

- Hình như anh đã có dịp nghiên cứu loại người này. Dù có bao nhiêu đứa đến tìm em, tất cả bọn họ đều chỉ cùng vì một điều. Muôn thuở vẫn là một chuyện...

Rõ ràng là mẹ tôi có ý kiến khác hẳn về vấn đề này, nhưng người không muốn tranh cãi.

- Anh làm ơn cho em xin một chiếc bánh bao, - người nói. - Thế nào, bánh bao hôm nay có ngon không?

- Không, anh bực mình, - *papa* đã lấy cái bánh bao nhưng cứ giữ khá xa để mẹ tôi không với tới được, rồi người nói nốt: - Anh bực mình khi thấy những người thông minh và có học thức lại để cho mình bị lừa dối.

Và người gõ mạnh cái đĩa xuống bàn.

- Em xin anh đưa cho em một chiếc bánh bao, - *maman* chìa tay nói lại.

- Và người ta đã làm rất đúng, - *papa* rút tay lại nói tiếp, - khi đem những đứa như thế này nhốt vào sở cảnh sát. Cái lợi duy nhất mà chúng nó đem lại là làm rối loạn thần kinh một số người không cần thế cũng đã yếu thần kinh rồi, - *papa* mỉm cười nói thêm khi người thấy mẹ tôi rất không thích nói chuyện này, rồi đến lúc này người mới đưa cho mẹ tôi cái bánh.

- Về vấn đề này em chỉ muốn nói với anh một điều: khó mà có thể tin rằng một người đã sáu chục tuổi đầu mà mùa đông cũng như mùa hè đều đi chân

không, đều đeo dưới áo quần những cái xích nặng hàng hai put mà không bao giờ bỏ ra, đồng thời đã nhiều lần từ chối những lời mời mình sống một cuộc đời yên ổn, đầy đủ. Khó có thể tin rằng người ấy làm tất cả những điều ấy chỉ vì lười biếng. Còn những lời báo trước thì: *je suis payée pour y croire*¹. Hình như em đã kể với anh rằng ông lão Kiriusa đã báo trước cho mồ ma bố em biết đúng ngày giờ người mất.

- Chao ôi, em vừa bắt anh phải chịu một chuyện gì thế nhỉ! - *papa* đưa tay lên che miệng về phía cô Mimi rồi mỉm cười nói (Mỗi lần người làm như thế, bao giờ tôi cũng lắng nghe hết sức chăm chú, chờ đợi một chuyện gì buồn cười). - Sao em còn nhắc với anh về hai cái chân của lão? Anh nhìn qua một lần mà bây giờ sẽ không ăn được gì nữa đâu.

Mọi người ăn đã sắp xong. Liubôtca và Cachenca cứ ngo nguậy trên ghế, chốc chốc lại nháy mắt ra hiệu cho chúng tôi, và nói chung tỏ vẻ hết sức sốt ruột. Những cái nháy mắt ấy có nghĩa là: "Tại sao anh và Nhicôlenca còn chưa xin cho bọn này cùng đi săn?" Tôi hích khuỷu tay vào anh Vôlôđia, anh Vôlôđia hích khuỷu tay vào tôi, và cuối cùng anh đánh bạo nói bằng một giọng đầu tiên còn rụt rè, nhưng sau khá rắn rỏi và khá to. Anh trình bày rằng hôm nay chúng tôi sẽ phải lên đường, vì thế chúng tôi hy vọng rằng chị Liubôtca và Cachenca được

1. Tiếng Pháp: "Em có đầy đủ cơ sở để tin như thế"
(N.D.)

ngồi xe ngựa cùng đi săn với chúng tôi. Sau một cuộc bàn bạc ngắn ngủi giữa những người lớn, vấn đề đã được giải quyết theo hướng thoả mãn chúng tôi. Thú vị hơn nữa là maman nói rằng chính người sẽ cùng đi với chúng tôi.

CHƯƠNG VI

SỬA SOẠN ĐI SĂN

Trong lúc ăn đồ ngọt, bác Iacôp được gọi lên nhận lệnh về chuyện xe ngựa, chớ săn và ngựa cưỡi. Tất cả đều được dặn dò cực kỳ cặn kẽ, từng con ngựa được gọi tên chỉ định.

Con ngựa của anh Vólôdia khập khiễng. *Papa* ra lệnh thẳng cho anh một con ngựa săn. Danh từ “ngựa săn” làm *maman* thấy lạ tai: người có cảm tưởng ngựa săn phải là một con vật gì tương tự như một con thú rừng điên dại, nhất định nó sẽ phi như bay và giết mất anh Vólôdia.

Với một vẻ gan dạ lạ lùng, anh Vólôdia nói rằng chuyện này không có gì quan trọng và anh rất thích khi ngựa phi nhanh. Tuy *papa* và anh cố khuyên giải, nhưng *maman* đáng thương vẫn nói đi nói lại rằng người sẽ lo lắng khổ sở suốt buổi săn.

Ăn xong bữa trưa, người lớn vào phòng làm việc uống cà phê, còn chúng tôi thì chạy ra vườn, giẫm chân loạt soạt trên những lối đi đầy lá vàng rơi và chuyện trò. Đầu tiên là chuyện anh Vólôdia sắp cưỡi con ngựa săn, chuyện Liubôtca đáng thẹn vì chạy

chậm hơn Cachenca, chuyện nếu được xem những cái xích của lão Grisa thì thú biết mấy, vân vân. Còn chuyện chúng tôi sắp phải chia tay nhau thì không ai đá động câu nào.

Cuộc chuyện trò của chúng tôi đã bị ngắt quãng vì những tiếng lọc xọc của chiếc xe ngựa đang chạy tới. Trên mỗi cái díp xe đều có một thằng bé gia nô ngồi. Đằng sau xe có những người thợ săn cưỡi ngựa cùng với những con chó. Sau những người thợ săn có bác xà ích Ichnat cưỡi con ngựa đã được chỉ định dành cho anh Vôlôđia. Bác dắt dây cương con ngựa già của tôi.

Đầu tiên tất cả chúng tôi đều đổ xô ra hàng rào. Ở đây có thể nhìn thấy tất cả những điều thú vị này. Sau đó chúng tôi chạy âm âm lên gác để thay quần áo, vừa chạy vừa la hét. Chúng tôi cố ăn vận thế nào cho ra vẻ những người đi săn nhất. Một trong những cách chính để làm được như thế là nhét ống quần vào trong ủng. Không chút chậm trễ, chúng tôi bắt tay ngay vào việc ấy, cố làm xong thật nhanh để lại chạy xuống thêm, hưởng cái thú xem những con chó, những con ngựa và chuyện trò với các bác thợ săn.

Trời hôm nay nắng. Từ sáng đã có những đám mây trắng hình thù kỳ quái hiện lên trên đường chân trời. Sau đó có những làn gió nhẹ đôn các đám mây mỗi lúc một gần nhau, vì thế có lúc mây che cả mặt trời. Nhưng xem ra các đám mây ấy, dù nhiều và đen đến mấy cũng không thể tụ lại đủ để có một cơn dông, không thể phá nổi cuộc vui cuối cùng

của chúng tôi. Gần về chiều thì mây lại bắt đầu tản ra. Có những đám trắng dần, kéo dài ra và bay về phía chân trời. Có những đám khác, ngay trên đỉnh đầu chúng tôi, biến thành những lớp vảy màu trắng trong. Riêng một đám mây đen lớn vẫn đứng sừng sững ở phía đông. Bao giờ thấy Cac Ivanut cũng biết đám mây nào bay đi đâu. Thấy nói rằng đám mây này bay đi Maxlôva, vì thế sẽ không có mưa và trời sẽ rất đẹp.

Tuy đã nhiều tuổi, nhưng bác Phôca vẫn chạy rất lẹn, rất nhanh trên thang gác xuống và kêu to: “Cho xe ra!” Rồi bác dạng chân đứng cứng cỏi ở cổng, giữa chỗ bác xà ịch phải cho xe ngựa chạy qua và ngưỡng cửa, với tư thế một người không cần ai nhắc nhớ nhiệm vụ của mình.

Các bà các cô ở trong nhà bước ra. Sau một cuộc trao đổi chóng vánh để quyết định ai ngồi bên nào và ai nắm lấy ai (tuy tôi thấy rằng không cần ai nắm lấy ai làm gì), mọi người ngồi vào chỗ, mở dù, rồi lên đường. Lúc xe chuyển bánh, *maman* chỉ con “ngựa săn”, hỏi bác xà-ịch, giọng run run:

- Con ngựa đem cho cậu Vôlôdia Pêt'rôvit đấy phải không?

Khi bác xà ịch trả lời rằng đúng thế, người xua tay, quay mặt đi. Tôi hết sức sốt ruột, bèn leo lên ngựa, nhìn vào chỗ giữa hai tai nó và cho nó chạy trong sân những động tác luyện tập.

- Xin cậu đừng cho ngựa giẫm phải chó, - một bác thợ săn nói với tôi.

- Cứ yên tâm, tôi không cưỡi ngựa lần đâu, - tôi

kiêu hãnh trả lời.

Anh Vólôđia ngồi lên con “ngựa sắt”. Tuy tính tình cứng cỏi, anh vẫn không khỏi hơi run một chút. Anh vuốt ve con ngựa và hỏi nhiều lần:

- Nó có thuần không nhỉ?

Anh ngồi trên ngựa rất đẹp, y như người lớn. Trong cái quần bó căng, đùi anh đặt trên yên khéo quá, làm tôi phát ghen, đặc biệt vì tôi nhận xét theo hình bóng năng thấy mình còn chán mới có được một vẻ duyên dáng như thế.

Bỗng có tiếng chân *papa* xuống thang. Bác coi chó săn gọi những con chó đang chạy tản ra trở lại. Các bác thợ săn gọi những con chó đầu nhỏ chân dài của họ và lên ngựa. Anh hầu ngựa dắt con ngựa tới bên thêm. Đàn chó săn của *papa* từ nãy vẫn nằm gập con ngựa trong những tư thế đẹp như vẽ chạy xô tới chỗ người. Theo sau *papa*, con Minca vui vẻ chạy ra với cái cổ dê dính hạt cườm và cái thẻ sắt kêu lách cách. Mỗi khi ra sân bao giờ nó cũng chào hỏi những con chó săn khác. Nó đùa một chút với con này, vừa sủa vừa hít con kia, có con được nó bắt bỏ cho.

Papa lên ngựa, chúng tôi lên đường.

CHƯƠNG VII

BUỔI SĂN

Bác thợ săn coi đàn chó săn đuổi, biệt hiệu là Thổ Nhĩ Kỳ, cưỡi con ngựa huyền mũi gỗ chạy trước tất cả mọi người.

Bác đội cái mũ lông xồm, vai đeo chiếc tù và to tướng, trên dây lưng có con dao. Nhìn vẻ ngoài âm thầm và hung dữ của bác, người ta có thể nghĩ rằng con người này sắp lao vào một trận chiến đấu sống mái hơn là đang đi săn.

Gần hai chân sau con ngựa của bác, đàn chó săn đuổi chạy sát nhau thành một đám sặc sỡ, sôi sục. Thật tội nghiệp khi nhìn thấy số phận dành cho con chó bất hạnh nào định chạy chậm lại. Nó sẽ phải cố hết sức mới lôi kéo con bạn của nó cùng lui lại, nhưng khi nó vừa làm được việc ấy thì một người coi chó săn cưỡi ngựa đằng sau thể nào cũng quát cho nó một roi và quát to: “Về đàn!”

Sau khi ra khỏi cổng, *papa* dặn các bác thợ săn và chúng tôi cứ đi theo đường cái, còn người thì rẽ vào cánh đồng lúa mạch đen.

Đang là những ngày gặt lúa bận rộn nhất. Cánh đồng vàng óng nhìn không thấy bờ chỉ bị chặn lại ở

một phía bởi một khu rừng vừa cao vừa xanh. Hồi ấy tôi coi khu rừng này là nơi xa xôi huyền bí nhất, sau đó sẽ là chỗ tận cùng thế giới hoặc sẽ bắt đầu một miền đất không có người ở.

Khắp cánh đồng đầy những đồng lúa, chỗ nào cũng có người. Tại một chỗ nào đó trong một khoảng đã gặt tôi trông thấy cái lưng khom khom của một người đang gặt, nắm lúa vung lên khi người ấy đặt lúa đã cắt vào giữa những ngón tay. Một người đàn bà cúi xuống một cái nôi đặt trong bóng râm. Những lượm lúa nằm rải rác trên khoảng vừa gặt xong, chỗ chỗ lại có một nhóm súc vật xa. Ở phía bên kia, những người đàn ông chỉ mặc sơ mi đứng trên những chiếc xe, đang xếp những cụm lúa, làm bụi bốc lên trên cánh đồng khô nẻ, nóng như rang.

Ông trưởng thôn đi ủng, khoác áo ngoài bằng da dầy, cầm những cái thẻ tính công điểm. Từ xa ông đã nhận ra *papa*. Ông bỏ cái mũ lông cừu non xuống, lấy chiếc khăn bông lau bộ tóc hung và chòm râu ngô rồi quát những người đàn bà.

Con ngựa hồng nhỏ mà *papa* cưỡi chạy một nước kiệu nhẹ, như đùa rỡ. Thỉnh thoảng nó lại cúi đầu xuống phía ức, kéo căng dây cương và vẩy cái đuôi rậm, xua những con mòng và những con ruồi hâu ăn bám đầy mình nó.

Hai con chó săn đầu nhỏ chân dài cong đuôi lên như lưỡi liềm, nhấc cao chân, nhảy duyên dáng qua những đám rạ cao, chạy theo vó ngựa. Con Minca chạy trước, nó ngoẹo đầu, chờ được cho ăn.

Tiếng người lao xao, tiếng vó ngựa râm rập, tiếng xe chở lúa rít, tiếng chim cun cút líu nhúu vui vẻ, tiếng vo ve của những đàn côn trùng lượn tròn trong không khí thành từng đàn đứng yên một chỗ; mùi ngải cứu, mùi rơm rạ và mùi mồ hôi ngựa; hàng ngàn màu sắc khác nhau và những cái bóng được vừng mặt trời thiêu đốt in lên cánh đồng đã gặt, những đường nét xanh lam xa xa của khu rừng và những đám mây trắng phơn phớt tím, những cái mạng nhện trắng muốt bay loang loáng rất nhanh trên không hay rơi xuống những khoảng gốc rạ: tất cả những cái ấy tôi đã trông thấy, nghe thấy và cảm thấy.

Khi đến rừng Calinôvui, chúng tôi đã thấy chiếc xe ngựa ở đấy rồi, và vượt xa mọi điều mong đợi, còn có thêm chiếc xe chở đồ thặng một con ngựa với bác coi phòng ăn ngồi giữa xe. Nhìn qua đầu xe có thể thấy cái ấm xamôva, cái thùng gỗ với chiếc khuôn chia kem lạnh và những gói, những hộp rất hấp dẫn không biết đựng gì.

Khi trông thấy chiếc xe chở đồ, chúng tôi reo lên âm ỉ niềm sung sướng trong lòng, vì việc uống trà trong rừng, trên cỏ, ở một nơi không ai uống trà bao giờ, được chúng tôi coi là một điều hết sức khoái chá.

Bác Thổ Nhĩ Kỳ đã tới khu rừng nhỏ. Bác dừng ngựa, chăm chú lắng nghe *papa* căn dặn cận kề cách sắp xếp người và chó, nơi bắt đầu hành động (tuy nhiên chẳng bao giờ bác dựa vào những mệnh lệnh như thế mà chỉ làm theo ý mình). Rồi bác tháo

xích cho những con chó, từ từ buộc những đoạn dây da vào sau yên ngựa, lên ngựa và vừa huýt sáo vừa tiến sâu vào đám bạch dương non. Những con chó được tháo xích đầu tiên vẫy đuôi tỏ vẻ sung sướng, rũ lông lấy tinh thần, rồi sau mới chạy lon ton ra tứ phía, vừa chạy vừa vẫy đuôi và hít hít đánh hơi.

- Con có khăn tay không? - *papa* hỏi.

Tôi rút chiếc khăn tay trong túi ra, đưa cho người xem.

- Được, con dùng cái khăn này dắt con chó lông xám kia đi...

- Con Giran ấy à? - tôi hỏi ra vẻ hiểu biết.

- Ừ, con chạy theo đường lớn nhé. Đến khoảng rừng trống thì đứng lại. Nhưng cẩn thận đấy: không được con thỏ nào thì chó có về!

Tôi buộc chiếc khăn tay vào cái cổ dây lông của con Giran và lao mình chạy thật nhanh về phía chỗ đã định. *Papa* bật cười kêu to dặn với:

- Mau mau lên, quàng quàng lên, kéo muện mắt đấy.

Chốc chốc con Giran lại đứng lại, vánh tai lắng nghe tiếng sục đuổi của các bác thợ săn. Tôi không đủ sức lời nó đi, bèn kêu lên: “Đuổi đi! Đuổi đi!” Nhưng đến lúc ấy con Giran lại chồm lên quá mạnh, tôi phải tốn rất nhiều sức mới ghìm được nó.

Tôi đã ngã nhiều lần trước khi đến nơi. Tôi chọn một chỗ râm mát và bằng phẳng dưới một gốc cây sồi cao rồi nằm xuống cỏ. Tôi cho con Giran nằm bên cạnh và bắt đầu chờ.

Như bao giờ cũng vậy, trong những lúc thế này, óc tưởng tượng của tôi bao giờ cũng chạy trước sự thật. Khi có những tiếng chó săn đầu tiên sủa lên trong khu rừng, tôi đã tưởng tượng thấy mình tóm được chú thỏ thứ ba.

Tiếng bác Thổ Nhĩ Kỳ vang lên trong rừng to hơn, phấn khởi hơn. Một con chó săn đuổi rít lên, tôi nghe thấy tiếng nó sủa mỗi lúc một nhiều. Hoà theo nó lại có một con khác, giọng trầm hơn, rồi con thứ ba, con thứ tư... Những tiếng chó sủa khi thì lắng đi, khi thì chen lấn nhau, rồi dần dần nghe mỗi lúc một to hơn, cuối cùng hoà với nhau thành những tiếng rên hỗn loạn. *Những âm thanh tràn ngập khu rừng nhỏ, đàn chó săn sôi sục sủa vang vang.*

Nghe thấy thế tôi lặng đi, không động đậy. Tôi dán mắt vào chỗ cửa rừng, mỉm cười chờ đợi. Mồ hôi đổ ra như tắm. Những giọt mồ hôi chảy xuống cảm rất buồn, tôi cũng không chùi. Tôi có cảm tưởng như không có giây phút nào quan trọng hơn lúc này.

Những tiếng chó sủa rên có lúc dội lên ở ngay cửa rừng, có lúc lại rời xa chỗ tôi. Tình trạng căng thẳng này quá không tự nhiên, vì thế nó không thể nào kéo dài. Vẫn chưa có con thỏ nào. Tôi bắt đầu nhìn quanh. Con Giran cũng thế: đầu tiên nó xô ra, rít lên, nhưng sau lại nằm xuống bên cạnh tôi, đặt mõm lên đầu gối tôi và cũng yên đi.

Bên cạnh những cái rễ nhô lên khỏi mặt đất của cây sồi ở chỗ tôi đang ngồi, có vô số những con kiến lúc nhúc trên mặt đất khô xám xám, giữa những cái lá sồi, quả sồi khô, những cái cành khô nõn đầy rêu,

những đám rêu vàng và những lá cỏ xanh nhú lên mảnh khảnh ở đôi chỗ. Những con kiến ấy nối đuôi nhau hối hả đi theo những lối mòn do chúng tự mở lấy, có con khiêng nặng, có con chẳng mang gì.

Tôi cầm lấy một cái cành khô, chặn đường đàn kiến, Kể cũng đáng xem những con coi thường nguy hiểm chui qua bên dưới cái cành, những con khác thì leo qua bên trên, lại có một số, nhất là những con mang nặng, hoàn toàn hoang mang không biết nên làm thế nào nữa. Những con này đứng dừng lại hay quay trở lui, hoặc bò theo cái cành lên tới tay tôi và hình như muốn chui vào trong cổ tay áo tôi.

Một con bướm có cặp cánh vàng bay lượn ngay trước mắt đã làm tôi lãng bỏ những sự quan sát thú vị ấy. Tôi vừa chú ý đến nó thì nó đã bay khỏi chỗ tôi chừng hai bước, lượn trên bông hoa trắng đã gần tàn của một cụm chua me dại rồi đậu xuống. Tôi không biết con bướm đang sưởi nắng hay đang hút nhụy hoa, chỉ thấy nó rất sung sướng.

Thình thoảng nó lại vẫy cánh, áp sát mình vào cái hoa, rồi cuối cùng lạng hẳn đi, không động đậy nữa. Tôi chống hai tay đỡ cằm và nhìn con bướm một cách thích thú.

Bỗng nhiên con Giran rít lên và nhảy xổ ra mạnh đến nỗi thiếu chút nữa thì làm tôi ngã. Tôi ngoái nhìn lại: ở chỗ cửa rừng có con thỏ đang nhảy từng chạng, một bên tai sụp xuống, một bên tai vểnh lên. Máu dồn lên đầu tôi và tôi đã quên hết mọi điều trong giây phút ấy: tôi kêu lên không biết câu gì bằng một giọng điên dại, thả con chó ra và chạy bỏ

tối. Nhưng tôi chưa kịp làm xong mấy việc ấy thì đã hối hận ngay: con thỏ ngồi sụp ngay xuống, nhảy vọt đi rồi không còn thấy nó đâu nữa.

Nhưng tôi đã hồ thẹn biết bao khi bác Thổ Nhĩ Kỳ bước ra từ sau những bụi cây, theo những con chó được gọi ra cửa rừng! Bác đã nhận thấy sai lầm của tôi (tôi sai ở chỗ *không trảm tinh*), bèn nhìn tôi một cách khinh bỉ và chỉ nói mấy tiếng: “Chà, cậu chủ!” Nhưng cần phải biết mấy tiếng ấy đã được nói bằng một giọng thế nào! Nếu bác ta treo tôi lên phía sau yên ngựa như một con thỏ thì có lẽ tôi còn dễ chịu hơn.

Tôi đứng ì ra ở chỗ ấy rất lâu, trong lòng hết sức tuyệt vọng. Tôi không gọi con chó về, cứ vỗ đùi đen đét và nhấc đi nhấc lại mãi:

- Lay Chúa tôi, mình đã làm gì thế này!

Tôi đã nghe thấy tiếng những con chó săn đuổi chạy khá xa, tiếng xua chó ở đâu kia cánh rừng, biết rằng một con thỏ đã bị chó cắn chết, tiếng bác Thổ Nhĩ Kỳ rúc cái tù và to tướng gọi chó, nhưng tôi vẫn chưa rời khỏi chỗ cũ...

CHƯƠNG VIII

NHỮNG TRÒ CHƠI

Buổi sắn đã kết thúc. Một tấm thảm đã được trải dưới bóng đám bạch dương non. Mọi người ngồi thành vòng tròn trên tấm thảm. Bác Gavrilo coi phòng ăn lau lại những cái đĩa và lấy trong những cái hộp ra những quả mận và những quả đào bọc bằng lá cây. Bác làm nát cả đám cỏ mọng chung quanh.

Nắng xuyên qua những cành bạch dương non xanh rờn, in những vòng sáng rập rờn lên những đường hoa của tấm thảm, lên hai chân tôi, lên cả cái đầu hơi dầm đĩa mồ hôi của bác Gavrilo. Một làn gió nhẹ lướt trên lá cây, trên tóc và trên khuôn mặt dầm đĩa mồ hôi của tôi, làm tôi mát rượi cả người.

Chúng tôi nhận xong phần kem và hoa quả thì chẳng còn ngồi lại trên tấm thảm làm gì nữa. Chúng tôi bèn đứng dậy đi chơi đùa, bất kể những gié nắng xuyên khoai thiêu đốt.

- Nào chúng mình chơi gì bây giờ? - chị Liubôtca nheo mắt vì chói nắng, vừa hỏi vừa nháy cõn trên cổ. - Ta chơi Rôbanxông đi.

- Thôi... chán chết được, - anh Vôlôdia nằm lăn ra bãi cỏ, lười nhác nhai nhai một sợi cỏ và trả lời. - Lúc nào cũng Rôbanxông¹. Nếu mọi người muốn chơi thì tốt nhất chúng ta hãy cùng dựng một cái lều hóng mát.

Rõ ràng là anh đang làm vẻ ta đây. Có lẽ anh lấy làm hãnh diện vì đã cưới một con ngựa săn và vờ làm vẻ cho thấy rằng làm cho mình bị mệt mỏi nhiều hơn hay ít hơn thì cũng chẳng được gì thêm mà cũng chẳng mất đi cái gì, và dù sao cũng không đi được xa. Tôi bất giác phải đồng ý với anh.

Đến lúc tôi tưởng tượng mình đi săn, vác cái gậy lên vai đi vào rừng thì anh Vôlôdia nằm ngửa ra, gối đầu tay và nói rằng cả anh cũng đang cùng đi với chúng tôi. Những hành động và lời nói như thế đã làm nguôi hết hứng thú của trò chơi và gây một cảm giác hết sức khó chịu, nhưng trong thâm tâm tôi không thể không thừa nhận rằng anh Vôlôdia xử sự hợp lý.

Chính tôi cũng biết rằng với một cái gậy thì không những không thể bắn chết một con chim, mà về căn bản không thể nào bắn được. Nhưng đây là trò chơi.

Nếu suy nghĩ như thế thì cũng không thể đi xe với vài cái ghế. Mà tôi thì nghĩ rằng chính anh

1. Robinson Crusôé, tiểu thuyết của Đanien Đôphô (Daniel Defoe) viết về một người bị ném lên đảo hoang mà vẫn tự túc được và có được hạnh phúc tương đối (N.D.)

Vôlôdia cũng còn nhớ những đêm đông dài, chúng tôi lấy mấy chiếc khăn tay phủ lên một chiếc ghế bành làm thành một cái xe ngựa, một người ngồi vào chỗ xà ịch, một người làm thành hầu xe, hai cô gái ngồi vào giữa. Thêm ba chiếc ghế dựa là ba con ngựa, thế là chúng tôi lên đường. Và bao nhiêu chuyện đã xảy ra trên chặng đường ấy! Và những đêm đông đã trôi qua vui nhộn và mau chóng biết bao!.. Nếu cứ suy nghĩ theo sự thật thì sẽ chẳng còn trò chơi gì nữa. Mà không có trò chơi thì sẽ còn lại được gì?

CHƯƠNG IX

GẦN NHU MỖI TÌNH ĐẦU

Chị Liubôtca tưởng tượng chị đang hái trên cây những quả gì đó ở châu Mỹ, nhưng chị đã lấy xuống một con sâu to lạ lùng đang bám vào một cái lá. Chị hốt hoảng ném nó xuống đất rồi giơ cao hai tay, nhảy lùi lại, cứ như sợ có cái gì sắp phụt ra từ trong con sâu. Trò chơi thế là bị cắt đứt. Tất cả chúng tôi đều áp mình xuống đất, châu đầu vào nhau xem con vật hiếm có.

Tôi nhìn qua vai Cachenca, xem Cachenca đặt một cái lá trước đường con sâu đang bò và cố làm cho nó bò lên cái lá.

Tôi nhận thấy rằng nhiều cô gái có thói quen nhún vai để xốc lại cái áo hở cổ mỗi khi vai áo trễ xuống. Tôi cũng nhớ rằng bao giờ cô Mimi cũng tỏ vẻ bực mình khi nhìn thấy cử động ấy và thường nói: “C'est un geste de femme de chambre”¹. Lúc quì xuống với con sâu, Cachenca cũng đã làm động tác ấy. Cùng lúc ấy gió lật chiếc khăn bịt đầu nhỏ, làm hở cái cổ trắng ngần của Cachenca. Trong khi

1. Tiếng Pháp: “Đó là cử chỉ của một ả hầu phòng”.
(N.D.)

Cachenca làm như thế, một bên vai nhỏ nhắn của Cachenca chỉ cách môi tôi có hai ngón tay. Tôi không nhìn con sâu nữa, tôi nhìn, tôi nhìn, rồi hôn thật mạnh vào vai Cachenca. Cachenca không quay lại, nhưng tôi thấy cổ và tai Cachenca đỏ ửng lên. Anh Vólôdia không ngừng đầu, chỉ nói bằng một giọng khinh bỉ:

- Ấu yếm nhè!

Tôi không rời mắt khỏi Cachenca. Từ lâu tôi đã quen với khuôn mặt nhỏ nhắn tươi tắn có bộ tóc vàng của Cachenca và bao giờ cũng yêu khuôn mặt ấy. Nhưng bây giờ tôi nhìn chăm chú khuôn mặt ấy và càng thấy yêu hơn.

Khi chúng tôi về tới chỗ người lớn, chúng tôi hết sức sung sướng khi thấy *papa* nói rằng theo đề nghị của mẹ chúng tôi, giờ lên đường sẽ hoãn đến sáng mai.

Chúng tôi cưỡi ngựa trở về cùng với chiếc xe ngựa. Anh Vólôdia và tôi vênh vang cho ngựa chạy bên cạnh xe, người nọ muốn tỏ ra có kỹ thuật cưỡi ngựa và gan dạ hơn người kia. Cái bóng của tôi đã in dài hơn lúc nãy. Xét theo cái bóng ấy, tôi nghĩ rằng mình cũng có vẻ một tay kỵ sĩ khá đẹp. Nhưng chẳng mấy chốc niềm tự mãn mà tôi vừa cảm thấy đã tiêu tan ngay vì chuyện dưới đây.

Tôi muốn làm tất cả những người ngồi trên xe phục lăn, bèn cho con ngựa chạy chậm lại một chút, rồi quất cho nó một roi và thúc chân cho nó chạy vụt lên. Tôi cố lấy một vẻ thung dung, duyên dáng, muốn phi như bay vượt chiếc xe về phía Cachenca

ngôi. Chỉ có điều tôi chưa biết nên làm thế nào thì hơn: lặng lẽ phóng ngựa qua hay hô to lên.

Nhưng con ngựa đáng ghét của tôi vừa lên đến ngang con ngựa trắng ở xe thì không kể gì đến tất cả các cố gắng của tôi, nó đứng phắt lại một cách bất ngờ đến nỗi tôi nhảy chồm từ trên yên lên cổ nó, thiếu chút nữa thì bay nhào xuống.

CHƯƠNG X

CHA TÔI LÀ MỘT NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO?

Cha tôi là một nhân vật của thế kỷ trước. Người mang những tính chất chung nếu mới thoát nhìn qua thì khó nhận thấy của lớp thanh niên trong thế kỷ ấy: hào hiệp, có chí tiến thủ, tự tin, lịch thiệp và phóng túng.

Người nhìn những con người của thế kỷ này bằng con mắt khinh bỉ. Cách nhìn như thế có hai nguyên nhân cũng nặng đồng cân như nhau: một phần là do cái tính kiêu ngạo bẩm sinh của người, một phần vì người thăm lấy làm bức bối khi thấy rằng từ khi bước sang thế kỷ của chúng ta, người thôi không còn có được cái uy vọng cùng những thành tựu mà người đã từng được hưởng trong thế kỷ trước nữa.

Người có hai điều mê say chính trong đời là cây bài và phụ nữ. Trong cuộc đời của người, cha tôi đã được bạc vài triệu đồng và đã đi lại với vô số những người đàn bà thuộc tất cả các tầng lớp.

Vóc người cao lớn, cân đối, dáng đi lon ton với

Chương X. Cha tôi là một người như thế nào? 77

những bước ngắn nom rất lạ, thói quen hay nhún vai, cặp mắt nhỏ bao giờ cũng tươi cười, cái mũi khoằm rất to, cặp môi không đều đặn, mí mắt lại nom như vụng về nhưng lại đáng yêu, giọng nói có chỗ yếu là thâm thì, một khoảng hói rất to loang khắp đầu: đó là vẻ ngoài của cha tôi từ ngày tôi còn nhớ được về người.

Với cái vẻ ngoài như thế, người không những đã nổi tiếng là một nhân vật *à bonnes fortunes*¹, mà còn được tất cả mọi người ưa thích, không trừ một ai, dù thuộc tầng lớp hay gia cảnh như thế nào, nhất là những người mà cha tôi muốn được người ta ưa thích.

Trong quan hệ với tất cả mọi người, cha tôi đều biết cách chiếm thế hơn. Tuy không bao giờ là một nhân vật *thuộc tầng lớp xã hội thật cao*, nhưng bao giờ người cũng giao du với những nhân vật thuộc tầng lớp ấy và có cách làm cho mình được tôn trọng. Người nắm được giới hạn của thái độ kiêu hãnh và tự tin nó để cao được người trước mặt giới thượng lưu mà không xúc phạm tới người khác. Cha tôi độc đáo, nhưng không phải bao giờ cũng độc đáo. Trong một số trường hợp, người sử dụng vẻ độc đáo làm một phương tiện thay thế địa vị xã hội và tài sản.

Trên đời này không gì có thể làm cho cha tôi ngạc nhiên: dù ở vào địa vị hiển hách đến thế nào, người vẫn tựa như sinh ra trên đời là để hưởng địa vị ấy. Cha tôi có những cách rất khéo để che giấu

1. Tiếng Pháp: "Hay gặp vận". (N.D.)

người khác và gạt ra khỏi chính mình cái khía cạnh đen tối, đầy những sự bực bội và đau buồn lật vạt mà tất cả mọi người đều biết tới trong cuộc sống, vì thế người ta không thể không ghen tị với cha tôi.

Cha tôi am hiểu tất cả những điều có thể đem lại cho con mình tiện nghi, khoái lạc và biết lợi dụng những điều đó. Điều làm cha tôi đặc ý là sự đi lại với những nhân vật quyền cao chức trọng mà người có được một phần nhờ những mối quan hệ họ hàng của mẹ tôi, một phần nhờ bạn bè của người thời thanh niên. Trong thâm tâm, cha tôi bực mình với những người ấy vì họ đã tiến xa trên con đường công danh, trong khi người mãi mãi chỉ là một trùng úy ngự lâm về hưu.

Cũng như tất cả các quân nhân cũ, cha tôi không biết ăn vận hợp thời trang, nhưng cách phục trang của người lại độc đáo và lịch sự. Bao giờ cũng là những bộ quần áo rất rộng và nhẹ, đồ lót thật đẹp, măng sét lộn ngược và cổ bẻ thật to... Nhưng tất cả đều hợp với vóc người cao lớn, đầy sức mạnh của người, với cái đầu hói và những cử chỉ bình thản, tự tin của người.

Cha tôi là một người đa cảm, thậm chí mau nước mắt. Thường thường, khi đọc to một đoạn văn lâm ly thống thiết, giọng người run lên, nước mắt người ứa ra, và người đành bực mình bỏ cuốn sách xuống. Người thích nhạc, thường tự đệm đàn pi a nô, hát những bản tình ca của một người bạn là A... , những bài hát của dân Digan và một số đoạn kịch hát. Nhưng người không thích loại nhạc hàn lâm và

Chương X. Cha tôi là một người như thế nào? 79

không đếm xỉa gì đến ý kiến chung, người công khai nói rằng các bản xô nát của Bê-tô-ven làm người buồn ngủ, chán ngấy và người không biết có gì hay hơn bài “Đùng đánh thức anh, cô gái trẻ” như Xê-mi-ôn-ô-va đã hát, và bài “Em không cô đơn” như ả Digan Tanhiusa đã hát.

Tư chất của cha tôi thuộc loại những người cho rằng một việc tốt cần phải được công chúng chứng kiến. Và cái gì được công chúng coi là tốt thì người mới coi là tốt.

Có trời biết cha tôi có niềm tin gì về đạo đức hay không? Cuộc đời của người đã đầy rẫy những sự say mê đủ loại, vì thế người không còn có lúc nào để xây dựng cho mình các niềm tin ấy, hơn nữa người đã được hưởng nhiều hạnh phúc như thế trong cuộc đời nên cũng không cảm thấy cần phải làm việc ấy.

Vê già cha tôi đã hình thành được một cách nhìn cố định đối với sự vật cùng những nguyên tắc bất di bất dịch, nhưng đơn thuần dựa trên cơ sở thực dụng: những hành động hay cách sống nào đem lại cho người hạnh phúc hay sự thoả mãn thì người coi là tốt và cho rằng mọi người bao giờ cũng phải làm như thế.

Người nói năng rất hấp dẫn và tôi thấy cái tài ấy càng tăng thêm tính chất mềm dẻo trong các nguyên tắc của người: cùng một hành động, cha tôi có thể kể lại như một trò tình nghịch hết sức đáng yêu hay một điều đê tiện hèn hạ.

CHƯƠNG XI

NHỮNG CÔNG VIỆC
TRONG BUỒNG GIẤY
VÀ PHÒNG KHÁCH

Trời xẩm tối chúng tôi mới về đến nhà. *Maman* ngồi chơi đàn pi a nô, bọn trẻ chúng tôi thì đem giấy, bút chì và thuốc màu ra ngồi vẽ quanh một chiếc bàn tròn.

Tôi chỉ có màu lam, tuy vậy vẫn định vẽ lại buổi đi săn. Sau khi vẽ rất sống động một thằng bé màu lam cưỡi con ngựa màu lam với những con chó màu lam, tôi không biết chắc có thể vẽ một con thỏ màu lam hay không, bèn chạy vào tìm *papa* trong buồng giấy để hỏi về chuyện ấy. *Papa* đang đọc cái gì không biết. Khi tôi hỏi:

- Có những con thỏ màu lam không *papa*?

Người trả lời nhưng không ngừng đầu lên:

- Có đấy, anh bạn ạ, có đấy.

Tôi trở lại cái bàn tròn, vẽ một con thỏ màu lam, nhưng sau lại thấy cần phải chữa con thỏ màu lam thành một bụi cây. Cả bụi cây này tôi cũng không

Chương XI. Những công việc trong buồng giấy 81

thích, bèn chữa nó thành một cái cây, rồi lại chữa cái cây thành đồng lúa, chữa đồng lúa thành đám mây, và cuối cùng tôi bôi bê bết màu lam lên khắp tờ giấy, vì thế đã bực bội xé nát nó ra, rồi lên ngồi và thiu thiu ngủ trên chiếc ghế bành kiểu Vonte.

Maman đang chơi bản hiệp tấu thứ hai của Phindơ¹, thầy dạy nhạc của người. Tôi mơ màng, thấy hiện lên trong óc tưởng tượng những hồi ức nhẹ lảng, sán lạn, trong suốt.

Maman lại bắt đầu dạo bản xô nát bi thương của Bêtôven, và tôi bỗng nhớ tới một cái gì u uất, nặng nề, đen tối.

Maman thường chơi hai bản nhạc này, vì thế tôi nhớ rất rõ các tình cảm mà hai bản ấy gợi lên trong tôi. Các tình cảm này cũng tương tự như những hồi ức. Nhưng hồi ức về cái gì? Hình như tôi đã nhớ lại những điều chưa từng xảy ra bao giờ.

Trước mặt tôi là cửa vào buồng giấy. Tôi nhìn thấy bác Iacôp đi vào trong ấy với những người nào đó mặc áo bào nông dân và để râu. Họ vào xong, cửa đóng lại ngay. “Phải, đã bắt đầu giải quyết công việc rồi!” - tôi nghĩ thầm.

Tôi thấy như trên đời này không thể có gì quan trọng hơn các việc làm trong buồng giấy. Có một điều càng chứng thực ý nghĩ này của tôi là khi đến

1. Giôn Phindơ (John Field 1782-1837), nhạc sĩ nổi tiếng người Ái Nhĩ Lan. Từ 1804 đến 1831 sống ở Pêtechbua, có dạy nhạc trong những gia đình quý tộc. (N,D.)

cửa buồng giấy, mọi người thường chỉ nói thì thầm và đi rón rén. Từ trong ấy vẳng ra giọng nói to của *papa* và ngửi thấy mùi xì gà. Không hiểu sao mùi này bao giờ cũng rất hấp dẫn đối với tôi.

Giữa lúc đang mơ mơ màng màng, tôi bỗng kinh ngạc vì nghe thấy những tiếng ừng kèn kẹt rất quen trong phòng hầu bàn. Thấy Cac Ivanut đang cầm những tờ giấy gì không biết, đi tới cửa phòng và khẽ gõ cửa. Thấy bước rón rén, nhưng vẻ mặt âm thầm và kiên quyết. Thấy được cho vào, rồi cánh cửa lại đóng sầm.

“Có lẽ lại sắp xảy ra một chuyện gì không may đây, - tôi nghĩ thầm, - thấy Cac Ivanut đang rất bức mình, bây giờ thì việc gì thấy cũng sẵn sàng làm được...”

Rồi tôi lại thiu thiu.

Nhưng đã chẳng thấy xảy ra một chuyện gì không may. Một giờ sau lại tiếng ừng kèn kết lúc này làm tôi thức giấc. Thấy Cac Ivanut đưa khăn tay lên lau những giọt nước mắt mà tôi nhìn thấy rõ trên má thầy. Thấy bước trong cửa ra và vừa lẩm bẩm nói một mình những gì không biết, vừa đi lên gác. *Papa* bước ra theo thầy và đi vào phòng khách.

- Em có biết anh vừa quyết định chuyện gì không? - *papa* đặt tay lên vai *maman*, nói giọng vui vẻ.

- Gì thế, anh yêu quý?

- Anh sẽ đưa ông Cac Ivanut cùng đi với hai con. Trên xe còn đủ chỗ. Hai đứa sống đã quen với ông ấy rồi, và xem ra ông ấy quả thật cũng có gắn bó với

Chương XI. Những công việc trong buồng giấy 83

chúng nó. Mỗi năm bảy trăm rúp cũng chẳng là bao. Et puis au fond c'est un très bon diable¹.

Tôi không làm thế nào hiểu được vì sao *papa* lại chỉ thấy Cac Ivanut.

- Em rất mừng, - *maman* nói, - cho hai con và cho ông ấy: một ông già rất dễ thương.

- Nếu như em thấy ông ấy cảm động đến thế nào khi anh bảo ông ấy cứ giữ năm trăm rúp ấy, coi như một món quà... Nhưng buồn cười nhất là bản thanh toán này, ông ấy vừa đưa cho anh đấy, - *papa* mỉm cười nói thêm rồi chìa cho *maman* tờ giấy mà thấy Cac Ivanut đã tự tay viết: - Thật là tuyệt!

Nội dung tờ giấy ấy như sau:

"Hai cái cân câu cho hai đứa trẻ: 70 côpêch.

Giấy mẫu, băng kim tuyến, hồ và khung vẽ dùng cho cái hộp làm quà: 6r. 55c.

Quyển sách và cái cung làm quà: 8r. 16c.

Cái quần cho Nhicôlai: 4 rúp

Chiếc đồng hồ vàng mà ngài Piot Alêchxandrut hứa tặng ở Matxcôva năm 18.. : 140 rúp.

Tổng cộng ông Cac Ivanut phải được lĩnh ngoài tiền lương: 159 rúp 79 côpêch".

Theo tờ giấy này thấy Cac Ivanut đòi phải trả

1. Tiếng Pháp: "Hơn nữa, về căn bản đó là một anh chàng rất tốt". Từ "diable" (anh chàng) có nghĩa đen là "con quỷ" vì thế Nhicôlai tưởng rằng *papa* chỉ thấy Các Ivanút. (N.D.)

cho thấy tất cả các món tiền mà thầy đã chi để làm quà tặng, thậm chí cả tiền món quà mà người ta đã hứa tặng thầy. Bất cứ ai đọc nó cũng sẽ nghĩ rằng thầy Cac Ivanut là một con người tự tư tự lợi không có tình cảm và tham lam, nhưng nghĩ thế là lầm.

Lúc cầm tờ giấy ấy bước vào buồng giấy với những lời lẽ đã sắp sẵn trong óc, thầy đã định trình bày thật hùng hồn với *papa* tất cả những sự bất công mà thầy đã phải chịu đựng ở nhà chúng tôi. Nhưng khi thầy bắt đầu nói, cũng với cái giọng cảm động và những ngữ điệu thương cảm mà thầy thường dùng để đọc chính tả cho chúng tôi viết, thì tài hùng biện của thầy lại tác động mạnh nhất tới chính thầy. Vì thế khi thầy nói đến chỗ: “tuy tôi rất buồn phải chia tay với bọn trẻ...” thầy đã hoàn toàn không tự chủ được nữa, giọng thầy run lên, và thầy đã phải rút chiếc khăn tay kẻ ô trong túi ra.

- Vâng, thưa ngài Piot Alêchxandrut, - thầy nói qua hai hàng nước mắt (đoạn này hoàn toàn không có trong bài phát biểu chuẩn bị trước), - tôi đã sống quá quen với các cháu, vì thế không thể biết được tôi sẽ làm gì một khi thiếu chúng nó. Tôi phục vụ cho gia đình nhà ta không có lương lậu gì còn hơn, - thầy nói thêm và một tay lau nước mắt, một tay đưa ra bản thanh toán.

Trong giây phút ấy thầy Cac Ivanut đã nói thực tâm, điều này tôi có thể đoán chắc vì tôi biết rõ tâm lòng rất tốt của thầy. Nhưng chuyện bản thanh toán kia làm thế nào ăn khớp với những lời thầy nói thì tôi vẫn thấy đó là một điều bí ẩn.

Chương XI. Những công việc trong buồng giấy 85

- Nếu thầy cảm thấy buồn thì có lẽ tôi còn buồn hơn khi phải chia tay với thầy, - *papa* vỗ vai thầy và nói. - Nhưng bây giờ tôi đã thay đổi ý kiến rồi.

Trước bữa tối không bao lâu, lão Grisa bước vào phòng. Ngay từ lúc mới đặt chân vào nhà chúng tôi, lão cứ luôn luôn thở dài, khóc lóc. Theo những người tin vào tài tiên tri của lão thì đó là điềm sẽ có một tai hoạ gì đó xảy ra với nhà chúng tôi. Lão từ biệt và nói rằng sáng mai lão sẽ lại lên đường đi tiếp. Tôi nháy mắt cho anh Vólôđia và đi ra cửa.

- Gì thế?

- Nếu muốn xem những cái xích của lão Grisa, chúng mình hãy lên ngay phòng đàn ông đi. Lão Grisa ngủ ở buồng thứ hai đấy. Chúng mình ngồi trong chỗ để đồ cũ thì sẽ rất tốt và sẽ có thể nhìn thấy tất cả.

- Tốt lắm! Chờ đây nhé, để anh gọi bọn con gái.

Chị Liubôtca và Cachenca chạy ra, chúng tôi lên gác. Không khỏi phải tranh cãi để quyết định xem ai sẽ bước trước vào gian nhà để đồ cũ tối om. Chúng tôi ngồi yên chỗ rồi bắt đầu chờ.

CHƯƠNG XII

LÃO GRISA

Ngồi trong bóng tối, tất cả chúng tôi đều sợ. Chúng tôi ngồi sát vào nhau, không ai nói gì cả. Lão Grisa đi nhẹ bước, gằn như theo sát chúng tôi. Một tay lão cầm cái gậy, còn tay kia cầm đĩa nền bằng đồng có cắm một cây nến mỡ bò. Chúng tôi nín thở.

- Chúa Cứu thế Giêsu! Đức Mẹ chí thánh sinh ra Chúa! Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Thánh Thần... - lão hít một hơi, nhắc đi nhắc lại với những giọng và những cách nói tất thường chỉ thấy ở những người hay nhắc đi nhắc lại các từ ngữ ấy.

Lão vừa câu nguyện vừa dựa cái gậy vào góc tường và xem xét kỹ cái giường rồi bắt đầu cởi áo. Lão tháo cái dây lưng rộng cũ kỹ màu đen, từ từ cởi tấm áo bào rách may bằng thứ vải thô màu vàng, gấp lại cẩn thận và vắt lên lưng ghế dựa. Lúc này mặt lão không còn mang cái vẻ hấp tấp và dấn độn như ngày thường nữa. Trái lại, nom lão bình thản, trầm tư, thậm chí trang nghiêm. Các cử động của lão đều chậm rãi, có suy tính.

Đến khi trên mình chỉ còn đồ lót, lão nhẹ nhàng ngồi xuống giường, làm dấu phép cho cái giường về

tất cả các phía và sửa lại những cái xích dưới áo sơ mi. Rõ ràng là lão phải cố gắng vì tôi thấy lão nhăn mặt. Lão ngó một lát rồi để ý xem cái áo lót đã rách vài chỗ và đứng dậy. Lão vừa đọc kinh vừa nâng cây nến lên ngang cái ổ để vài bức hình thánh, làm dấu phép trên các hình thánh, rồi dốc ngược cây nến. Ngọn nến kêu lép bép rồi tắt ngấm.

Vầng trăng gân tròn chiếu vào khung cửa sổ mở về phía khu rừng. Cái thân hình vừa dài vừa trắng của lão thấy tu rõ được chiếu sáng một bên bởi những tia sáng mờ mờ bằng bạc của vầng trăng, còn bên kia chìm trong bóng tối đen kịt. Cùng với cái bóng của khung cửa sổ, bóng của lão in xuống sàn, lên tường, lên cả trần nhà. Ngoài sân, thỉnh thoảng người tuần canh lại gõ cái keng bằng gang.

Lão Grisa chấp hai bàn tay rất to trước ngực, cúi đầu và không ngừng thở dài nặng nề. Lão đứng lạng trước những bức hình thánh rồi quỳ xuống một cách vất vả và bắt đầu cầu nguyện.

Đầu tiên lão khế đọc những bài kinh quen thuộc, chỉ nhấn mạnh một số từ ngữ, rồi lão đọc lại, nhưng to hơn. Sau đó lão bắt đầu cầu nguyện bằng những lời lão tự đặt ra.

Rõ ràng là lão phải cố gắng mới nói được bằng tiếng Xlavor cổ. Những lời cầu nguyện của lão không mạch lạc, nhưng rất cô đọng. Lão cầu nguyện cho tất cả các thí chủ của lão (những người tiếp đãi lão đều được lão gọi như thế), trong số đó có mẹ tôi và chúng tôi; lão cầu nguyện cho chính lão, lão van xin Thượng đế tha thứ các tội lỗi nặng nề của lão và

cứ nhắc đi nhắc lại: “Lạy Chúa! Xin Người tha thứ cho các kẻ thù của con!” Lão è è trong họng, đứng dậy, rồi vừa nhắc đi nhắc lại nhiều lần những lời đó, vừa quỳ sụp xuống sàn và lại nhóm dậy, bất kể sức nặng của những cái xích đập xuống sàn làm vang lên những tiếng khô mà gât.

Anh Vólôdia véo tôi rất đau vào chân. Nhưng tôi không quay đầu lại mà chỉ sát tay vào chỗ ấy và vẫn tiếp tục theo dõi các cử chỉ và lời nói của lão Grisa với cái cảm giác của trẻ con vừa ngạc nhiên, vừa thương hại, vừa kinh sợ.

Lúc mới chui vào gian phòng để đồ cũ, tôi cứ chờ đợi những điều vui nhộn và những trận cười, nhưng bây giờ tôi chỉ cảm thấy run sợ, tim như ngừng đập.

Lão Grisa còn ở trong trạng thái cuồng nhiệt tôn giáo và cầu nguyện ửng khẩu như thế này rất lâu. Có lúc lão nhắc đi nhắc lại liên mấy lần: “Lạy Chúa, xin Chúa rủ lòng thương”, nhưng mỗi lần đều có một sức mạnh và một tình cảm khác. Có lúc lão nói: “Lạy Chúa, xin Người tha thứ cho con, xin Người dạy cho con biết con phải làm gì... Xin Người dạy cho con biết con phải làm gì, lạy Chúa!” với một vẻ như đang chờ đợi những lời cầu nguyện của lão được trả lời ngay... Lão quì nhóm dậy, chắp hai tay trước ngực và nín lặng.

Tôi nín thở, len lén ngó đầu vào trong cửa. Lão Grisa không động dậy. Từ trong ngực lão bật ra những tiếng thở dài nặng nề. ánh trăng chiếu vào một giọt nước mắt còn đọng trong cái tròng ngẫu

đục của bên mắt chột.

- Xin Chúa thực hiện ý muốn của Người! - lão bỗng kêu lên với một giọng không thể nào bắt chước được, rồi đập trán xuống sàn và khóc nức nở như con nít.

Bao nhiêu thời gian đã qua từ ngày ấy, bao nhiêu hồi ức về quá khứ đã mất ý nghĩa đối với tôi để trở thành những mộng tưởng mung lung: ngay lão thầy tu dòng vân du Grisa đã đi hạ¹ xong chuyến cuối cùng của lão từ lâu, song ấn tượng mà lão in vào trí óc tôi, cũng như tình cảm mà lão gợi lên trong lòng tôi sẽ không bao giờ phai nhoà trong ký ức tôi.

Ôi Grisa, tín đồ vĩ đại của đạo Thiên Chúa! Đức tin của lão mạnh đến nỗi lão tin Thượng đế có ở ngay gần mình, tình yêu của lão lớn đến nỗi những lời nói cứ tự nhiên tuôn ra khỏi miệng lão mà lão không cần dùng ý chí kiểm soát... Và lão đã dâng lên sự vĩ đại của Thượng đế những lời cao cả biết bao và khi không tìm thấy những lời để nói nữa, lão nằm vật xuống sàn, nước mắt đầm đìa!...

Sự xúc động của tôi trong khi nghe lão Grisa cầu nguyện đã không thể kéo dài thêm, trước hết vì tính tò mò của tôi đã được thoả mãn, sau nữa vì tôi ngồi mãi một chỗ đã tê cả chân, bây giờ thì chỉ muốn hoà nhập với những tiếng thì thảo, lục đục nghe thấy sau lưng trong gian phòng để đồ cũ tối om. Bỗng có

1. Hàng năm các thầy tu hay nhà sư thường định kỳ đi làm lễ tại những nhà thờ hay chùa xa. Việc này thường làm vào mùa hè cho nên gọi là đi hạ. (N.D.)

người nắm tay tôi thì thầm:

- Tay ả tay ai?

Trong phòng tối đen, nhưng riêng sự đụng chạm và giọng nói thầm thì ngay sát tai tôi đã giúp tôi nhận ra ngay Cachenca.

Tôi hoàn toàn không suy nghĩ gì cả, nắm luôn lấy khuỷu tay Cachenca trong tay áo ngắn và áp môi vào. Chắc hẳn Cachenca đã ngạc nhiên trước cử chỉ ấy nên vội giật tay lại. Cử động của Cachenca xô cái ghế gãy đổ trong phòng. Lão Grisa ngẩng đầu, lặng lẽ nhìn quanh, rồi vừa cầu kinh, vừa làm dấu phép về phía bốn bức tường. Chúng tôi vừa xì xào vừa chạy âm âm ra khỏi phòng đồ cũ.

CHƯƠNG XIII

U NATALIA XAVISNA

Giữa thế kỷ trước, cô gái *Natasca* chạy tung tăng khắp các nhà của thôn Khabarôpca với chiếc áo vải thô, cặp chân không giày không dép, nhưng cô vui vẻ, béo tốt, có cặp má hồng hào. Bố *Natasca* là bác Xapca thổi kèn klarinét. Vì bác có công và xin ông tôi, nên ông tôi đã nhận *cho Natasca lên nhà trên*, tức là được đưa vào đám hầu gái của bà tôi. Trong công việc này chị hầu phòng *Natasca* đã được chú ý với cái tính nhu mì chịu thương chịu khó.

Đến khi mẹ tôi ra đời, cần có người “bế em”, việc này lại được trao cho *Natasca*. Cả trong công việc mới này, cô cũng được khen, được thưởng nhờ chăm chỉ cần mẫn, trung thành và gắn bó với cô chủ.

Nhưng trong công việc Natalia thường hay gặp gỡ anh chàng hầu bàn Phôca vừa trẻ vừa lanh lợi. Bộ tóc rúc phần và đôi bít tất có khoá của Phôca đã chiếm được trái tim thô dã nhưng giàu yêu thương của Natalia. Natalia thậm chí quyết định tự lên gặp ông tôi, xin phép được làm vợ Phôca. Ông tôi coi

ước mong của Natalia là một sự vong ân bội nghĩa, vì thế người nổi giận, bắt Natalia đáng thương xuống làm việc ở chuồng gia súc trong cái thôn ngoài đồng cỏ, coi đó là một sự trừng phạt.

Nhưng sáu tháng sau, vì không có ai thay nổi Natalia cho nên chị lại được gọi về trang trại làm công việc cũ. Sau khi ở chỗ đi đày trở về với cái áo vải thô, Natalia vào gặp ông tôi, quỳ sụp xuống chân người, xin người lại ban cho mình lượng khoan dung, lòng yêu thương như cũ và bỏ qua cho sự ngu xuẩn mà mình đã phạm phải. Chị thể không tái phạm nữa và quả vậy đã giữ lời hứa.

Từ ngày ấy *Natasca* trở thành u Natalia Xavisna¹ và đội cái mũ nhỏ bịt tóc. Trong lòng có bao nhiêu yêu thương, u đều dồn cả cho cô chủ.

Đến khi có một nữ gia sư tới nhà trông nom mẹ tôi, u được trao tay hòm chìa khoá nhà kho. Tất cả các đồ trải giường, trải bàn, quần áo lót và đồ ăn thức uống trong nhà đều một tay u quán xuyến, u đã làm trọn các trách nhiệm của mình với tinh thần cẩn mẫn và lòng yêu thương như cũ. U chỉ biết tới tài sản của chủ. Bất kỳ chỗ nào u cũng nhìn thấy mát mát, hư hỏng, ăn cắp ăn nỷ, và u đã tìm mọi cách chống lại các chuyện như thế.

Rồi khi *maman* đi lấy chồng, người muốn có cái gì để trả ơn u Natalia Xavisna về hai chục năm

1. Tên “cúng cơm” là Natalia, ở địa vị thấp hèn thì bị gọi là Natasca, đến khi được nâng cấp thành một người phụ trách trong hàng tôi tớ thì tên riêng được gọi kèm tên theo bố. (N.D.)

trời lao động nhọc nhằn và lòng trung thành gắn bó của u, bèn gọi u lên phòng của người, ngợi khen u hết lời, nói lên lòng biết ơn và yêu thương của người đối với u, rồi giúi vào tay u một tờ giấy tín chỉ chứng thực u được tự do, không còn là nông nô nữa. Người còn nói rằng tuy thế, dù u có còn làm cho nhà chúng tôi nữa hay thôi, hàng năm u vẫn được hưởng món tiền dưỡng lão ba trăm rúp.

U nín lặng nghe từ đầu đến cuối, rồi cầm lấy tờ chứng từ, nhìn nó một cách giận dữ, lẩm bẩm không biết những gì và đóng sập cửa, chạy về phòng u. *Maman* không hiểu nguyên nhân gì đã làm u có hành động lạ lùng như thế, bèn chờ một lát rồi đi đến phòng u.

U ngồi trên chiếc rương to, nước mắt đầm đìa, tay vo chiếc khăn, mắt nhìn chằm chằm những mảnh của tờ giấy chứng nhận quyền tự do bị xé nát và ném tung dưới sàn trước mặt u.

- U làm sao thế, u Natalia Xavisna yêu quý? - *maman* nắm lấy tay u và hỏi.

- Thưa bà chủ, chẳng có gì cả, - u trả lời, - có lẽ tôi đã làm gì để bà ghét bỏ nên bà phải đuổi tôi đi... Nhưng không sao cả, thì tôi sẽ đi.

U giằng tay ra, không cầm nổi nước mắt, và định ra khỏi phòng. *Maman* giữ u lại, ôm lấy u, rồi cả hai cùng khóc.

Từ ngày tôi còn nhớ được về chính tôi, tôi cũng nhớ về u Natalia Xavisna, nhớ lòng yêu thương cùng những sự chăm nom trìu mến của u. Nhưng mãi đến giờ tôi mới biết quý lòng yêu thương trìu mến ấy.

Còn hỏi ấy tôi không hề nghĩ rằng bà già này là một con người hiếm có và tuyệt diệu như thế nào.

U không những không bao giờ nói, mà hình như còn không bao giờ nghĩ về bản thân mình: toàn bộ cuộc đời của u chỉ là yêu thương và hy sinh. Tôi đã quen với tình yêu vô tư, đắm thắm của u đối với chúng tôi đến nỗi không hề tưởng tượng rằng có thể không như thế được. Tôi tuyệt nhiên không cảm thấy biết ơn u, cũng chẳng bao giờ tự đặt cho mình câu hỏi: u có sung sướng không? u có vừa ý không?

Thường có những lúc tôi viện cớ có việc cần, trốn học chạy vào phòng u, kiếm một chỗ ngồi rồi nói to lên những điều mơ ước của mình ngay trước mặt u, không chút ngại ngùng.

Lúc nào u cũng đang bận làm một việc gì đó: hoặc đan bít tất, hoặc lục lọi trong những chiếc hòm chiếc rương xếp đầy phòng u, hoặc ghi chép số đo trải giường trải bàn và quần áo lót. Trong khi đó u vẫn lắng nghe tất cả những điều tôi nói lung tung: “ Bao giờ mình trở thành một ông tướng, mình sẽ lấy một cô gái tuyệt đẹp làm vợ, sẽ mua một con ngựa hồng, sẽ làm một ngôi nhà thủy tinh, sẽ viết giấy mời bố mẹ và thầy Cac Ivanut đến ở cùng”, vân vân. U nghe xong nói: “Đúng đấy, cậu hai yêu quý à, đúng đấy”.

Thường thường lúc tôi đứng dậy sắp sửa ra ngoài, u lại mở cái rương màu xanh da trời, bên trong nắp rương tôi còn nhớ như in là có dán hình vẽ một anh chàng kỵ binh, bức tranh lấy trên hộp kem bôi mặt và một bức tranh do anh Vólôdia vẽ. U lấy

trong hòm ra một cây hương, châm hương rồi vừa vung lên vừa nói:

- Vẫn là hương Ôtracôp đấy, cậu hai yêu quý ạ. Hồi mờ ma cụ ông của cậu đi đánh quân Thổ Nhĩ Kỳ, cầu cho cụ hưởng phúc nơi thiên đường, cụ đã đem ở bên ấy về đây. Chỉ còn mẩu cuối cùng này thôi, - u thở dài nói thêm.

Trong những cái rương xếp đầy phòng u, thật không còn thiếu một thứ gì. Mỗi khi cần đến bất cứ cái gì, mọi người thường nói: “Phải hỏi u Natalia Xavisna mới được.” Quả vậy, u chỉ cần lục lọi một lát là tìm thấy ngay vật đang cần có và nói: “May mà tôi còn giấu đi được”. Trong những cái rương ấy có hàng ngàn thứ mà ngoài u ra chẳng có ai trong nhà biết và để ý tới.

Thế mà một lần tôi đã bực mình với u. Chuyện xảy ra như thế này. Lúc ăn trưa tôi tự rót lấy nước covát¹, đã lỡ tay đánh đổ cái bình, làm ướt khăn bàn.

- Gọi u Natalia Xavisna đi, để u hỏi lòng hờ dạ về cậu công tử yêu quý của u ấy, - *maman* nói.

U Natalia Xavisna bước vào, trông thấy vũng nước lênh láng tôi gây ra, chỉ lắc đầu. Sau đó *maman* rì tay u không biết những gì. U bèn giơ ngón tay đoạ tôi rồi ra ngoài.

Ăn xong, tôi nhảy tâng tâng vào phòng khách, trong lòng hết sức thích thú. Bỗng nhiên u Natalia

1. Đồ uống mát làm bằng bánh mì hay hoa quả ngâm nước và cho lên men. (N.D.)

Xavisna nắp sau cánh cửa chạy ra, tay cầm tấm khăn bàn. U nắm lấy tôi. Tôi ra sức quẫy, nhưng u cứ sát cái khăn bàn ướt vào mặt tôi và nói: “Đừng làm bẩn khăn bàn nữa nhé! Đừng làm bẩn khăn bàn nữa nhé!” Tôi thấy thế giận quá, gào lên vì bực bội.

“Sao lại thế này được! - tôi đi đi lại lại trong phòng khách, lâu lâu nói một mình, giọng nghẹn ngào, - u Natalia Xavisna, thật ra chỉ là *mẹ Natalia*, mà lại *dám nói trống không với mình*, lại còn cầm cái khăn bàn ướt đập vào mặt mình, như làm với một thằng bé gia nô ấy. Không, như thế thật là khủng khiếp!

U Natalia thấy tôi khóc chảy cả nước mắt nước dãi, bèn chạy ngay ra ngoài. Còn tôi thì vẫn cứ đi đi lại lại, cố nghĩ cách tính sổ với *mẹ Natalia* vô lễ dám làm nhục tôi.

Vài phút sau u quay vào, rụt rè đến gần tôi và dỗ tôi:

- Thôi đi nào, cậu hai yêu quý của tôi, cậu đừng khóc nữa... Cậu thứ lỗi cho tôi nhé, tôi thật là ngu xuẩn... tôi đã có lỗi... Nhưng cậu thứ lỗi cho tôi chứ, cậu yêu cậu quý của tôi... Thôi cậu cầm lấy này.

Rồi u lấy trong khăn tay ra một mảnh giấy cuộn sừng bõ đựng hai cái kẹo và một quả vả khô, run run đưa cho tôi. Tôi không có đủ sức nhìn vào mặt bà già hiền hậu. Tôi quay mặt đi, nhận món quà, nước mắt càng chảy ra nhiều hơn, nhưng không còn vì bực tức mà lại vì yêu thương và hổ thẹn.

CHƯƠNG XIV

CHIA LY

Những chuyện tôi kể trên đây xảy ra hôm trước thì hôm sau, lúc mười giờ trưa, một chiếc xe ngựa lớn và một chiếc xe ngựa nhỏ đến đỗ ở cổng. Bõ Nhicôlai ăn vận theo kiểu đi đường, tức là nhét hai ống quần vào trong ủng và thắt thật chặt một chiếc dây lưng to bên ngoài cái áo lễ phục cũ. Bõ đứng trên chiếc xe ngựa nhỏ, xếp những áo capốt và những đệm lên các chỗ ngồi. Khi đã thấy khá cao, bác ngồi lên những cái đệm, nhún nhún để nén xuống.

- Bác Nhicôlai Đimit'rit ơi, bác làm ơn làm phúc xem hộ có thể xếp thêm cái hòm nhỏ của ông chủ được nữa không? - bác hầu phòng của *papa* thở hổn hển, nhô đầu khỏi chiếc xe lớn và nói, - cũng nhỏ thôi...

- Bác bảo sớm một chút có hơn không, bác Mikhây Ivanut, - bõ Nhicôlai vừa trả lời rất nhanh vừa bực bội ném một cái tay nải gì đó xuống sàn chiếc xe nhỏ. - Nói có Chúa chứng giám, đầu óc tôi đã lộn tung cả lên rồi mà vẫn còn phải lo cho bác

với những cái hòm của bác, - bỏ khế nhắc chiếc mũ cát kết lên và vừa nói vừa lau những giọt mồ hôi rất to trên cái trán râm nắng.

Đám gia nô đứng ở gần thêm nhà xem hai chiếc xe ngựa và chuyện trò với nhau: những người đàn ông không đội mũ, mặc áo ngoài thường, áo dài nông dân, áo sơ mi, những người đàn bà bé con mặc áo vải thô, choàng khăn sọc, những đứa trẻ chân đất.

Trong số những người đánh xe có một ông già gù đội chiếc mũ mùa đông, mặc áo ngoài bằng nỉ dày kiểu nông dân. Cụ nắm cái trục giữa của chiếc xe ngựa lớn, sờ sờ nắn nắn và xem rất cẩn thận bộ bánh xe.

Một người đánh xe khác là một thanh niên khôi ngô, chỉ mặc một chiếc sơ mi trắng có những nẹp vải đỏ dưới nách. Mỗi khi anh ta gỡ những món tóc vàng, cái mũ làm bằng lông cừu non màu đen lại bị đẩy từ tai bên này sang tai bên kia. Anh ta đặt cái áo ngoài may bằng vải dẫu lên ghế xà ịch, ném cả dây cương lên đấy rồi quất quất ngọn roi đen, sau đó hết nhìn xuống đôi ủng của mình lại nhìn những người đánh xe khác đang cho dầu vào chiếc xe nhỏ.

Một người đánh xe dùng hết sức giữ một cái kích, một người khác cúi xuống bánh xe bởi cẩn thận dầu chùng vào trục bánh và ống lót. Để khỏi vãi phí dầu chùng còn lại trên bàn chải, bác bôi vòng từ dưới lên.

Những con ngựa trạm mệt mỗi đủ các mẫu lông đứng vầy đuôi đuối ruồi bên cạnh hàng rào. Có những con đuôi những cái chân phù thũng, lông

lá lôm xôm, dim mắt ngủ gật. Những con khác chán ngán cọ mình vào nhau hay rút những cái lá và những cái nhánh của đám cây nhỏ màu xanh sẫm mọc bên thềm.

Chỗ ấy có vài con chó săn, con thì thờ hỏn hển nằm phơi nắng, con thì mò vào trong bóng râm dưới gầm hai chiếc xe, liếm mỡ quanh các trục xe.

Trong không khí lúc nào cũng như có một màn bụi, chân trời xám xám tím tím, nhưng trên trời không có đám mây đen nào. Gió tây thổi rất mạnh, thốc lên những cột bụi trên những con đường và những cánh đồng, giúi đầu những cây bồ đề và bạch dương cao trong vườn và đưa những cái lá vàng bay đi rất xa.

Tôi ngồi bên cửa sổ, sốt ruột chờ xem bao giờ mọi công việc chuẩn bị mới làm xong.

Khi tất cả mọi người vào trong phòng khách ngồi quanh chiếc bàn tròn để cùng được ở bên nhau vài phút cuối cùng, tôi vẫn chưa biết rằng chúng tôi sẽ phải trải qua những giây phút buồn thảm đến thế nào. Những ý nghĩ hết sức vô vị cứ lờn vờn trong đầu óc tôi. Tôi tự nêu cho mình những câu hỏi: người xà ích nào sẽ đi với chiếc xe lớn, người nào đi với chiếc xe nhỏ? Ai sẽ ngồi với *papa*, ai sẽ ngồi với thầy Cac Ivanut? Và tại sao người ta cứ nhất định cuốn chặt tôi trong cái khăn quàng và chiếc áo bông bọc nỉ thế này nhỉ?

“Mình là một thằng lạnh rốn lạnh thóp đến thế cơ à? Có lẽ không chết cóng được đâu. Chỉ cần chấm dứt cho nhanh tất cả các việc này đi. Nhảy

phốc lên xe và lên đường là xong”.

U Natalia Xavisna bước vào với con mắt sưng húp và một tờ giấy trong tay.

- Bà truyền trao bản ghi đồ lót của hai cậu cho ai ạ? - u nói với *maman*.

- Trao cho bố Nhicôlai. Nhưng xong rồi u cũng vào chia tay với hai đứa bé nhé!

Bà già định nói gì không biết, nhưng u bỗng đứng lại, đưa chiếc khăn tay lên che mặt, rồi xua tay đi ra khỏi phòng. Tim tôi hơi nhói nhói khi nhìn thấy cử chỉ này, song tâm trạng sốt ruột muốn mau chóng lên đường còn mạnh hơn tình cảm ấy, vì thế tôi vẫn còn hoàn toàn thản nhiên khi nghe cha mẹ tôi nói chuyện với nhau.

Cha mẹ tôi nói những chuyện mà rõ ràng cả hai đều không quan tâm: cần phải mua những gì cho ở nhà, sẽ nói gì với công tước tiểu thư Sophie¹ và *madame Julie*²? Không biết đường xá có tốt không?

Bác Phôca bước vào và đứng với cái giọng bác thường báo tin: “Bữa ăn đã sẵn sàng”, bác đứng ở ngưỡng cửa và nói: “Ngựa đã sẵn sàng”. Tôi nhận thấy *maman* rùng mình, tái mặt khi nghe thấy tin ấy, tựa như đó là một điều bất ngờ đối với người.

Khi mọi người đã ngồi vào chỗ, bác Phôca cũng ngồi xuống mép một chiếc ghế dựa. Nhưng bác vừa ngồi xong thì lại có tiếng cửa rít, mọi người nhìn ra. U Natalia Xavisna hối hả bước vào trong phòng.

1. Tiếng Pháp: “Xôphi”. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Phu nhân Giuyli”. (N.D.)

Không ngược mắt nhìn lên, u ngồi luôn bên cạnh cạnh cửa, trên cùng một chiếc ghế với bác Phôca. Đến bây giờ tôi còn như nhìn thấy cái đầu hói và khuôn mặt nhăn nheo không động đậy của bác Phôca bên cạnh cái thân hình nhân hậu khom khom, đội chiếc mũ nhỏ với những sợi tóc bạc loã xoã bên dưới. Hai người ngồi sát nhau trên cùng một cái ghế và cả hai đều ngượng ngịu.

Bác Phôca được lệnh đóng tất cả các cửa phòng. Điều đó làm tôi rất buồn cười, “cứ như tất cả mọi người đều nấp trốn một người nào đó”.

Tôi vẫn còn vô tư lự, chỉ cảm thấy sốt ruột. Tôi thấy mười giây mọi người ngồi trong căn phòng đóng kín cửa dài như cả một giờ. Cuối cùng mọi người đứng dậy, làm dấu phép chúc phước cho nhau và chào từ biệt nhau. *Papa* ôm *maman* và hôn *maman* nhiều lần.

- Thôi nào, em yêu quý, pa-pa nói, - có phải mãi mãi không còn gặp nhau nữa đâu.

- Nhưng dù sao cũng buồn, - *maman* nói, giọng run run vì nước mắt.

Khi nghe thấy giọng nói ấy và nhìn thấy cặp môi run run cùng hai con mắt đẫm lệ của người, tôi bỗng quên hết mọi sự trên đời, rồi cảm thấy buồn phiền, đau khổ và đáng sợ đến nỗi chỉ muốn bỏ chạy đi chỗ khác còn hơn phải từ biệt người. Giây phút ấy, tôi hiểu rằng trong khi ôm hôn cha tôi, mẹ tôi đã từ biệt chúng tôi.

Maman ôm hôn anh Vólôdia và làm dấu phép chúc phước cho anh không biết đến bao nhiêu lần.

Tôi cứ tưởng người sắp quay sang với tôi nên đã bước lên, nhưng người vẫn chúc phước thêm mãi cho anh và cứ ôm lấy anh. Cuối cùng tôi ôm lấy người, tôi khóc, tôi khóc, và không còn nghĩ gì nữa, ngoài nỗi đau khổ của mình.

Đến khi chúng tôi đi ra để lên xe, đám gia nô đáng ghét bắt đầu chia tay với chúng tôi ở phòng ngoài. Những câu họ nói: “Xin cho được hôn tay cậu chủ”, những cái hôn chùn chụt trên vai tôi và mùi mỡ bôi trên đầu họ gọi cho tôi một cảm giác rất giống như sự bực bội của những con người dễ cáu. Do ảnh hưởng của cảm giác ấy, tôi đã hôn lên mũ u Natalia Xavisna một cách hết sức lạnh nhạt lúc u khóc sụt sùi chia tay với tôi.

Có một điều lạ lùng là cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ mặt tất cả những người gia nô và có lẽ còn có thể miêu tả tất cả các khuôn mặt ấy với tất cả các chi tiết nhỏ nhất. Nhưng nét mặt và dáng vẻ của *maman* thì hoàn toàn chẳng còn lại chút gì trong óc tưởng tượng của tôi, có thể vì suốt thời gian ấy tôi không lần nào lấy được đủ can đảm để nhìn người. Tôi cứ có cảm tưởng như nếu làm như thế thì nỗi đau lòng của người cũng như của tôi đều sẽ tăng lên đến mức không thể nào chịu nổi.

Tôi leo nhanh lên chiếc xe to trước tất cả mọi người và ngồi ở hàng ghế sau. Phần trước của chiếc xe cao nên tôi không nhìn thấy gì cả, nhưng một linh tính nào đó vẫn báo cho tôi biết rằng *maman* đang còn ở đây.

“Có nên nhìn *maman* lần nữa hay thôi?... Phải,

thêm lần cuối cùng!” - tôi tự nhủ như thế rồi ngó đầu trong xe ra nhìn về phía thêm nhà. Ngay lúc ấy *maman* cũng đi sang từ phía bên kia của chiếc xe với cùng một ý nghĩ như tôi và gọi tên tôi. Nghe thấy tiếng người gọi sau lưng, tôi quay lại với người, nhưng quay quá nhanh, vì thế hai mẹ con đụng đầu vào nhau. *Maman* buồn rầu mỉm cười và hôn tôi thật mạnh, thật mạnh lần cuối cùng.

Khi xe chúng tôi chạy được vài xagien¹, tôi quyết định lại quay nhìn *maman*. Gió lật ngược chiếc khăn tam giác màu thiên thanh trên đầu người. Người cúi đầu, đưa hai tay lên ôm mặt, từ từ bước lên thêm. Bác Phôca đỡ người.

Papa ngồi bên cạnh tôi, người không nói gì cả. Nước mắt làm tôi nghẹn ngào, có cái gì cứ chẹn trong họng tôi, đến nỗi tôi lo tác thở... Sau khi ra tới đường cái, chúng tôi nhìn thấy một chiếc khăn tay trắng, không biết có ai cầm vấy trên ban công. Tôi cũng vấy chiếc khăn tay của tôi, vì khi làm như thế tôi cảm thấy trong lòng người người một chút. Tôi vẫn khóc. Tôi nghĩ rằng những giọt nước mắt của tôi chứng tỏ tôi có nhiều tình cảm, vì thế cũng cảm thấy thoải mái và thích thú.

Xe chạy được một vecxta² thì tôi ngồi yên tĩnh hơn và bắt đầu chăm chú nhìn rất lâu vật gần nhất trước mắt tôi: cái mông con ngựa trắng bên phía tôi ngồi. Tôi thấy con ngựa ấy vẩy đuôi, thấy nó đá

1. Một xagien bằng 3,134 mét. (N.D.)

2. Một vecxta bằng 1,07 ki-lô-mét. (N.D.)

chân nọ vào chân kia, và thấy ngọn roi tết của người xà ịch quật vào nó, thế là bốn vó của nó bắt đầu cùng nhảy lên một lúc. Tôi nhìn thấy cái lưng và cái vòng trên đai lưng nảy nảy trên mình con ngựa, nhìn cho đến khi cái đai lưng ấy sủi bọt như xà phòng ở chỗ gân đuôi.

Rồi tôi bắt đầu nhìn quanh: cánh đồng lúa mạch đen đã chín rập rờn như sóng, khoảng đất hươu canh đen sì, chỗ chỗ lại có một cái cây, một người nông dân, hai mẹ con con ngựa. Tôi nhìn những cái cột vécxta, nhìn cả lên ghế xà ịch xem người xà ịch nào đánh xe cho chúng tôi.

Nước mắt còn chưa ráo trên mặt tôi thì những ý nghĩ của tôi đã xa rời mẹ tôi, người mà tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại nữa. Song bất kỳ hồi ức nào cũng gọi lại cho tôi ý nghĩ về người. Tôi nhớ lại cái nấm tôi đã tìm thấy hôm qua trên lối đi trồng bạch dương, tôi nhớ lại cảnh chị Liubôtca và Cachen-ca tranh cãi nhau xem ai sẽ hái cái nấm ấy, cũng nhớ lại cảnh hai người đã khóc thế nào lúc chia tay với tôi.

Tôi thương hai người! Thương cả u Natalia Xavisna, cả lối đi trồng bạch dương, và thương cả bác Phôca! Đến cô Mimi ác như thế, tôi cũng thương cô ấy. Tôi thương tất cả, thương tất cả mọi người! Thế còn *maman* đáng thương? Nước mắt tôi lại trào ra, nhưng cũng không bao lâu.

CHƯƠNG XV

TUỔI THƠ

Ôi thời thơ ấu hạnh phúc, hạnh phúc, không bao giờ trở lại! Sao lại có thể không yêu quý, không nâng niu gìn giữ các hồi ức về thời thơ ấu? Các hồi ức ấy làm tươi mát, nâng cao tâm hồn tôi và là nguồn đem lại cho tôi những khoái cảm tốt đẹp nhất.

Thường thường, sau khi chạy nhảy thoả thuê, tôi ngồi lên chiếc ghế bành cao của tôi bên cạnh bàn uống trà. Đêm đã khuya, tôi đã uống hết tách sữa đường của tôi từ lâu. Tôi buồn ngủ nhũu cả mắt nhưng vẫn không rời chỗ, cứ ngồi đấy mà nghe. Nhưng không nghe sao được! *Maman* đang nói chuyện với một người nào đó, giọng nói của người ngọt ngào, hồ hởi biết bao. Riêng những âm thanh ấy đã nói lên với tôi bao nhiêu điều!

Với cặp mắt mung lung vì buồn ngủ tôi nhìn thật kỹ khuôn mặt của người, rồi bỗng nhiên mặt người nhỏ hẳn đi, chỉ còn bé tí tẹo, quá lấm bằng cái khay, nhưng tôi vẫn nhìn thấy hết sức rành rọt. Tôi thấy người nhìn tôi thế nào và mỉm cười thế nào.

Tôi lại nheo mắt hơn nữa thì thấy người không to gì hơn những thằng bé tôi thường trông thấy trong

những tròng con mắt. Nhưng tôi vừa động đây một chút là phép mầu tiêu tan ngay. Tôi nheo mắt, tôi ngoẹo đầu, cố tìm mọi cách lấy lại hình ảnh lúc này nhưng chỉ hoài công.

Tôi động đây, thu cả hai chân để nằm thoải mái trong chiếc ghế bành.

- Con lại ngủ bây giờ đấy, Nhicôlenca ạ, - *maman* bảo tôi, - con lên gác đi thì hơn.

- Con không muốn ngủ đâu mẹ ạ, - tôi trả lời mẹ tôi, rồi những hồi ức mừng lung rất thú vị tràn ngập óc tưởng tượng của tôi.

Giấc ngủ lành mạnh của con nít làm mí mắt tôi đính lại, và một phút sau tôi đã thiu thiu rồi ngủ thiếp đi cho đến lúc bị đánh thức dậy. Thường thường, giữa lúc đang mơ màng, tôi cảm thấy có bàn tay dịu dàng của một người nào đó sờ vào tôi. Riêng sự tiếp xúc ấy đã giúp tôi nhận ngay ra người và tuy còn đang ngủ, tôi cũng bất giác nắm lấy bàn tay ấy và áp thật mạnh, thật mạnh vào môi tôi.

Mọi người đã bỏ đi hết. Chỉ còn một ngọn nến cháy trong phòng khách. *Maman* nói rằng cứ để người tự đánh thức tôi dậy. Rồi chính người ngồi xuống chiếc ghế bành trong đó tôi đang ngủ và đưa bàn tay kỳ diệu của người vuốt tóc tôi. Bên tai tôi văng vẳng giọng nói quen thuộc yêu dấu:

- Dậy đi nào, con yêu của mẹ, đến giờ đi ngủ rồi đấy.

Không có con mắt thờ ơ của ai có thể làm người mất tự nhiên: người không ngại dốc hết cho tôi lòng yêu thương triu mến của người. Tôi không

động đây, chỉ hôn tay người càng mạnh hơn.

- Đứng đây đi nào, thiên thần của mẹ.

Tay kia của mẹ tôi đỡ dưới gáy tôi, những ngón tay nhỏ nhắn của người động đây rất nhanh để cù tôi. Trong phòng lạng lẽ, tranh tối tranh sáng. Vì bị cù buồn, tôi tỉnh dậy, thần kinh tôi bị kích thích. Mẹ tôi ngồi ngay bên cạnh tôi. Người sờ vào người tôi. Tôi nghĩ thấy mùi của người, nghe thấy giọng nói của người. Toàn bộ hoàn cảnh ấy bắt tôi phải nháy chồm dậy, đưa cả hai tay ôm lấy cổ người, áp đầu tôi lên ngực người và hỏn hỏn nói:

- Ôi, mẹ yêu, mẹ yêu của con, con yêu mẹ biết bao!

Mẹ tôi mỉm cười, nụ cười buồn buồn đây ma lợc. Người ôm đầu tôi bằng cả hai tay, hôn trán tôi và đặt tôi lên đầu gối người.

- Thế con yêu mẹ lắm à? - mẹ tôi nín lặng một lát rồi nói: - Nhớ lấy nhé, bao giờ con cũng sẽ yêu mẹ, đừng bao giờ quên nhé. Nếu mẹ của con không còn nữa, con cũng không quên mẹ của con chứ? Con không quên chứ, Nhicôlenca?

Và người hôn tôi càng thấm thiết hơn.

- Thôi đi, mẹ đừng nói chuyện ấy nữa, mẹ yêu của con, mẹ quý của con! - tôi vừa kêu lên vừa hôn đầu gối mẹ tôi, và nước mắt tôi cứ tuôn ra như suối, những giọt nước mắt yêu thương, hân hoan.

Sau đó, tôi thường lên gác, đứng trước những bức hình thánh, trong chiếc áo ngủ dài bằng vải bông. Tôi đã có một cảm giác tuyệt diệu biết bao khi tôi nói: "Lạy Chúa, xin Người cứu vớt cho con

và mẹ con!". Trong khi tôi nhắc đi nhắc lại những lời cầu nguyện cho mẹ yêu của tôi, những bài kinh mà cặp môi con nít của tôi đã theo mẹ yêu bập bẹ lần đầu, tình yêu mẹ và tình yêu Thượng đế đã đúc hợp với nhau một cách lạ lùng thành cùng một tình cảm.

Câu kinh xong, tôi thường nằm cuộn tròn trong chăn, lòng dạ nhẹ lâng, trong sáng và khoan khoái, ước mơ nọ nối tiếp ước mơ kia. Nhưng đó là ước mơ về những gì? Các ước mơ ấy không rõ ràng, nhưng đều tràn ngập tình yêu thuần khiết, đầy hy vọng vào hạnh phúc trong sáng.

Tôi thường nhớ tới thầy Cac Ivanut với cái số phận đáng cay của thầy. Thầy là con người duy nhất mà tôi biết là bất hạnh. Rồi tôi cảm thấy thương thầy, yêu thầy đến nỗi nước mắt tôi cứ trào ra và tôi nghĩ thầm: cầu Chúa ban cho thầy hạnh phúc, ban cho tôi khả năng giúp đỡ thầy, giảm bớt nỗi đau khổ của thầy. Tôi sẵn sàng hy sinh tất cả cho thầy.

Sau đó tôi nhét thứ đồ chơi mà tôi thích nhất, một con thỏ hay con chó bằng sứ vào góc cái gối nhồi lông chim, và ngắm xem nó nằm ở đáy sung sướng, ấm áp, thoải mái như thế nào. Tôi còn cầu Thượng đế ban hạnh phúc cho tất cả mọi người, để mọi người đều được thoải mái, và cầu cho ngày mai đẹp trời để đi chơi. Tôi xoay mình sang bên kia, những ý nghĩ và những ước mơ quyen lẫn với nhau, thế là tôi ngủ thiếp đi, nhẹ lâng, yên tĩnh, tuy mặt vẫn còn đầm nước mắt.

Không biết có bao giờ còn được thấy quay trở

lại cái tươi mát, vô tư lự, nhu cầu yêu Thượng đế và sức mạnh của đức tin có được trong thời kỳ thơ ấu nữa hay không? Thời kỳ nào có thể đẹp hơn thời kỳ trong đó hai đức tính tốt đẹp nhất: tính vui tươi ngay thơ và nhu cầu yêu thương vô hạn là những động cơ duy nhất của cuộc đời?

Những lời cầu nguyện nồng nhiệt ấy nay đâu cả rồi? Món lễ vật tốt đẹp nhất: những giọt nước mắt thuần khiết trong xúc động nay đâu cả rồi? Thiên thần an ủi đã bay tới, mỉm cười chùi những giọt nước mắt ấy và thổi những giấc mơ ngọt ngào vào cái óc tưởng tượng chưa bị hư hỏng của tuổi thơ.

Chẳng nhẽ cuộc đời đã để lại trong trái tim tôi những dấu vết nặng nề đến nỗi những giọt nước mắt ấy và những niềm hân hoan ấy vĩnh viễn rời bỏ tôi hay sao? Chẳng nhẽ chỉ còn lại những hồi ức thời hay sao?

CHƯƠNG XVI

BÀI THƠ

Chúng tôi đến Matxcova đã được gần một tháng. Tôi ngồi trên gác nhà bà ngoại, trước một cái bàn lớn. Thấy dạy vẽ ngồi trước mặt tôi đang sửa lần chót bức hoạ bằng bút chì đen vẽ cái đầu chít khăn quấn thừng của một người Thổ Nhĩ Kỳ. Anh Vôlôdia đứng sau lưng thầy, vươn cổ nhìn qua vai thầy. Hình đầu người này là tác phẩm đầu tay của anh vẽ bằng bút chì đen và ngay hôm nay nó sẽ được đem tặng bà tôi nhân ngày vị thiên sứ mang tên người.

- Nhưng thầy không tô thêm bóng vào chỗ này à? - anh Vôlôdia kiếng chân chỉ cái cổ người Thổ Nhĩ Kỳ, hỏi thầy giáo.

- Không, không cần, - thầy vừa nói vừa xếp những chiếc bút chì và nắp bút vào cái hộp nhỏ có nắp kéo. - Bây giờ thì tốt lắm rồi, cậu đừng động đến nữa. Nào, thế còn cậu, cậu Nhicôlenca, - thầy đứng dậy nói thêm, nhưng vẫn nghiêng nghiêng mắt nhìn bức vẽ người Thổ Nhĩ Kỳ. - Cuối cùng cậu cũng cho biết bí mật của cậu chứ! Cậu sẽ tặng cụ bà cái gì nào? Thật ra cậu cũng vẽ một cái đầu người

thì hay nhất. Thôi, tạm biệt hai cậu, - thầy nói xong cầm mũ, rút lấy một tấm phiếu¹ rồi đi ra.

Lúc ấy tôi cũng có nghĩ rằng hình vẽ một đầu người thì có lẽ tốt hơn việc tôi đang làm. Khi chúng tôi được biết là sắp đến ngày sinh của bà chúng tôi và chúng tôi phải sửa soạn quà tặng nhân ngày ấy, tôi đã nảy ra ý nghĩ làm một bài thơ tặng người trong dịp này. Tôi đã đặt được ngay hai câu thơ có vần, hy vọng sẽ làm nốt được những câu sau cũng nhanh chóng như thế. Tôi không còn nhớ chút gì về chuyện ý nghĩ này đã nảy ra trong đầu óc tôi như thế nào, tuy đó là một điều lạ lùng đối với một đứa trẻ. Nhưng tôi nhớ rằng tôi đã rất thích ý nghĩ ấy, và trước tất cả các câu hỏi về vấn đề này, tôi đều trả lời rằng thế nào cũng sẽ có quà tặng bà tôi, nhưng không cho ai biết quà ấy sẽ là cái gì.

Trái với mọi điều tôi mong đợi, ngoài hai câu thơ đặt được trong lúc hăng say, tôi đã không có thể làm gì thêm, dù đã hết sức cố gắng. Tôi bèn đọc những bài thơ in trong các cuốn sách của chúng tôi, nhưng cả Đimit'riep lẫn Đécgiavin¹ đều không giúp được gì, mà chỉ thuyết phục thêm cho tôi thấy rằng tôi bất tài. Tôi vốn biết rằng thầy Cac Ivanut thích chép thơ, bèn len lén lục lọi trong đám giấy má của thầy. Cùng với các bài thơ tiếng Đức, tôi thấy có

-
1. Mỗi lần lên lớp nhận một tấm phiếu, cuối tháng dựa vào số phiếu mà tính tiền thù lao. (N.D.)
 2. Đimit'riep (1760-1837) và Đécgiavin (1743-1816) là hai nhà thơ Nga. (N.D.)

một bài tiếng Nga, có lẽ chính thầy đã làm.

Gửi L... Pét' rôpxcaia phu nhân

Ngày 3 tháng Sáu 1828

Bà hãy nhớ gần,

Bà hãy nhớ xa,

Bà hãy nhớ tình ta.

Nhớ từ nay,

Nhớ in mãi mãi,

Nhớ đến ngày ta xuống mồ ma.

Rằng ta trung thành, ta đã biết yêu.

Cac Maosr

Bài thơ này được viết bằng những nét chữ tròn trặn rất đẹp trên giấy viết thư mỏng. Tôi đã thích nó với tình cảm xúc động tràn ngập trong đó. Tôi học thuộc lòng ngay và quyết định lấy nó làm mẫu. Thế là công việc được tiến hành dễ dàng hơn nhiều.

Đến ngày mừng thọ bà chúc mừng gồm mười hai câu đã làm xong. Tôi ngồi trước cái bàn trong phòng học, chép lại bài thơ lên một tờ giấy mịn bóng.

Tôi đã viết hỏng hai tờ... không phải vì tôi muốn thay đổi gì trong bài thơ: tôi có cảm tưởng các câu thơ ấy đã rất hay rồi. Nhưng từ dòng thứ ba trở đi, phần cuối các câu cứ xech ngược lên mỗi lúc một nhiều, đến nỗi nhìn xa cũng có thể thấy rằng bài thơ được chép xiên xẹo, không thể nào dùng được.

Tờ thứ ba viết cũng lệch lạc như hai tờ trước, nhưng tôi quyết định không chép lại nữa. Trong bài thơ của tôi, tôi đã chúc thọ bà tôi, chúc bà tôi mạnh

khỏe sống lâu và kết như sau:

*An ủi bà cháu xin cố gắng
Yêu kính bà như yêu kính mẹ thân.*

Xem ra cũng khá lăm rỗi, nhưng không hiểu sao câu cuối cùng cứ làm tôi thấy trời tai lạ lùng.

- Yêu kính bà như yêu kính mẹ thân, - tôi lăm nhắm đọc đi đọc lại. - Lấy gì đúng vắn để thay cho *mẹ thân* nhỉ? *tay chân* chăng? *cái cân* chăng? Chà, thôi được rồi! Dù sao cũng hay hơn bài thơ của thầy Cac Ivanut.

Thế là tôi viết nốt câu cuối. Sau đó tôi đọc to trong phòng ngủ cả bài, có biểu hiện tình cảm và làm điệu bộ. Đây là những câu thơ hoàn toàn chẳng đúng niêm luật gì cả, nhưng tôi không để ý tới chuyện ấy. Tuy nhiên câu cuối cùng vẫn làm tôi thấy chướng, mỗi lúc một chướng hơn, khó chịu hơn. Tôi ngồi lên giường suy nghĩ...

“Sao mình lại viết như yêu kính mẹ thân nhỉ? Mẹ có ở đây đâu, thế thì cần gì phải nhắc tới mẹ? Thật ra mình cũng yêu bà, kính bà, nhưng dù sao bà cũng không... Tại sao mình lại viết thế, tại sao mình lại nói dối nhỉ? Cứ cho đây là thơ đi, nhưng dù sao cũng không cần làm như thế”.

Giữa lúc ấy bác thợ may đi vào, mang cho tôi quần áo mới.

- Thôi, cứ thế cũng được! - tôi nói với một tâm trạng hết sức sốt ruột, rồi bực bội nhét bài thơ xuống dưới gối để đi mặc thử bộ quần áo Matxcova.

Xem ra quần áo Matxcova cắt rất đẹp: cái áo lễ

phục ngắn màu nâu đơm khuy đồng may rất sát, chứ không cắt phồng lớn như ở nhà quê. Chiếc quần đen cũng chặt, làm nổi rất khéo các bắp thịt và nằm gọn trong ủng.

- Cuối cùng mình đã có một cái quần dính dây kéo dưới gan bàn chân, một cái quần thật sự!" - tôi vừa nghĩ thế, trong lòng mừng rơn, vừa ngắm nghía hai chân tôi từ mọi phía.

Tuy mặc bộ quần áo mới vào tôi cảm thấy rất chặt, rất vướng, nhưng cứ giấu tất cả mọi người, nói rằng tôi rất thoải mái và nếu như bộ quần áo này có điểm nào thiếu sót thì chỉ là hơi rộng một chút.

Sau đó tôi đứng rất lâu trước gương để chải bộ tóc bôi rất nhiều mỡ thơm. Nhưng tôi cố gắng đến mấy cũng không sao chải mượt được những món tóc dựng đứng trên đỉnh đầu. Tôi vừa thôi ấn cái bàn chải, thử xem mấy món tóc ấy có vâng lời hay không, thì chúng lại bật lên, toả ra bốn phía, làm cho mặt tôi nom hết sức buồn cười.

Thấy Cac Ivanut mặc quần áo trong một phòng khác. Cái áo đuôi tôm cùng những phụ kiện gì đó được đem qua phòng học, đưa đến cho thầy.

Tôi nghe thấy tiếng một chị hầu gái của bà tôi nói ở cái cửa thông xuống nhà dưới. Tôi ra xem chị cần gì. Chị nâng một cái ngực áo sơ mi hồ bột cứng, nói rằng chị đem đến cho thầy Cac Ivanut, và đem qua chị đã không ngủ để giặt nó cho kịp khô. Tôi nhận chuyển hộ cái ngực áo và hỏi bà tôi đã dạy chưa.

- Dạy rồi còn gì nữa! Cụ lớn đã dùng xong cà-

phê, và cụ đại tư tế¹ đã tới rồi. Nhưng nom cậu cừ quá đi thôi! - chị ngắm bộ quân áo của tôi, mỉm cười nói thêm.

Nhận xét này làm tôi đỏ mặt. Tôi bèn lấy một chân làm trụ, xoay mình, bật ngón tay đánh tách một cái và khẽ nhảy lên, định làm cho chị hầu phòng thấy rằng chị còn chưa biết thực ra tôi là một nhân vật cừ khôi đến thế nào.

Tôi mang cái ngực áo sơ mi vào cho thầy Cac Ivanut, nhưng thầy không cần đến nó nữa: thầy đã mặc một cái khác và đang đứng lom khom trước một cái gương nhỏ để trên bàn. Thấy đưa hai tay lên cái nút tết rất to trên chiếc cà-vạt của thầy và thử xem cái cầm cạo nhai nhụi có đưa ra đưa vào dễ dàng không. Sau đó thầy kéo phẳng quân áo chúng tôi về tất cả các mặt và nhờ bố Nhicôlai cũng làm như thế cho thầy. Rồi thầy dắt chúng tôi lên chào bà tôi. Tôi rất buồn cười mỗi khi nhớ lại rằng lúc xuống thang, mùi mỡ trên đầu chúng tôi bốc lên thơm nức như thế nào.

Thầy Cac Ivanut cầm cái hộp mà thầy đã tự tay làm lấy, anh Vólôdia cầm bức tranh, còn tôi thì cầm bài thơ. Mỗi người đều đã chuẩn bị lời chào mừng lúc trình quà tặng. Lúc thầy Cac Ivanut mở cửa phòng khách lớn, ông cố đạo đã mặc áo lễ và chúng tôi đã nghe thấy những tiếng đầu tiên của bài kinh.

Bà tôi đã ra phòng khách lớn. Bà vịn vào lưng

1. Một chức cố đạo của Nhà thờ Chính giáo Phương Đông. (N.D.)

một cái ghế dựa, còng lưng đứng bên bức tường nhỏ và cầu nguyện một cách thành kính. *Papa* đứng cạnh bà tôi. Chúng tôi vội giấu các quà tặng đã sắp sẵn ra sau lưng và đứng lại ở ngay cửa, cố làm cho mọi người khỏi trông thấy mình. *Papa* quay lại nhìn chúng tôi, người thầy thế mỉm cười. Thế là mất hết cái tác dụng bất ngờ mà chúng tôi mong đợi.

Khi chúng tôi đi tới gần cây thánh giá, tôi bỗng cảm thấy mình đang chịu ảnh hưởng nặng nề của một sự e thẹn không sao khắc phục được nó làm tôi trở nên dấn dộn. Tôi thấy như mình sẽ không bao giờ có đủ dũng khí để trình món quà, bèn nấp sau lưng thầy Cac Ivanut.

Thầy chúc mừng bà tôi bằng những lời chọn lọc nhất rồi chuyển cái hộp nhỏ từ tay phải sang tay trái, đưa tặng người được mừng thọ. Sau đó thầy lui vài bước, nhường chỗ cho anh Vólôđia.

Bà tôi hình như rất thích cái hộp dán những mép viên kim tuyến ấy. Người mỉm một nụ cười âu yếm nhất, nói lên lòng biết ơn của người. Nhưng cũng không thể không thấy rằng bà tôi không biết nên đặt cái hộp ấy vào chỗ nào, và có lẽ vì thế cho nên người đã mời *papa* xem nó được làm khéo léo lạ lùng đến mức nào.

Sau khi đã thoả mãn tính tò mò của người, *papa* chuyển cái hộp cho cụ đại tư tế. Hình như cụ đại tư tế cũng thích cái vật nhỏ này lắm, cho nên cụ cứ lắc lắc đầu, hết tò mò ngắm nghía cái hộp lại nhìn người thợ giỏi đã làm được một vật tuyệt đẹp như thế này.

Sau đó anh Vólôdia trình lên bức tranh vẽ người Thổ Nhĩ Kỳ của anh và cũng được nghe những lời khen hết sức nồng nhiệt của tất cả mọi người. Rồi đến lượt tôi: bà tôi nhìn tôi với nụ cười khuyến khích.

Những người đã từng trải qua những phút e thẹn đều biết rằng cái cảm giác này tăng theo tỷ lệ thuận với thời gian, còn quyết tâm thì giảm theo tỷ lệ nghịch, tức là tâm trạng này càng kéo dài thì người ta càng khó khắc phục được nó và quyết tâm thì chỉ còn lại rất ít.

Chút ít tinh thần dũng cảm và quyết tâm đã rời bỏ tôi trong lúc thấy Cac Ivanut và anh Vólôdia trình quà tặng. Trong khi đó lòng e thẹn của tôi đã tăng lên đến cực độ. Tôi cảm thấy máu trong tim mình không ngừng dồn lên đầu, mặt tôi chuyển từ màu nọ sang màu kia và những giọt mồ hôi to tướng đổ ra trên mũi tôi. Hai tai tôi nóng bỏng, tôi cảm thấy khắp người mình run lên, đầm mồ hôi. Tôi giẫm bên chân phải rồi lại giẫm bên chân trái, nhưng vẫn đứng lì một chỗ.

- Nào, Nhicôlenca, con đưa xem con có cái gì đi. Cái hộp hay bức tranh thế? - *papa* bảo tôi.

Tôi không còn làm thế nào được nữa, bèn đưa trình cuộn giấy tai hại trong bàn tay run run, nhưng tôi hoàn toàn không làm chủ nổi tiếng nói của mình nữa, vì thế cứ đứng ì ra trước mặt bà tôi. Tôi không tài nào lấy lại được bình tĩnh vì cứ nghĩ rằng thay cho bức tranh đang được chờ đợi, bài thơ hoàn toàn không ra gì của tôi sẽ bị đem đọc cho mọi người

nghe với mấy chữ *như yêu kính mẹ thân* nó chứng tỏ tôi chẳng bao giờ yêu mẹ tôi và tôi đã quên mẹ tôi rồi.

Làm thế nào nói lên được hết nỗi khổ tâm của tôi khi bà tôi bắt đầu đọc to bài thơ của tôi và khi người nhìn không rõ chữ, phải dừng lại giữa một câu và nhìn *papa* với nụ cười mà tôi cảm thấy như châm biếm, khi người đọc bằng một giọng không như tôi muốn và khi, vì mắt kém, người không đọc đến hết, mà đưa tờ giấy cho *papa*, bảo *papa* đọc lại cho mọi người nghe tất cả từ đầu! Tôi có cảm tưởng như người đã làm như thế vì người chán không muốn đọc những câu thơ tôi viết xiên xẹo như thế này, và người muốn *papa* có thể chính mắt đọc những câu thơ cuối cùng chứng tỏ rõ ràng biết bao rằng tôi không có tình cảm. Tôi cứ chờ *papa* đập bài thơ vào mũi tôi và bảo: “Thằng bé vô dụng này, đừng quên mẹ mày nhé... đây cho mày đáng đời!” Nhưng đã chẳng xảy ra một chuyện gì như thế. Trái lại, khi bài thơ được đọc xong, bà tôi nói: “Charmant”¹ và hôn trán tôi.

Cái hộp, bức tranh và bài thơ được đặt bên hai chiếc khăn tay bằng vải gai thượng hạng và hộp thuốc lá có chân dung *maman* trên cái bàn nhỏ có thể kéo ra kéo vào đóng liền với chiếc ghế bành kiểu Vonte mà bà tôi bao giờ cũng ngồi.

- Công tước phu nhân Vacvara Ilinhisna, - một

Tiếng Pháp: “Dễ thương, đáng yêu”. (N.D.)

trong hai người hầu trai cao lớn thường đứng sau xe ngựa của bà tôi vào trình.

Bà tôi trầm ngâm nhìn bức chân dung nạm trên hộp thuốc lá làm bằng đồi mồi, không trả lời gì cả.

- Bấm cụ lớn, cụ truyền cho mời vào chứ ạ? -
anh hầu trai nhắc lại.

CHƯƠNG XVII

CÔNG TƯỚC PHU NHÂN
COOCNACÔVA

- Mời vào, - bà tôi vừa nói vừa ngồi sâu thêm vào trong chiếc ghế bành.

Công tước phu nhân là một người chạc bốn mươi năm, nhỏ bé, suy nhược, khô khan và nóng nảy. Cặp mắt màu xám lục của bà nhìn với một vẻ rất là khó chịu. Tinh thần trong cặp mắt ấy rõ ràng trái ngược với với cái miệng nhỏ chum chúm cố làm vẻ đáng yêu một cách không tự nhiên. Bên dưới cái mũ nhung cài lông đà điểu có thể nhìn thấy những món tóc màu hung hung nhạt. Lông mày và lông mi nom càng nhọn nhọn hơn và càng làm nổi bật cái màu hung hung vàng trên làn da mặt ốm yếu.

Tuy vậy, nhờ những cử chỉ thung dung, hai bàn tay rất nhỏ và cái vẻ khô khan đặc biệt trên toàn thân, phong thái chung của công tước phu nhân vẫn có một cái gì quý phái và cương quyết.

Công tước phu nhân nói rất nhiều, và với cái tính lắm lời ấy, bà thuộc hạng người bao giờ cũng nói năng như đang bị người ta phản đối, dù trong lúc ấy chẳng có ai nói một lời nào. Lúc thì bà cất cao

giọng, lúc thì nói nhỏ thút đi, rồi lại bất thành linh hăng lên một đợt mới, vừa nói vừa nhìn những người có mặt nhưng không tham gia câu chuyện, và cũng tựa như bà nhìn như thế để tự củng cố tinh thần cho mình.

Tuy công tước phu nhân đã hôn tay bà tôi và luôn miệng gọi bà tôi là *ma bonne tante*¹, nhưng tôi vẫn nhận thấy rằng bà tôi không vừa ý với phu nhân. Bà tôi giương cao lòng mày một cách khác thường khi nghe công tước phu nhân kể vì sao công tước Mikhailô không thể đích thân tới chúc thọ bà tôi được, dù rất muốn đến. Rồi người dùng tiếng Nga trả lời những câu tiếng Pháp của công tước phu nhân và đặc biệt kéo dài giọng nói từng tiếng:

- Tôi rất cảm ơn sự chăm chú quan tâm của bà, bà thân mến. Còn chuyện công tước Mikhailô không tới thì nói làm gì... Lúc nào công tước chẳng bận công bận việc. Mà cũng dễ hiểu thôi, ngồi với một bà già thì có gì thú vị cho ông ấy!

Rồi không để cho công tước phu nhân kịp nói lại, bà tôi nói tiếp:

- Các cô các cậu bên nhà đạo này thế nào, bà thân mến.

- Dạ, ơn Chúa, thừa ma tante², các cháu hay ăn chóng lớn, học tập, nghịch ngợm... nhất là thằng Êchiên, thằng lớn ấy ạ. Cháu nó đã trở thành một thằng lưu manh đến nỗi bây giờ không còn có cách

1. Tiếng Pháp: “Cô tốt bụng của cháu”. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Thừa cô”. (N.D.)

nào trị nó được nữa. Nhưng cháu nó lại thông minh: *un garçon qui promet*¹. Ông anh hãy thử tưởng tượng xem, *mon cousin*² ạ, - bà nói tiếp, nhưng chỉ nói riêng với *papa*, vì bà tôi hoàn toàn không còn cảm thấy chút hứng thú gì đối với con cái của công tước phu nhân nữa, mà chỉ muốn khoe mấy đứa cháu của người, vì thế đã lấy rất cẩn thận bài thơ của tôi dưới cái hộp và đã bắt đầu mở ra, - *mon cousin* ạ, ông anh thử tưởng tượng xem hôm nọ nó đã làm một trò như thế nào...

Rồi công tước phu nhân ngả người về phía *papa*, bắt đầu kể cho người nghe một chuyện gì đó, nom vẻ hết sức hào hứng. Kể xong câu chuyện mà tôi không nghe thấy, bà lập tức cười phá lên, nhìn vào mặt *papa* ra ý dò hỏi và nói:

- Ông anh thấy thằng bé thế nào, *mon cousin*? Kể ra nó cũng đáng bị một trận đòn, song cái trò nó nghĩ ra thông minh và buồn cười quá, vì thế tôi đã tha thứ cho nó, *mon cousin* ạ.

Sau đó công tước phu nhân chuyển sang nhìn bà tôi và vẫn mỉm cười, nhưng không nói gì.

- Chẳng nhẽ bà *đánh* các con bà hay sao, bà thân mến? - bà tôi giương cao lông mày một cách đầy ý nghĩa, người đặc biệt nhấn mạnh tiếng *đánh* trong khi hỏi.

- Chao ôi, *ma bonne tante*, - công tước phu

1. Tiếng Pháp: “Một thằng bé có triển vọng”. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Ông anh họ của tôi”. (N.D.)

nhân nói, - Cháu đã biết rõ cách nhìn của cô về vấn đề này rồi. Nhưng chỉ riêng về vấn đề này thôi, cháu xin phép được không đồng ý với cô dù cho cháu đã suy nghĩ bao nhiêu, đọc bao nhiêu sách, hỏi bao nhiêu ý kiến về vấn đề này, song kinh nghiệm vẫn đưa cháu đến chỗ tin tưởng chắc chắn vào nhu cầu tác động tới con trẻ bằng cái sợ. Muốn gây dựng cho một đứa trẻ nên người thì cần phải có cái sợ... có phải thế không, mon cousin? Còn sao nữa, je vous demande un peu¹, con trẻ sợ gì hơn cái roi nhỉ?

Nói đến đây bà nhìn chúng tôi có ý hỏi. Thú thực là lúc ấy tôi cũng cảm thấy ngượng nghịu thế nào ấy.

- Ông anh muốn bảo sao cũng được, nhưng một thằng bé dưới mười hai, thậm chí cho tới mười bốn, vẫn còn là trẻ con. Con gái thì lại khác.

“Thật là may mắn, - tôi nghĩ thâm, - mình không phải là con bà ấy”.

- Phải, thế thì hay lắm, bà thân mến ạ, - bà tôi vừa nói vừa cuộn bài thơ lại và đặt xuống dưới cái hộp, tựa như sau câu chuyện vừa rồi, người thấy công tước phu nhân không xứng đáng được nghe đọc một tác phẩm như thế nữa. - Nếu thế thì hay lắm, nhưng chỉ xin bà làm ơn cho tôi biết rằng sau đó bà còn làm thế nào đòi hỏi ở các con bà những tình cảm tế nhị được nữa?

Rồi bà tôi cho rằng lý lẽ ấy không thể nào cãi lại được, nên người nói thêm để chấm dứt câu chuyện:

1. Tiếng Pháp: “Tôi xin hỏi ông anh một chút”. (N.D.)

- Tuy nhiên về vấn đề này mỗi người vẫn có thể có ý kiến riêng.

Công tước phu nhân không trả lời, chỉ mỉm cười một cách rộng lượng, ra ý bà tha thứ cho định kiến kỳ quặc này cho người mà bà hết sức kính trọng.

- Ô, ông anh cũng giúp tôi làm quen với hai anh chàng thanh niên của ông anh chứ, - bà vừa nói vừa nhìn chúng tôi và mỉm cười hồ hởi.

Chúng tôi đứng dậy, nhìn chằm chằm vào mặt công tước phu nhân, nhưng không biết mình cần phải làm thế nào để chứng tỏ rằng chúng tôi đã làm quen với bà.

- Các con hôn tay công tước phu nhân đi chứ, - *papa* nói.

- Xin cháu yêu lấy người cô già của cháu, - công tước phu nhân vừa nói vừa hôn lên đầu anh Vôlôđia. - Tuy đối với cháu cô chỉ là họ xa, nhưng cô coi trọng các mối quan hệ thân mật hơn mức độ họ xa họ gần.

Bà nói như thế chủ yếu để nói với bà tôi. Nhưng bà tôi vẫn còn bực mình với công tước phu nhân, vì thế người nói:

- Ôi chao! Bà bạn thân mến của tôi ơi, chẳng nhẽ ngày nay người ta còn để ý tới cái quan hệ họ hàng ấy nữa hay sao?

- Thằng cháu này của tôi muốn trở thành một thanh niên xã giao, - *papa* chỉ anh Vôlôđia và nói. - Còn thằng cháu này muốn trở thành nhà thơ, - người nói thêm trong khi tôi hôn bàn tay vừa nhỏ vừa khô của công tước phu nhân và tưởng tượng hết sức rành

rớt thấy trong bàn tay ấy có một ngọn roi, dưới cái roi có một chiếc ghế dài, vân vân và vân vân.

- Cháu nào cơ? - công tước phu nhân giữ tay tôi và hỏi.

- Thằng cháu ấy đấy, thằng em ấy, cái thằng có những món tóc dựng đứng lên ấy, - *papa* vui vẻ mỉm cười trả lời.

“Những món tóc dựng đứng của mình thì có can gì đến *papa* cơ chứ? Chẳng nhẽ không còn chuyện nào khác để nói hay sao? - tôi nghĩ thầm rồi lui vào góc phòng.

Tôi vốn có những quan niệm hết sức lạ lùng về cái đẹp. Ngay đến thấy Các Ivanút cũng được tôi coi là người đẹp nhất thế giới. Nhưng tôi biết rất rõ rằng tôi xấu người, và về mặt này tôi không nhắm chút nào. Vì thế mỗi lời đả động tới vẻ ngoài của tôi đều làm tôi rất đau lòng.

Tôi nhớ rất rõ một lần sau bữa trưa, hỏi tôi lên sáu, mọi người ngồi nói chuyện về con người của tôi. *Maman* thì cố tìm một cái gì đẹp trên con người của tôi. Người nói rằng tôi có hai con mắt thông minh, nụ cười dễ thương, nhưng cuối cùng người cũng phải nhượng bộ trước các lý lẽ của cha tôi cùng những điều đã rõ ràng rành rành, và người bắt buộc phải thừa nhận rằng tôi xấu trai. Đến khi tôi cảm ơn người sau bữa ăn¹ *maman* vỗ vỗ vào má tôi và bảo:

1. Theo phong tục xưa của người Nga, ăn xong mọi người cảm ơn ông chủ và bà chủ gia đình. (N.D.)

- Nhicôlenca ạ, con cũng biết đấy, sẽ không có ai yêu con vì khuôn mặt dàu. Vì thế con phải cố trở thành một thằng bé thông minh và tốt bụng mới được.

Mấy lời ấy đã thuyết phục tôi, không chỉ rằng tôi không đẹp trai, mà còn rằng tôi nhất định sẽ là một thằng bé thông minh và tốt bụng.

Tuy vậy tôi vẫn thường có những phút tuyệt vọng: tôi nghĩ rằng trên đời này không có hạnh phúc cho một con người có cái mũi rộng bè bè, cặp môi dày và hai con mắt xám ti hí như tôi. Tôi đã cầu xin Thượng đế làm một phép mầu, biến tôi thành một con người đẹp trai, và tất cả những gì tôi đang có hiện nay cũng như có thể có trong tương lai, tôi sẽ đem ra hết để đổi lấy một bộ mặt đẹp.

CHƯƠNG XVIII

CÔNG TƯỚC
IVAN IVANUT

Đến khi công tước phu nhân đã nghe đọc bài thơ và khen tác giả không tiếc lời, thái độ của bà tôi đã bớt gay gắt. Người bắt đầu nói với bà ấy bằng tiếng Pháp, không gọi bằng *bà*, *bà thân mến* nữa, và mời bà cùng tất cả các con tối nay đến nhà chúng tôi. Công tước phu nhân nhận lời, bà ngồi thêm một lát rồi ra về.

Hôm ấy khách đến chúc thọ đông đến nỗi ngoài sân, ở gần cổng, suốt buổi sáng lúc nào cũng có vài chiếc xe ngựa đỗ.

- Bonjour, chère cousine¹, - một vị khách vừa nói vừa đi vào phòng và hôn tay bà tôi.

Đó là một người chạc bảy mươi tuổi, cao lớn, mặc bộ quân phục có hai ngù vai rất to, bên dưới cổ áo cho thấy một cây thập tự trắng to. Cụ có khuôn mặt bình thản và cởi mở. Vẻ thoải mái tự nhiên và giản dị trong các cử chỉ của cụ làm tôi kinh ngạc.

1. Tiếng Pháp: “Chào bà em họ yêu quý”. (N.D.)

Tóc của cụ chỉ còn lơ thơ một vành bán nguyệt sau gáy, nếp môi trên chúng tỏ rõ răng rãnh của cụ không còn đủ nữa, nhưng mặt cụ rất đẹp.

Cuối thế kỷ trước, công tước Ivan Ivanút đã có một con đường công danh rạng rỡ, ngay từ những năm cụ còn rất trẻ, nhờ một tính cách cao thượng, một dung mạo rất khôi ngô, một tinh thần dũng cảm khác thường, những quan hệ họ hàng hiển hách và thân thế, nhưng nhất là nhờ vào vận may. Cụ vẫn tiếp tục phục vụ và chẳng bao lâu lòng hiếu danh của cụ đã được thoả mãn đến mức cụ chẳng còn có gì mong muốn thêm về mặt này nữa.

Ngay từ những năm đầu của thời thanh niên, công tước đã có phong độ như sẵn sàng chiếm cái địa vị rất cao trong giới thượng lưu mà sau này định mệnh sẽ đặt cụ vào. Vì thế trong cuộc đời vinh hiển và có phần phù phiếm của công tước, tuy cũng có gặp những thất bại, thất vọng và đau khổ như những con người khác, nhưng cụ không bao giờ thay đổi, phong thái luôn luôn thản nhiên, nếp nghĩ cao thượng, cũng như các qui tắc cơ bản về tôn giáo và đạo đức nhất quán.

Công tước được tất cả mọi người kính trọng nhờ cái tính kiên định trước sau như một hơn là nhờ địa vị vinh hiển của cụ.

Công tước không là một người thông minh lắm, nhưng địa vị của cụ cho phép cụ coi thường tất cả những sự bon chen hư vinh trong cuộc sống, cho nên cụ luôn luôn có một cách suy nghĩ cao thượng.

Công tước tốt bụng và nhạy cảm, nhưng cách đối

xử của cụ lại lạnh lùng và có đôi phần kiêu mạn. Nguyên nhân là vì công tước đã được đặt vào một cương vị có thể giúp đỡ nhiều người, vì thế cụ phải làm cái vẻ lạnh nhạt như thế để tránh những sự xin xỏ cầu cạnh của những kẻ chỉ muốn lợi dụng thế lực của cụ. Tuy nhiên cái vẻ lạnh lùng ấy cũng được phần nào làm cho bớt gay gắt nhờ một thái độ lịch sự có phần kẻ cả của một nhân vật thuộc *tầng lớp thượng lưu rất cao*.

Công tước có trình độ học vấn cao. Cụ đọc nhiều. Song học thức của cụ cũng chỉ dừng lại ở những gì cụ đã thu nhận được trong thời thanh niên, tức là hồi cuối thế kỷ trước. Cụ đã đọc tất cả các tác phẩm xuất sắc viết ở nước Pháp về triết học và thuật hùng biện trong thế kỷ 18. Cụ am hiểu thấu đáo tất cả các tác phẩm ưu tú nhất của nền văn học Pháp, vì thế cụ có thể trích dẫn những đoạn của Racin¹, Coocnây², Boalô³, Môngtenhơ⁴, Phênlông⁵. Cụ hiểu biết uyên bác về thần thoại và nghiên cứu có tâm đắc những kiệt tác của sử thi cổ đại qua những bản

-
1. Racine (1637-1699) nhà thơ biên kịch người Pháp (N.D.)
 2. Corneille (1606-1684) nhà thơ biên kịch người Pháp (N.D.)
 3. Boileau (1636-1711) nhà thơ và phê bình Pháp (N.D.)
 4. Molière (1606-1684) tác giả hài kịch lớn người Pháp (N.D.)
 5. Montaigne (1533-1592) tác giả văn xuôi Pháp (N.D.)
 6. Fénelon (1651-1715) tác giả Pháp. (N.D.)

dịch tiếng Pháp . Cụ có những nhận thức đầy đủ về sử học thu hoạch được trong những tác phẩm của Xêguya¹. Nhưng công tước không có một chút khái niệm gì về toán học ngoài số học, cũng như về vật lý hay văn học hiện đại. Trong khi nói chuyện, công tước có thể nín thính một cách lịch sự hay chỉ góp vài câu chung chung về Got², Sinlơ³ và Bairon⁴, nhưng cụ chưa từng đọc các tác giả ấy bao giờ.

Tuy có trình độ cao về văn học cổ điển Pháp, mà hiện nay thì các nhân vật như thế này chỉ còn lại rất ít, nhưng công tước nói năng giản dị. Cái tính giản dị này cũng có giúp cụ giấu được nhược điểm không biết được một số điều, nhưng đồng thời cũng biểu hiện một phong thái dễ mến và một thái độ khoan dung.

Công tước là kẻ thù không đội trời chung của mọi sự độc đoán. Cụ nói rằng độc đoán chỉ là mảnh khoẻ của những con người có phong độ chẳng hay ho gì.

Dù cho công tước sống ở đâu, xã giao cũng là điều mà cụ không thể nào thiếu được. Ở Matxcova

1. Ségur (1753-1830) sử gia, nhà ngoại giao Pháp, trong những năm 80 thế kỷ 18, có làm sứ thần ở Pêtecxbua (N.D.)
2. Goethe (1749-1852) nhà thơ biên kịch người Đức (N.D.)
3. Schiller (1759-1805) nhà thơ biên kịch người Đức (N. D.)
4. Byron (1788-1824) nhà thơ người Anh (N.D.)

cũng như ở nước ngoài, bao giờ công tước cũng giao du rộng rãi và cụ thường đón tiếp xã hội thượng lưu toàn thành phố vào những ngày nhất định.

Uy vọng của công tước trong thành phố cao đến nỗi một thiệp mời của cụ có thể được dùng làm giấy thông hành để đi vào bất cứ phòng khách nào và nhiều bà trẻ đẹp sẵn sàng chìa cặp má đào của họ cho cụ hôn, nhưng cụ chỉ hôn họ với tình cảm như của một người cha. Có những nhân vật rõ ràng rất quan trọng, rất có thể diện cũng tỏ ra vô cùng sung sướng khi được tiếp nhận trong giới giao du của công tước.

Ngày nay chỉ còn lại cho công tước rất ít người như bà tôi, một nhân vật cùng tầng lớp xã hội, cùng chung một kiểu giáo dục, cùng chung một cách nhìn sự vật và cùng lứa tuổi. Vì thế công tước đặc biệt quý trọng mối quan hệ bè bạn đã có lâu năm giữa cụ và bà tôi, và bao giờ cụ cũng tỏ ra rất tôn trọng bà tôi.

Tôi ngắm công tước không chán mắt: thái độ kính trọng của mọi người đối với cụ, hai chiếc ngù vai rất to, vẻ sung sướng đặc biệt của bà tôi khi nhìn thấy công tước, hơn nữa xem ra thì chỉ có một mình công tước có thể chuyện trò với bà tôi một cách hoàn toàn tự nhiên, thậm chí dám gọi người là *ma cousine*, tất cả những điều ấy đã làm cho tôi cảm thấy kính trọng công tước cũng như bà tôi, nếu không nói là hơn cả bà tôi.

Khi bài thơ của tôi được lấy ra cho công tước xem, cụ gọi tôi lại và bảo:

- Ma cousine ạ, biết đâu đây chẳng là một dec-giavin thứ hai.

Công tước vừa nói vừa bẹo má tôi rất đau. Tôi không la lên chỉ vì biết rằng đó là một cử chỉ âu yếm.

Khách khứa đã ra về, *papa* và anh Vólôdia đã ra ngoài. Trong phòng khách chỉ còn có công tước, bà tôi và tôi.

- Tại sao chị công tước Natalia Nhicôlaepna của chúng ta không về nhỉ? - công tước Ivan Ivanut bỗng hỏi sau một phút yên lặng.

- Ah! Mon cher¹, - bà tôi đặt tay lên tay áo quân phục của công tước, hạ thấp giọng trả lời, - nếu như cháu nó được tự do làm theo ý nó thì chắc hẳn nó đã về rồi đấy. Nó viết thư cho tôi rằng thằng Pierre² cũng có bảo nó cùng đi, nhưng chính nó đã từ chối vì hình như năm nay nhà chúng nó hoàn toàn không thu nhập được gì cả. Nó viết: "Hơn nữa năm nay chúng con cũng không lên Matxcova cả nhà làm gì. Cháu Liubôtca còn quá nhỏ. Còn hai cháu trai thì khi các cháu ở với bà, con còn yên tâm hơn khi các cháu ở với con". Tất cả những chuyện ấy đều tốt lắm! - bà tôi nói tiếp bằng một giọng chứng tỏ rõ ràng rằng người hoàn toàn không thấy thế là tốt lắm chút nào. - Hai thằng bé đáng lẽ phải cho lên đây từ lâu rồi, để cho chúng nó được học tập ít nhiều và

1. Tiếng Pháp: Chao ôi! Ônh anh yêu quý. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: Pi`e, tương đương với Piot trong tiếng Nga. (N.D.)

làm quen dần với sinh hoạt xã giao, nếu không cứ để ở nhà quê thì giáo dục được gì cho chúng nó?... Ông anh cũng biết rằng thằng lớn sắp mười ba, còn thằng bé thì mười một... Ông anh cũng nhận thấy đây, mon cousin¹, chúng nó ở đây hoàn toàn cứ như người rừng ấy... Đi vào trong phòng như thế nào cũng chẳng biết cách.

- Nhưng tôi không hiểu, - công tước trả lời, - tại sao bao giờ cũng có những lời than vãn về hoàn cảnh xấu đi như thế? *Anh ta* vốn có một sản nghiệp rất khá, còn cái trang trại Khabarôpca của chị Natasa thì trước kia tôi với bà đã từng diễn kịch ở đấy. Tôi biết rõ nó như năm đầu ngón tay của tôi ấy: một trang trại tuyệt vời! Bao giờ cũng thu nhập rất tốt mới phải!

- Tôi nói với ông anh như nói với một người bạn chân chính, - bà tôi ngắt lời công tước, về mặt râu râu, - tôi thấy tất cả các chuyện ấy đều chỉ là những cái cố viện ra để *hắn ta* được sống ở đây một mình, ăn không ngồi rồi và lang thang qua các câu lạc bộ, các buổi yến tiệc và có trời biết *hắn ta* làm những gì. Còn con bé thì chẳng nghi ngờ gì cả. Ông anh cũng biết lòng dạ nó tốt như một thiên thần, cái gì nó cũng tin *hắn ta*. *Hắn ta* bảo với nó rằng *hắn ta* cần phải đưa hai thằng bé lên Matxcova, còn nó thì phải ở lại nhà quê với mẹ gia sư dở hơi, nó cũng tin. Nếu như *hắn ta* bảo nó rằng cần phải đánh bọn trẻ như công tước phu nhân Vacvara Ilinhisna đánh

1. Ông anh họ của tôi. (N.D.)

mấy đứa con bà ta thì chưa biết chừng nó cũng tin cho mà xem, - bà tôi vừa nói vừa xoay xoay người trên ghế bành với một vẻ hết sức khinh bỉ. - Phải đấy, ông bạn của tôi ạ, - bà tôi cầm lấy một trong hai chiếc khăn tay để chùi một giọt nước mắt vừa ứa ra. Người nín lặng một lát rồi nói tiếp: - Tôi thường nghĩ rằng *hắn ta* không thể biết quý nó, cũng không thể hiểu nó, tuy nó rất hiền hậu, rất yêu *hắn ta* và cố giấu nỗi khổ của nó. Tôi biết lắm: nó sống với *hắn ta* không thể có hạnh phúc được. Ông hãy nhớ lời tôi nói: nếu *hắn ta* không...

Bà tôi đưa chiếc khăn tay lên che mặt.

- Eh, ma bonne amie¹, - công tước nói có vẻ trách móc, - tôi thấy bà chẳng hiểu biết hơn trước tí chút nào cả, bao giờ cũng thương tâm khốc lóc vì những nỗi khổ tưởng tượng đâu đâu. Tôi đã biết *anh ta* từ lâu rồi, tôi biết *anh ta* là một người chồng quan tâm đến vợ, chủ yếu tôi biết *anh ta* là một con người hết sức cao thượng, un parfait honnête homme².

Sau khi vô tình nghe một câu chuyện mà đáng lẽ tôi không nên nghe, tôi rón rén ra khỏi phòng, trong lòng hết sức xúc động.

1. Tiếng Pháp: “ô, bà bạn tốt của tôi ơi”. (N.D.)

2. Tiếng pháp: “Một người quân tử hoàn hảo”. (N.D.)

CHƯƠNG XIX

ANH EM NHÀ IVIN

- Anh Vólôđia! Anh Vólôđia! Anh em nhà Ivin!-
tôi la lên sau khi nhìn qua cửa sổ thấy ba thằng bé
mặc pác đơ xuy màu lam cổ làm bằng lông rái cá.
Chúng đi theo một thầy giáo trẻ tuổi ăn vận rất diện,
rẽ từ hè phố trước mặt đi sang nhà chúng tôi.

Anh em nhà Ivin có họ với chúng tôi và gần như
bằng tuổi chúng tôi. Chúng tôi đến Matxcova chưa
được bao lâu đã làm quen với chúng nó và chơi thân
với chúng nó.

Thằng thứ hai nhà Ivin tên là Xêriôgia. Nó là
một thằng bé da ngăm ngăm, tóc xoăn, có cái mũi
hếch quả cảm, cặp môi đỏ rất tươi ít khi che hết hàm
răng trên trắng muốt hơi vổ một chút. Mắt nó màu
lam sẫm rất đẹp và vẻ mặt nó linh lợi lạ lùng.

Xêriôgia không bao giờ mỉm cười, một là vì
mắt nó nhìn với một vẻ hết sức nghiêm trang, hai là
hễ cười là nó cười một cách thực tâm, tiếng cười
lạnh lạnh, rành rọt và cực kỳ hấp dẫn.

Thoạt nhìn thấy nó, vẻ đẹp độc đáo của nó đã
làm tôi kinh ngạc. Tôi cảm thấy thích nó, một cái
thích không sao cưỡng nổi. Chỉ trông thấy nó là tôi

đã đủ cảm thấy sung sướng rồi. Có một thời gian, toàn bộ sức mạnh tâm hồn của tôi đều tập trung vào mong muốn ấy. Hết ba bốn ngày liền không được gặp nó là tôi buồn, buồn đến khóc được. Tất cả các ước mơ của tôi, khi mơ cũng như khi tỉnh, đều hướng vào nó. Lúc vào giường nằm, tôi mong nằm mơ thấy nó: lúc nhắm mắt, tôi trông thấy nó đứng trước mặt và tôi nâng niu ảo ảnh ấy như một nguồn lạc thú tốt đẹp nhất. Tôi rất quý tình cảm ấy, vì thế quyết không cho một người nào trên đời này được biết.

Có thể vì Xêriôgia cảm thấy chán ngấy khi hai con mắt tôi luôn xao xuyến nhìn nó chăm chăm, hoặc chỉ vì nó chẳng có chút cảm tình gì với tôi, cho nên rõ ràng là nó thích chơi và nói chuyện với anh Vólôdia hơn với tôi. Tuy vậy tôi vẫn cảm thấy thoả mãn, tôi chẳng mong muốn gì, chẳng đòi hỏi gì, và sẵn sàng hy sinh tất cả cho nó.

Ngoài cái cảm tình say đắm mà Xêriôgia gợi lên cho tôi, sự có mặt của nó còn gây cho tôi một tình cảm khác không kém phần mạnh mẽ: tôi sợ làm nó phiền lòng, sợ có gì xúc phạm đến nó, sợ nó không thích tôi.

Có lẽ vì bộ mặt Xêriôgia mang một vẻ kiêu mạn hay vì tôi coi thường vẻ ngoài của mình, đi đến quá coi trọng các ưu điểm và sắc đẹp nhận thấy ở người khác, hay đúng hơn hết vì đó là một đặc trưng không thể thiếu được của tình yêu, cho nên đối với Xêriôgia tôi càng yêu nó bao nhiêu thì cũng càng sợ nó bấy nhiêu.

Hôm Xêriôgia nói chuyện với tôi lần đầu, hạnh phúc bất ngờ ấy đã làm tôi luống cuống, mặt tôi hết tái đi lại đỏ ửng lên và tôi đã không thể trả lời được nó gì cả.

Xêriôgia có một tật xấu là mỗi khi nó suy nghĩ, hai con mắt nó cứ nhìn xoáy vào một điểm và nháy lia lịa, đồng thời cả mũi lẫn lông mày nó cũng giật giật. Mọi người đều thấy cái tật ấy làm nó xấu đi rất nhiều, nhưng tôi lại thấy nó làm như thế đáng yêu đến nỗi sau khi tôi làm quen với Xêriôgia được vài ngày, bà tôi đã hỏi tôi có đau mắt không vì tôi cứ chớp mắt như một con bồ câu.

Giữa hai chúng tôi chưa từng thổ lộ một lời nào về tình yêu, nhưng Xêriôgia cũng cảm thấy quyền chi phối của nó đối với tôi, vì thế nó đã sử dụng cái quyền ấy một cách vô tình nhưng bạo ngược trong những mối quan hệ trẻ con của chúng tôi. Còn tôi thì dù muốn nói ra đến đâu với Xêriôgia tất cả những điều ấp ủ trong lòng, tôi vẫn không dám đánh bạo thổ lộ vì quá sợ nó. Tôi có thể làm vẻ thờ ơ, nhưng lại ngoan ngoãn phục tùng nó. Đôi khi tôi thấy uy quyền của Xêriôgia quá nặng nề, không thể chịu được. Song tôi không có đủ sức ra thoát khỏi uy quyền ấy.

Tôi rất buồn mỗi khi nhớ lại cái tình cảm tươi mát, tốt đẹp này của một tình yêu vô hạn và không vụ lợi, tình cảm này đã tiêu tan mà không được thổ lộ, cũng không tìm thấy được sự đồng tình.

Có điều lạ là hồi còn nhỏ tôi cứ cố làm như người lớn; nhưng từ khi không còn là trẻ con nữa,

tôi lại thường muốn giống trẻ con. Trong quan hệ của tôi với Xêriôgia đã bao lần ý muốn ấy, ý muốn không giống trẻ con đã ngăn chặn cái tình cảm đang sẵn sàng tuôn trào ra và bắt tôi phải giả dối.

Không những tôi không dám hôn Xêriôgia, điều mà tôi rất muốn làm, không dám nắm lấy tay nó và nói rằng tôi sung sướng được gặp nó, mà còn không dám gọi nó là Xêriôgia, cứ nhất định gọi nó là Xecgây¹ theo thói quen giữa chúng tôi. Mỗi biểu hiện của tính dễ xúc cảm đều chứng tỏ tính chất trẻ con, vì thế ai tự cho phép mình làm như thế sẽ còn là *trẻ con*.

Dù chưa trải qua những thử thách cay đắng nó thường đưa người lớn đến thái độ giữ miếng hay lạnh nhạt trong quan hệ, song chúng tôi đã tự tước bỏ những phút sung sướng trong lành của tình cảm gắn bó triu mến trong tuổi thơ, chỉ vì cái ý muốn kỳ quặc thích bắt chước *người lớn*.

Tôi ra tận phòng hầu trai để đón anh em nhà Ivin. Tôi chào hỏi chúng nó rồi chạy vọt vào chỗ bà tôi. Tôi thưa với bà tôi rằng anh em nhà Ivin đã đến với một vẻ như chắc rằng tin này sẽ làm bà tôi hết sức sung sướng. Sau đó tôi không rời mắt khỏi Xêriôgia nữa. Tôi đi theo nó vào phòng khách và để ý theo dõi từng cử chỉ của nó. Lúc bà tôi nói rằng Xêriôgia đã lớn lên nhiều và nhìn sâu vào nó, tôi đã có cái cảm giác vừa hoảng sợ vừa hy vọng của

1. Tên chính là Xecgây, gọi là Xêriôgia thì thân mật hơn. (N.D.)

một hoạ sĩ đang chờ một nhà bình luận đáng kính phán xét về tác phẩm của mình.

Được bà tôi cho phép, thầy giáo trẻ của anh em nhà Ivin là Herr Frost¹ cũng ra vườn hoa cùng với chúng tôi. Thầy ngồi xuống cái ghế dài màu xanh lá cây, đặt hai chân thành tư thế rất đẹp và dựa cái can đầu đồng vào giữa hai chân. Rồi thầy chăm xì gà hút với vẻ mặt của một người mẫn ý về các cử chỉ, hành động của mình.

Herr Frost là người Đức, nhưng một người Đức hoàn toàn không cùng kiểu với thầy Cac Ivanut đôn hậu của chúng tôi. Trước hết vì thầy nói đúng tiếng Nga, tiếng Pháp thì thầy nói sai giọng nhiều, nhưng thầy được mọi người, nhất là các bà, coi là một người rất uyên bác. Thứ hai là thầy để bộ ria hung hung, cài chiếc trâm to bằng hồng ngọc trên cái khăn che cổ bằng xa tanh đen, đầu khăn giấu xuống dưới dây đeo quần, và mặc cái quần màu lam nhạt bóng nhoáng có dây lông xuống dưới bàn chân. Thứ ba là thầy trẻ, có vẻ mặt tự mẫn, cặp chân đẹp khác thường với những bắp thịt nở nang.

Rõ ràng là thầy đặc biệt quý trọng ưu điểm cuối cùng này. Thầy cho rằng đối với cánh đàn bà, nó có tác dụng hấp dẫn không thể cưỡng lại được, có lẽ chính vì thế mà thầy thường đặt hai chân thầy ở chỗ người ta dễ nhìn thấy nhất và khi đứng cũng như khi ngồi, thầy luôn luôn cho hai bắp chân động đậy. Herr Frost là điển hình của những người Đức trẻ ở

1. Tiếng Đức: "Ông Phrốt, ngài Phrốt". (N.D.)

nước Nga, thích làm ra vẻ hào hán và thích tán gái.

Trong vườn hoa rất vui, trò kẻ cướp chơi không thể nào thú hơn được nữa. Nhưng có một chuyện xảy ra thiếu chút nữa thì làm hỏng tất cả. Xêriôgia đóng vai kẻ cướp. Trong khi đuổi theo mấy người đi đường, nó đang chạy thì vấp đầu gối vào một cái cây. Nó vấp mạnh quá, làm tôi tưởng đầu gối nó nát vụn ra. Tuy tôi là cảnh sát và có nhiệm vụ phải bắt Xêriôgia, song tôi đã chạy đến và thương hại hỏi nó có đau không. Xêriôgia nổi giận với tôi: nó nắm tay, giậm chân, quát tôi bằng một giọng chứng tỏ nó đã bị vấp rất đau:

- Thế nào, tại sao thế? Làm thế này thì không còn có thể có trò chơi gì nữa! Nào, sao cậu không bắt mình đi hử? Tại sao cậu không bắt mình đi hử? - nó nhắc đi nhắc lại nhiều lần và cứ liếc nhìn anh Vólôdia cùng thằng anh nó đóng vai hai người đi đường đang nhảy cẫng lên chạy trên con đường. Rồi bỗng nhiên nó rít lên, cười rất to và chạy xô tới bắt hai người.

Tôi không thể nào tả được sự kinh ngạc và lòng khâm phục của tôi trước một thái độ anh hùng như thế: tuy đau ghê gớm, nhưng Xêriôgia không những không khóc mà còn không để lộ ra nét mặt cho thấy nó đau và không phút nào quên trò chơi.

Sau chuyện ấy không mấy chốc lại có thằng Ilenca Grap tới nhập bọn với chúng tôi và chúng tôi lên gác cho tới giờ ăn trưa. Lúc ấy Xêriôgia lại có một dịp nữa làm tôi kinh ngạc và khâm phục nó hơn

trước tinh thần dũng cảm và tính cách cứng cỏi lạ lùng của nó.

Ilenca Grap là con một người nước ngoài nhà nghèo trước kia có ở nhà ông tôi và chịu ơn ông tôi về một việc gì đó. Ngày nay bố Ilenca tự coi mình là nhất thiết có nhiệm vụ phải luôn luôn cho con trai đến chơi nhà chúng tôi. Nếu ông ta cho rằng việc đi lại với chúng tôi có thể đem lại cho con trai ông ta một vinh dự hay một niềm vui sướng nào đó thì ông ta nhầm to, vì chúng tôi không những không thân mật với Ilenca, mà chỉ chú ý tới nó khi nào chúng tôi muốn chế giễu nó.

Ilenca là một thằng bé chạc mười ba, gầy gò, cao ngẳng, mặt xanh xao, nhọn hoắt như mặt chim, vẻ ngoan ngoãn chịu đựng. Nó ăn mặc thiếu thốn, nhưng tóc bao giờ cũng bôi rất nhiều mỡ thơm, đến nỗi chúng tôi tin chắc rằng những ngày nắng, mỡ trên đầu sẽ chảy xuống áo nó.

Ngày nay mỗi khi nhớ lại Ilenca Grap, tôi lại thấy nó là một thằng rất sẵn sàng giúp đỡ người khác, nhu mì và tốt bụng. Nhưng hồi ấy, đối với tôi nó chỉ là một nhân vật rất đáng khinh, không những không đáng được thương hại mà còn không đáng được nghĩ tới.

Đến khi không chơi trò kẻ cướp nữa, chúng tôi kéo nhau lên gác, bắt đầu *nô nhôn* và phô cho nhau xem những động tác thể dục. Ilenca chỉ mỉm nụ cười rụt rè, ngạc nhiên nhìn chúng tôi. Khi chúng tôi rủ nó cũng làm như chúng tôi, nó từ chối, nói rằng nó hoàn toàn không đủ sức. Xerîôgia thì đáng yêu lạ

lùng. Nó cởi cái áo ngoài ngắn, mặt nó đỏ bừng bừng, mắt nó long lanh, nó cười lanh lảnh không lúc nào ngớt và luôn luôn nghĩ ra những trò mới: nó nhảy qua ba chiếc ghế dựa xếp liền nhau, chống tay lộn người qua khắp phòng như một cái bánh xe, trồng cây chuối trên những cuốn từ điển Tachinôp đặt làm bệ ở giữa phòng, trong khi đó hai chân nó làm những động tác ngộ nghĩnh đến nỗi không ai nhịn được cười.

Sau trò cuối cùng này, nó hấp háy con mắt suy nghĩ một lát rồi bỗng nhiên làm vẻ mặt hết sức nghiêm trang, đi đến trước mặt Ilenca:

- Cậu thử làm như thế này xem nào. Đúng đấy, không khó đâu.

Thấy sự chú ý của mọi người đều đổ dồn vào nó, Ilenca đỏ mặt nói dứt khoát rằng nó không thể làm được như thế.

- Nhưng tại sao lại thế nhỉ, tại sao nó không muốn cho xem trò gì cả? Kiểu gì mà như con gái ấy... Nhất định nó phải trồng cây chuối mới được!

Thế là Xêriôgia nắm lấy tay nó.

- Nhất định, nhất định phải trồng cây chuối! - tất cả chúng tôi đều vây chặt lấy Ilenca, nhao nhao kêu lên. Lúc này là rõ ràng nó sợ cuống cuồng. Chúng tôi bèn lôi nó xềnh xệch tới chỗ những cuốn từ điển.

- Buông tôi ra, để tôi tự đi lấy! Lôi rách mất cái áo bây giờ! - nạn nhân bất hạnh kêu lên.

Song những tiếng kêu tuyệt vọng này càng làm chúng tôi hăng lên. Chúng tôi cười như nắc nẻ. Cái áo ngoài màu xanh lá cây đã bọc hết các đường chỉ.

Anh Vólôdia và thằng lớn nhà Ivin giúi đầu Ilenca xuống những cuốn từ điển. Còn tôi và Xêriôgia thì nắm lấy hai cái chân gậy guộc của thằng bé đáng thương. Nó quấy chân loạn xạ. Chúng tôi xốc ống quần nó lên đến đầu gối, rồi vừa cười như phá vừa dựng ngược chân nó lên. Thằng bé nhất nhà Ivin giữ thăng bằng cho cả người thằng Ilenca.

Sau một trận cười âm ỉ, tất cả chúng tôi bỗng lặng đi. Trong phòng im lìm đến nỗi chỉ còn nghe thấy tiếng thở hổn hển của thằng bé bất hạnh. Trong giây phút ấy tôi không hoàn toàn tin rằng tất cả các chuyện ấy đều rất buồn cười và rất vui.

- Bây giờ thì rá về một tay hảo hán rồi đấy, - Xêriôgia vỗ vào Ilenca và nói.

Ilenca không nói gì cả, chỉ hết sức quấy hai chân ra bốn phía, cố vùng ra. Một trong những động tác tuyệt vọng ấy đã làm cho đế giày của nó đập vào mắt thằng Xêriôgia, đến nỗi thằng Xêriôgia buông ngay chân nó, ôm lấy bên mắt đau có những giọt nước mắt bất giác ứa ra, rồi dùng hết sức hát mạnh Ilenca ra. Không được chúng tôi đỡ nữa, Ilenca nằm vật xuống sàn như một vật không có sức sống. Nước mắt làm nó chỉ thốt được một câu:

- Vì sao các anh hành hạ tôi?

Cái thân hình thảm hại của thằng Ilenca với bộ mặt đầm đìa nước mắt, bộ tóc rối bù, hai ống quần xốc lên để lộ hai cái ủng không đánh si làm chúng tôi kinh ngạc. Tất cả chúng tôi đều nín lặng và gượng cười.

Xêriôgia lấy lại bình tĩnh trước nhất.

- Thật là đàn bà, sao mà lấm nước rớt nước rãi thế? - nó vừa nói vừa khẽ đưa chân dưng vào người thằng Ilenca. - Đối với thằng này thì không đùa được đâu... Thôi đủ rồi, đứng dậy đi.

- Tôi bảo cho anh biết, mày là một thằng tồi tệ, - Ilenca nói giọng phẫn nộ rồi quay đi khóc rất to.

- À à! Đạp cả gót giầy vào người ta mà còn chửi à? - Xêriôgia quát to và cầm một quyển từ điển vung lên trên đầu thằng bé bất hạnh. Ilenca không nghĩ đến chuyện chống lại, chỉ đưa hai tay lên che đầu.

- Đây cho mày biết! Đây cho mày biết!.. Nó không biết đùa thì ta bỏ nó đi... Chúng mình xuống nhà dưới đi, - Xêriôgia cười gượng gạo rồi nói.

Tôi nhìn thương hại thằng bé khốn khổ nằm bẹp dưới sàn. Nó rúc đầu vào những cuốn từ điển, khóc đến nỗi tôi có cảm tưởng chỉ chút nữa là nó sẽ chết vì những đợt kinh giật làm toàn thân nó nảy bật.

- Đây Xécgây! - tôi bảo Xêriôgia, - tại sao cậu lại làm thế?

- Hay thật!... Mình mong rằng hôm nay mình đã không khóc lúc chân mình bị vấp đến gân rập xương.

“Phải, đúng thế thật, - tôi nghĩ thầm, - Ilenca chỉ là một thằng hay nhè, còn Xêriôgia mới là một thằng cừ khôi... cừ khôi ra cừ khôi...”

Tôi đã không nghĩ được rằng thằng bé đáng thương khóc chặc hẳn vì thể xác bị đau khổ thì ít, mà chủ yếu vì nó nghĩ rằng năm thằng bé mà có lẽ

nó yêu thích lại tự nhiên vô cớ hòa nhau thù ghét nó, xua đuổi nó.

Tôi dứt khoát không thể giải thích nổi vì sao mình đã làm một việc tàn nhẫn như thế. Tại sao tôi đã không đến với Ilenca, không bênh vực nó, không an ủi nó? Đâu còn cái cảm xúc thương hại nó thường làm tôi khóc nức nở khi trông thấy một con quạ non rơi trên tổ xuống, một con chó con bị xách đi ném ra ngoài hàng rào hay một con gà bị nhà bếp mang đi nấu cháo?

Chẳng nhẽ cái cảm xúc tốt đẹp ấy đã bị ghìm nén trong tôi chỉ vì tôi yêu thích Xêriôgia và muốn tỏ ra với nó rằng tôi cũng là một tay cừ khôi như nó. Lòng yêu thích ấy và mong muốn làm ra vẻ cừ khôi ấy thật chẳng hay ho chút nào. Chính hai cái ấy đã bôi vết đen duy nhất trên những trang hồi ức về thời thơ ấu của tôi.

CHƯƠNG XX

KHÁCH KHỨA

Dựa vào công việc chuẩn bị bận rộn đặc biệt có thể nhận thấy trong phòng ăn, những ngọn đèn nấn sáng trưng đem lại một không khí mới mẻ, không khí hội hè cho tất cả các vật mà chúng tôi đã quen từ lâu trong phòng khách nhỏ, phòng khách lớn và đặc biệt dựa vào việc công tước Ivan Ivanut đâu phải vô duyên vô cơ phái đội nhạc của cụ tới đây, thì có thể đoán rằng số khách đến dự dạ hội sẽ không ít.

Mỗi khi có tiếng một chiếc xe ngựa nào chạy qua, tôi lại chạy ra cửa sổ, đặt hai bàn tay giữa thái dương và mặt kính, sốt ruột, tò mò nhìn ra phố.

Đầu tiên bóng tối che phủ tất cả các vật trong khung cửa sổ, nhưng dần dần tôi cũng thấy hiện ra: trước mặt là cửa hiệu nhỏ quen thuộc từ lâu với ngọn đèn treo; chệch một chút là ngôi nhà lớn với hai khung cửa sổ có ánh sáng ở bên dưới; giữa phố có chiếc xe ngựa nhỏ, bên trên có hai người khách, hay chiếc xe ngựa lớn không chở gì cả với con ngựa kéo xe lưng thũng bước một về nhà.

Nhưng bây giờ đã có một chiếc xe ngựa nhẹ chạy đến thêm nhà chúng tôi. Tôi tin như đinh đóng

cột rằng đây là anh em nhà Ivin, vì chúng nó đã hứa đến sớm. Tôi bèn chạy ra phòng ngoài đón chúng nó. Nhưng không phải là anh em nhà Ivin: phía sau cái tay áo đồng phục của người hầu trai mở cửa xe tôi thấy hiện ra hai nhân vật thuộc phái nữ: một người lớn mặc chiếc áo choàng màu lam, cổ làm bằng lông rái cá đen. Người thứ hai còn nhỏ, thu lu trong chiếc khăn choàng màu xanh lá cây, bên dưới cái khăn chỉ thấy thò ra cặp chân nhỏ xíu đi ủng lông.

Tuy tôi cho rằng mình có nhiệm vụ phải cúi chào hai người khách khi họ vào nhà, nhưng người khách nhỏ không để ý gì đến sự có mặt của tôi ở phòng ngoài, cứ lạng lẽ đi đến trước mặt người khách lớn.

Người khách lớn tháo cái khăn che kín đầu người khách nhỏ, cởi giúp cả chiếc áo choàng. Đến khi anh hầu trai tiếp lấy hai vật ấy để đưa vào chỗ gửi đồ và rút hộ người khách nhỏ đôi ủng lông, nhân vật lúc nãy bị chùng kín hiện ra thành một cô gái mười hai tuổi tuyệt đẹp, mặc chiếc áo lụa ngắn hở cổ và cái quần trắng xinh xắn, chân đi đôi giày đen nhỏ xíu. Cái cổ trắng muốt cuốn một dải băng nhung đen, khắp đầu cô gái đều có những món tóc xoắn màu nâu xẫm rất hợp với khuôn mặt nhỏ nhắn rất đẹp ở phía trước, cũng như cặp vai trần xinh xinh ở phía sau, đến nỗi tôi không thể tin bất cứ ai, kể cả thầy Cac Ivanut, nếu người ấy nói rằng tóc cô bé xoắn như thế là vì từ sáng đã được cuốn trong những mẫu giấy của tờ “Tin Matxcova” và được uốn bằng kẹp sắt nóng. Có cảm tưởng như cô bé đã sinh ra

như thế, với bộ tóc xoắn này.

Điều làm người ta cảm thấy lạ lùng trên mặt cô bé là hai con mắt lồi lồi hơi lim dim, to khác thường, tạo thành một sự trái ngược kỳ lạ nhưng rất đáng yêu với cái miệng nhỏ xíu. Mỗi cô bé mím lại, còn mắt thì nhìn một cách nghiêm trang, làm cho vẻ mặt nói chung không cho phép người ta chờ đợi một nụ cười, nhưng nụ cười mà nở trên khuôn mặt ấy thì lại càng mê người.

Tôi cố đi qua cửa phòng khách một cách kín đáo và nghĩ rằng mình cần phải đi đi lại lại, vờ làm vẻ trầm ngâm suy nghĩ và hoàn toàn không biết rằng khách đã đến. Khi khách đã vào tới nửa phòng, tôi mới làm như chợt tỉnh ra, kéo sệt hai chân vào nhau, chào và nói rằng bà tôi đang ở trong phòng khách. Valakhina phu nhân gật đầu với tôi, vẻ rất có thiện cảm. Tôi thích khuôn mặt của bà, đặc biệt vì tôi thấy trên đó có nhiều nét giống Xônhêta, con gái bà.

Bà tôi hình như rất vui khi trông thấy Xônhêta: người gọi Xônhêta lại gần, sửa lại trên đầu Xônhêta món tóc xoắn xuống trán, rồi nhìn chằm chằm vào mặt Xônhêta và nói: “Quelle charmante enfant!”¹ Xônhêta mím cười, đỏ mặt, nom đáng yêu quá, làm tôi cũng đỏ mặt khi nhìn Xônhêta.

- Bà mong cháu sẽ không buồn trong khi ở nhà bà, cô bạn nhỏ của bà ạ, - bà tôi khế nâng cằm Xônhêta lên và nói. - Bà mời cháu vui đùa và khiêu vũ thật nhiều vào. Thế là ở đây đã có một tiểu thư và

1. Tiếng Pháp: “Cô bé dễ thương quá!” (N.D.)

hai công tử để khiêu vũ rồi đấy, - bà tôi vừa nói thêm với Valakhina phu nhân vừa khẽ chạm tay vào người tôi.

Tôi cảm thấy sự gằn gụi này rất thú vị, vì thế lại đỏ mặt lần nữa.

Tôi cảm thấy mình mỗi lúc một thêm e thẹn. Ngay khi ấy lại nghe có tiếng một chiếc xe ngựa khác tới nhà, tôi nghĩ rằng đã đến lúc mình nên đi chỗ khác.

Ra đến phòng ngoài, tôi thấy công tước phu nhân Coocnacôva cùng với một thằng con trai và cơ man nào con gái. Tất cả những đứa con gái đều cùng một khuôn mặt, đều giống mẹ và đều xấu, vì thế không có đứa nào làm tôi chú ý. Trong khi cởi áo choàng và khăn quàng, tất cả chúng nó bỗng nhiên cùng cất tiếng nói láo nháo, cùng làm rối lên và cùng cười, chẳng biết vì chuyện gì, có lẽ vì chúng nó tự thấy mình đông đến như thế.

Êchiên là một thằng chừng mười lăm, vừa cao vừa béo, nhưng mặt lại hốc hác, mắt sâu hõm, bên dưới mắt thâm quầng, tay và chân to quá tuổi. Người nó nom vụng về, giọng nó nói khó nghe, không đều đặn. Nó có vẻ rất thoả mãn về bản thân nó, và theo tôi, một thằng ăn roi phải như thế nào thì đúng là nó như thế.

Hai đứa chúng tôi đứng trước mặt nhau khá lâu và cứ nhìn nhau chăm chăm, không ai nói nửa lời. Sau đó chúng tôi tiến tới gần nhau hơn, nhưng lại nhìn mặt nhau thêm lần nữa và không hiểu sao lại thay đổi ý kiến. Khi tất cả các chị em của nó đã điều

qua chỗ chúng tôi đứng xong, áo xống loạt soạt, tôi mới hỏi nó ngồi trên xe có chật không để có gì mà bắt đầu câu chuyện.

- Mình cũng chẳng biết nữa, - nó trả lời tôi rất tùy tiện, - vì có bao giờ mình ngồi trong hòm xe đâu? Hễ ngồi trong ấy là mình buồn nôn ngay, bà cụ nhà mình cũng biết thế. Vì vậy mỗi khi nhà mình ngồi xe đi đâu buổi tối, bao giờ mình cũng leo lên ghế xà ích, vì trên ấy vui hơn nhiều, cái gì cũng trông thấy được. Lão Philip cho mình cầm cương, có lần mình cầm cả cái roi. Đôi khi mình cho những thằng đi đường một cái như thế này này. Cậu có hiểu không? - nó nói thêm và ra hiệu một cách dễ hiểu, - thú ghê lắm!

- Bẩm công tử, - người hầu trai đi vào phòng ngoài và hỏi, - bác Philip hỏi công tử để cái roi của xe ngựa ở đâu rồi?

- Tao để đâu ấy à? Tao trả nó rồi cơ mà!

- Bác ấy nói rằng công tử chưa trả.

- Ô, thế thì tao treo trên đèn xe ấy.

- Bác Philip nói rằng cả trên đèn xe cũng không có. Công tử cứ bảo công tử có cầm và đánh mất rồi thì tốt hơn, nếu không bác Philip sẽ phải bỏ tiền túi ra mua đèn vì cái trò nghịch ngợm của công tử, - người hầu nổi nóng nói tiếp mỗi lúc một hăng.

Người hầu này nom vẻ đáng kính, nhưng mặt mũi âm thầm. Xem ra bác ta hết lòng bệnh vực bác xà ích Philip và có ý định sẽ làm việc này cho ra đầu ra đũa.

Tôi bất giác cảm thấy cần phải tế nhị, bèn bỏ đi chỗ khác, làm như không nhận thấy gì cả.

Nhưng thái độ của những người hầu khác đang có mặt ở đấy lại khác hẳn. Họ bước tới gần, nhìn người hầu già, vẻ tán thành.

- Ủ, mất thì mất rồi, - Êchiên nói bừa để khỏi phải giải thích thêm. - Cái roi của nó đáng bao nhiêu tiền, tao sẽ trả. Buồn cười thật!- nó vừa nói vừa đi tới gần tôi và kéo tôi vào phòng khách.

- Không, tôi xin phép hỏi công tử, công tử sẽ lấy gì mà trả bây giờ? Tôi cũng đã biết công tử trả thế nào rồi: công tử còn chưa trả cho bà Maria Vaxiliepna tất cả hai mươi năm cô pếch đã hơn bảy tháng nay, tôi thì hình như đã hơn năm, lại còn Pêt'rusca...

- Mà có cần đi không hở? - cậu công tước quát lên, mặt tái đi vì tức tối. - Đây tao sẽ nói tất cả các chuyện ấy.

- Tao nói tất cả, tao nói tất cả! - người hầu nói. - Như thế không tốt đâu, thưa công tử! - bác ta nói thêm bằng một giọng đặc biệt có nhiều hàm ý trong khi chúng tôi đi vào phòng khách lớn, rồi bác ta mang những cái áo choàng ra quấy gửi quần áo.

- Phải làm như thế mới được, phải làm như thế mới được! - sau lưng chúng tôi không biết có ai nói ở phòng ngoài, giọng tán thành.

Bà tôi có cái tài đặc biệt là dùng các đại từ nhân xưng số ít và số nhiều với những giọng nhất định và trong những trường hợp nhất định để nói lên ý kiến của người đối với người khác. Tuy người dùng hai

đại từ nhân xưng *vu* và *tu*¹ trái ngược với tập quán chung, song ở miệng người, những sự khác biệt ấy lại mang một ngữ khí hoàn toàn khác. Khi vị công tước trẻ tuổi đến trước mặt bà tôi, người nói với nó vài câu, gọi nó bằng “*vu*”, nhưng lại nhìn nó với một vẻ khinh miệt đến nỗi nếu ở vào cương vị nó tôi sẽ mất hết tinh thần. Nhưng xem ra Êchiên là một thằng không thuộc *chất người* như thế. Nó hoàn toàn không chú ý tới, không những cách đón tiếp của bà tôi, mà cả toàn bộ con người bà tôi. Nó chào tất cả mọi người một cách nếu không khéo léo thì cũng hoàn toàn tùy tiện.

Xônhêta đã thu hút toàn bộ sự chú ý của tôi. Tôi còn nhớ lúc anh Vólôdia, Êchiên và tôi nói chuyện với nhau trong phòng khách lớn, ở chỗ chúng tôi có thể trông thấy Xônhêta và Xônhêta cũng có thể trông thấy, nghe thấy chúng tôi, tôi đã nói rất hào hứng. Mỗi khi nói câu gì mà tôi coi là buồn cười hay ngang tàng, tôi lại nói thật to và nhìn ra cửa phòng khách nhỏ. Nhưng khi chúng tôi rời tới chỗ khác, khi trong phòng khách nhỏ không còn có thể nghe thấy, trông thấy chúng tôi nữa, tôi lại ngậm tăm và không còn có chút gì nữa để nói chuyện.

Phòng khách nhỏ và phòng khách lớn dẫn dẫn đây khách khứa. Như bao giờ cũng vậy trong các tối

1. Trong phần lớn các thứ tiếng châu Âu, khi dùng để nói với một người, đại từ nhân xưng ngôi thứ hai số nhiều (“*vu*” trong tiếng Nga) nói lên ý tôn trọng, còn số ít (“*tu*”) tỏ ý coi thường hoặc thân mật. (N.D.)

vui của trẻ con, trong số các khách đến dự có một số thiếu nhi đã lớn không muốn bỏ lỡ một dịp vui chơi khiêu vũ, nhưng tựa như chỉ để làm vui lòng bà chủ nhà.

Đến khi anh em nhà Ivin đã tới, thay cho niềm vui sướng mà bao giờ tôi cũng cảm thấy mỗi lần được gặp Xêriôgia, tôi lại thấy bức mình với nó, một sự bức dọc rất lạ vì nó sẽ nhìn thấy Xônhêta và sẽ được ra mắt Xônhêta.

CHƯƠNG XXI

TRƯỚC BÀI MADUYÉCCA

- Chà, ở nhà các cậu thế nào cũng có khiêu vũ đấy, - Xêriôgia vừa nói vừa ra khỏi phòng khách nhỏ và rút trong túi ra một đôi găng tay mới bằng da cừ non. - Phải đeo găng mới được.

“Làm thế nào bây giờ? Bọn mình lại không có găng. - Phải lên gác tìm thôi”.

Nhưng tôi đã lục tất cả các tủ ngăn kéo mà chỉ tìm thấy trong một cái tủ những chiếc găng không phân ngón tay mà chúng tôi đã dùng trong khi đi đường, và trong một cái tủ khác có một chiếc bằng da cừ non mà tôi không thể nào dùng được: trước hết nó đã quá cũ, quá bẩn, sau nữa nó quá to đối với tôi, và chủ yếu là nó thiếu ngón giữa. Có lẽ thầy Cac Ivanut đã cắt bỏ ngón giữa ấy từ lâu để dùng cho ngón tay đau của thầy. Tuy nhiên tôi vẫn đeo chiếc găng tàn tật này vào tay và nhìn chỗ ngón tay giữa trước kia bao giờ cũng bé bết mực.

- Nếu bây giờ có u Natalia Xavisna ở đây thì: ở chỗ u chắc chắn sẽ kiếm được một đôi găng. Cứ thế này mà xuống nhà dưới thì không được, vì nếu có ai

hỏi mình tại sao không khiêu vũ thì mình sẽ nói thế nào? Mà ở lại trên này cũng không xong, vì nhất định mọi người sẽ nhận thấy rằng mình vắng mặt và sẽ đi tìm. Mình làm thế nào bây giờ đây?

- Mà ở trên này làm gì thế? - anh Vólôđia chạy lên nói. - Phải đi hẹn trước một bạn nữ đi... Sắp bắt đầu ngay bây giờ đấy.

- Anh Vólôđia ạ, - tôi vừa nói với anh bằng một giọng cho thấy một tâm trạng gần như tuyệt vọng, vừa giơ bàn tay có hai ngón thò ra khỏi chiếc găng bản thủ, - anh Vólôđia ạ, cả anh cũng chưa nghĩ tới chuyện này à?

- Chuyện gì cơ chứ? - anh hỏi giọng nóng nảy. À! Cái chuyện găng tay, - anh nhìn bàn tay tôi rồi nói thêm, giọng hoàn toàn tự nhiên, - mà đúng là không có thật. Phải hỏi bà mới được... Không biết bà sẽ bảo sao? - rồi anh không suy nghĩ gì thêm, chạy ngay xuống nhà dưới.

Tôi đã cảm thấy yên tâm nhờ thái độ bình tĩnh của anh đối với một điều mà tôi coi là quan trọng đến thế. Tôi vội vàng chạy xuống phòng khách, quên bẵng chiếc găng hình thù kỳ quặc còn đeo trên bàn tay trái của tôi.

Tôi rón rén đến bên chiếc ghế bành của bà tôi, khẽ đặt tay lên áo ngoài của người và thăm thì nói với người:

- Bà ơi bà! Chúng cháu làm thế nào bây giờ? Chúng cháu không có găng đâu.

- Gì thế, anh bạn?

- Chúng cháu không có gang đầu, - tôi đặt cả hai bàn tay lên tay ghế bành và vừa nói vừa xích tới mỗi lúc một gần hơn.

- Nhưng cái gì thế này? - bất thành hình bà tôi nắm lấy tay trái tôi và nói: - Voyons, ma chère, - người nói tiếp với Valakhina phu nhân, - voyez comme ce jeune homme s'est fait élégant pour danser avec votre fille¹.

Bà tôi nắm chặt tay tôi và nghiêm trang nhìn những người có mặt, vẻ hỏi ý kiến, cho đến khi tính tò mò của tất cả khách khứa đã được thoả mãn và tiếng cười đã nổ rạn.

Có lẽ tôi sẽ rất đau khổ nếu Xêriôgia nhìn thấy tôi trong lúc này, thấy tôi ngượng đến nhả cả mặt, cố giàng tay ra mà không được. Nhưng trước mặt Xônhêta tôi lại không cảm thấy thẹn chút nào, vì Xônhêta cười đến chảy cả nước mắt và tất cả các món tóc xoắn đều nảy lên chung quanh khuôn mặt nhỏ nhắn đỏ ửng của Xônhêta.

Tôi hiểu rằng tiếng cười lạnh lạnh của Xônhêta rất to, rất tự nhiên, vì thế không thể nào có ý chế nhạo. Trái lại, việc hai chúng tôi nhìn nhau cùng cười tựa như đã làm tôi thêm gần gũi với Xônhêta.

Tuy câu chuyện chiếc gang có thể dẫn tới một kết cục tai hại, nhưng nó lại có lợi cho tôi vì đã làm cho tôi có thể cảm thấy tự nhiên trong đám những

1. Tiếng Pháp: "Bà xem này, bà thân mến...Bà xem chàng thanh niên này đã làm dáng thế nào để khiêu vũ với con gái bà". (N.D.)

con người mà bao giờ tôi cũng thấy là đáng sợ nhất: giới các nhân vật trong phòng khách nhỏ. Tôi cũng không còn cảm thấy e thẹn chút gì khi ra phòng khách lớn.

Nguyên nhân làm cho những con người cả thẹn đau khổ là họ còn chưa biết những người khác sẽ có ý kiến thế nào về mình. Chỉ cần ý kiến ấy được nói lên rõ ràng thì bất kể như thế nào, sự đau khổ ấy sẽ chấm dứt.

Xônhêcca Valakhina nom đáng yêu biết bao trong khi nhảy bài cadri¹ Pháp trước mặt tôi với một anh chàng công tước trẻ vụng về! Xônhêcca đã mỉm cười đáng yêu biết bao khi chìa tay cho tôi trong chaine². Những món tóc xoắn màu hạt dẻ của Xônhêcca nảy nảy theo nhịp nom đáng yêu biết bao trên đầu Xônhêcca và Xônhêcca đi bước jeté-ensemble³ một cách ngây thơ biết bao với hai bàn chân nhỏ xíu!

Đến bước khiêu vũ thứ năm, lúc người bạn nữ của tôi rời khỏi tôi để chạy sang hàng bên kia và lúc tôi đang đi vài bước khiêu vũ một mình để chờ nhịp thì Xônhêcca nghiêm trang mỉm môi, nhìn đi chỗ khác. Nhưng thật ra Xônhêcca không cần lo thay cho tôi: tôi đã mạnh dạn đi những bước chassé en

-
1. Điệu nhảy thịnh hành ở nước Pháp hồi cuối thế kỷ 18, gồm có bốn cặp cùng khiêu vũ. (N.D.)
 2. Tiếng Pháp: “Bước nhảy liên hoàn”. (N.D.)
 3. Tiếng Pháp: “Bước nhảy cả hai chân”. (N.D.)

avant, chassé en arrière, glissade¹ và khi tiến đến gần Xônhetca, tôi đã tinh nghịch giơ cho Xônhetca xem chiếc găng có hai ngón tay thò ra ngoài. Xônhetca cười phá lên rất ghê và lon ton đưa hai chân đi những bước vũ trên sàn gỗ nom càng đáng yêu hơn.

Tôi còn nhớ khi tất cả chúng tôi nắm tay nhau nhảy vòng tròn, Xônhetca đã nghiêng đầu và không rút tay khỏi tay tôi, cứ thế cọ cái mũi nhỏ xíu vào găng tay. Cho đến nay tôi vẫn còn trông thấy tất cả các cảnh ấy hiện lên trước mắt mình, bên tai vẫn còn văng vẳng điệu cađri “Cô gái sông Đanuyt” làm nền nhạc cho tất cả các chuyện ấy.

Rồi đến bài cađri thứ hai, bài này tôi nhảy với Xônhetca. Sau khi ngồi xuống bên cạnh Xônhetca, tôi cảm thấy ngượng nghịu lạ lùng và thật quả không còn biết nói gì với Xônhetca nữa. Khi đã nín lặng quá lâu, tôi sợ Xônhetca coi tôi là một thằng ngớ ngẩn nên quyết định thể nào cũng phải làm cho Xônhetca đừng nghĩ sai về tôi như thế.

- Vous êtes une habitante de Moscou?², - tôi hỏi Xônhetca, và sau khi thấy trả lời là đúng thế, tôi lại nói thêm:

- Et moi, je n'ai jamais fréquenté la capitale.³

1. Tiếng Pháp: “Đưa chân ra trước, đưa chân ra sau, lướt chân”. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Cô là dân Matxcova à?” (N.D.)

3. Tiếng Pháp: “Còn tôi, tôi chưa bao giờ lai vãng đến thủ đô”. (N.D.)

Và khi nói câu này tôi đã đặc biệt tính tới hiệu quả của từ “fréquenter”¹.

Tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy rằng mình không thể nào tiếp tục trao đổi theo tinh thần ấy được nữa, dù cho cách mở đầu như thế là rất tài tình và hoàn toàn chứng tỏ trình độ hiểu biết cao của tôi về tiếng Pháp.

Còn khá lâu mới đến lượt chúng tôi ra khiêu vũ mà hai chúng tôi lại nín thính. Tôi lo lắng nhìn Xônhêcca, muốn biết mình đã gây được một ấn tượng thế nào và mong chờ Xônhêcca giúp đỡ.

- Anh đã tìm thấy chiếc găng buồn cười này ở đâu thế? - Xônhêcca chợt hỏi tôi.

Câu hỏi này làm tôi sung sướng nhẹ cả người. Tôi nói rằng chiếc găng này vốn là của thầy Cac Ivanut, rồi tôi nói miên man thêm, thậm chí có đôi phần châm biếm, về cả con người của thầy Cac Ivanut. Tôi nói rằng thầy có vẻ buồn cười như thế nào mỗi khi thầy bỏ cái mũ màu đỏ ra và một lần thầy mặc cái áo pác đơ xuy màu xanh lá cây, bị ngã ngựa, lăn xuống ao như thế nào, vân vân.

Bài ca đri qua lúc nào không biết. Tất cả những chuyện ấy đều rất thú vị. Nhưng tại sao tôi lại nói về thầy Cac Ivanut một cách giễu cợt? Chẳng nhẽ tôi sẽ mất thiện cảm của Xônhêcca nếu như tôi miêu tả thầy cho Xônhêcca nghe với tấm lòng yêu quý và kính trọng thường ngày của tôi đối với thầy hay sao?

1. Tiếng Pháp: “lai vãng”. (N.D.)

Khi nhảy xong bài ca đri, Xônhetca nói “merci”¹ với tôi, nghe đáng yêu cứ như tôi quả thật xứng đáng được Xônhetca biết ơn. Tôi vô cùng hân hoan phấn khởi, sung sướng, quên hết về bản thân mình và chính tôi cũng không còn nhận ra tôi nữa: không hiểu do đâu mà tôi đã có được cái tinh thần dũng cảm, tự tin, thậm chí táo bạo như thế này!

“Không gì có thể làm mình bối rối được! - tôi vừa nghĩ thầm vừa đi đi lại lại một cách vô tư lự trong phòng cách lớn. - Mình sẵn sàng làm bất cứ việc gì!”

Xêriôgia mời tôi nhảy vis-à-vis¹ với nó.

- Được thôi, - tôi nói, - mình chưa có bạn nữ, nhưng mình sẽ kiếm được.

Tôi bèn đưa mắt nhìn khắp phòng, thấy tất cả các nhân vật nữ đều đã có người mời, trừ một cô gái đã lớn đứng ở góc phòng ăn. Một anh thanh niên cao cao đang đi đến phía chị, tôi đoán rằng anh ta có ý định mời chị. Anh ta chỉ còn cách chị chừng hai bước, còn tôi thì ở tận đầu bên kia phòng khách lớn. Chỉ trong nháy mắt tôi đã lướt đi như bay trên sàn gỗ ghép, vượt khoảng cách giữa tôi và chị, rồi rần rỏ mời chị khiêu vũ đoạn contre-danse³ sau khi rập hai chân chào chị. Cô gái lớn tuổi mỉm nụ cười kẻ

1. Tiếng Pháp: “Cảm ơn”. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Nhảy trong cặp đối diện”. (N.D.)

3. Tiếng Pháp: “Một điệu vũ dân gian của nước Anh thế kỷ 17-18, sau được phổ biến khắp châu Âu”. (N.D.)

cả, đưa tay cho tôi, còn anh thanh niên thì không có bạn nữ.

Tôi có ý thức về sức mạnh của mình đến nỗi không còn để ý gì đến vẻ bực bội của anh thanh niên kia nữa. Nhưng về sau tôi được biết rằng anh ta có hỏi thằng bé có những món tóc dựng đứng đã qua mặt anh ta để phồng tay trên người bạn nữ của anh ta là ai.

CHƯƠNG XXII

BÀI MADUYÊCCA

Anh thanh niên bị tôi nâng tay trên mắt bạn nữ nhảy bài maduyêcca¹ trong cặp thứ nhất. Anh đỡ tay người bạn nữ của anh, nhảy khỏi chỗ cũ, nhưng không đi pas de Basques² như cô Mimi đã dạy tôi, mà chỉ chạy về phía trước, đến góc phòng thì dừng lại, đưa rộng hai chân, giậm một gót giầy, xoay mình và vừa nhảy vừa tiến thêm.

Tôi không có bạn nữ trong bài maduyêcca cho nên ngồi sau chiếc ghế bành cao của ba tôi để xem.

“Anh ta làm thế nào vậy? - tôi suy nghĩ một mình. - Như thế này là khác hẳn cách nhảy cô Mimi đã dạy mình. Cô ấy nói chắc chắn rằng mọi người đều nhảy điệu maduyêcca trên đầu ngón chân, đưa lướt tròn hai chân. Nhưng té ra người ta hoàn toàn không nhảy như thế. Kìa anh em nhà Ivin và Êchiên, cũng như tất cả mọi người đều khiêu vũ mà không đi pas de Basques. Cả anh Vólôđia nhà mình cũng

1. Điệu khiêu vũ nhịp ba bắt nguồn từ tỉnh Maduyri nước Balan. (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Bước nhảy của người xứ Baxco”. (N.D.)

đã nhảy theo cách mới rồi. Kể cũng hay đấy!.. Còn Xônhetca thì đáng yêu biết bao! Kia Xônhetca đã bắt đầu...” Trong lòng tôi vui lạ lùng.

Bài maduyécca đã sắp chấm dứt. Một số khách có tuổi, nam và nữ, đã đến chào bà tôi để ra về. Những người hầu trai né tránh các cặp khiêu vũ, bưng cẩn thận những bộ đồ ăn vào mấy phòng sau. Rõ ràng bà tôi đã mệt, người nói như miễn cưỡng, giọng rất kéo dài. Các nhạc công chơi lười nhác hàng ba mươi lần cùng một giai điệu. Cô gái lớn tuổi lúc nãy nhảy với tôi chợt nhìn thấy tôi trong khi đi một bước khiêu vũ. Chị mỉm cười tinh quái và chắc hẳn muốn làm bà tôi vừa ý nên đã dắt Xônhetca và một trong vô số những công tước nhỏ tuổi đến trước mặt tôi.

- Rose ou hortie?¹ ,- chị hỏi tôi.

- À, cháu ở đây à? - bà tôi quay lại nói. - Ra đi chứ, anh bạn nhỏ của bà, ra đi.

Tuy trong lúc này tôi muốn rúc đầu xuống dưới cái ghế bành của bà tôi hơn là rời khỏi cái ghế ấy, nhưng làm thế nào từ chối được? Tôi đành đứng dậy trả lời:

- Rose² .

Và rụt rè đưa mắt nhìn Xônhetca, nhưng còn chưa kịp định thần thì một bàn tay đeo gang trắng không biết của ai đã nằm trong bàn tay tôi, và chị

1. Tiếng Pháp: “Hoa hồng hay bông ngửa?” (N.D.)

2. Tiếng Pháp: “Hoa hồng”. (N.D.)

công tước đã mỉm nụ cười hết sức dễ thương, tiến lên trước và hoàn toàn không ngờ rằng tôi dứt khoát không còn biết làm gì với hai chân tôi nữa.

Tôi vẫn biết rằng pas de Basques không thích hợp, không lịch sự và thậm chí có thể làm tôi mất hết thể diện, song các giai điệu quen thuộc của bài maduyécca cứ tác động tới thính giác của tôi, truyền cho các dây thần kinh thích giác của tôi những tín hiệu chỉ huy nhất định, rồi các dây thần kinh này lại chuyển các mệnh lệnh ấy cho hai chân tôi, và hai chân tôi bắt đầu đi một cách hoàn toàn không tự giác những bước vũ lướt tròn tai hại trên đầu ngón chân trước sự ngạc nhiên của tất cả những ai trông thấy.

Trong khi chúng tôi tiến theo đường thẳng tình hình còn tạm không sao, nhưng đến các chỗ vòng thì tôi nhận thấy rằng nếu không có cách xử lý thích đáng, nhất định tôi sẽ vượt lên trước. Và để tránh điều khó chịu ấy tôi hơi dừng lại, định dùng chính cái bước góc mà anh thanh niên trong cặp thứ nhất đã đi rất đẹp.

Nhưng giữa lúc tôi đưa rộng hai chân và đã định nhảy lên thì công tước tiểu thư kia vội vã chạy quanh tôi, nhìn hai chân tôi với một vẻ vừa tò mò vừa ngạc nhiên rất đần độn. Cái nhìn ấy đã giết tôi. Tôi bối rối quá, không còn có thể khiêu vũ được nữa, cứ giẫm chân tại chỗ một cách hết sức kỳ quặc, chẳng ăn nhịp mà cũng chẳng theo một kiểu cách gì cả. Cuối cùng tôi đứng hẳn lại.

Mọi người đều nhìn tôi: người thì ngạc nhiên,

người thì tò mò, người thì chế nhạo, người thì thương hại. Riêng bà tôi nhìn với một vẻ hoàn toàn thản nhiên.

- Il ne fallait pas danser, si vous ne savez pas¹- giọng nói giận dữ của *papa* vang lên ngay bên tai tôi. Người khẽ đẩy tôi ra, tiếp lấy tay người bạn nữ của tôi, cùng chị đi một vòng theo kiểu cổ trong tiếng tán thành âm ì của những người xem, rồi người đưa chị về chỗ. Bài maduyêcca chấm dứt ngay lúc ấy.

“Lạy Chúa tôi! Sao Người trừng phạt con một cách đáng sợ thế này!”

Mọi người đều khinh tôi và sẽ mãi mãi khinh tôi... Đối với tôi, con đường đi tới tất cả: tình bạn, tình yêu, vinh dự thế là bị chặn mất rồi... Tất cả thế là hết! Tại sao anh Vólôdia cứ ra hiệu cho tôi, các cử chỉ ấy của anh, mọi người đều nhìn thấy và có giúp được gì cho tôi đâu? Tại sao chị công tước tiểu thư đáng ghét ấy cứ nhìn chăm chăm vào chân tôi? Tại sao Xônhêcca, Xônhêcca đáng yêu như thế, lại mỉm cười trong lúc ấy nhỉ? Tại sao *papa* lại đỏ mặt và nắm lấy tay tôi? Chẳng nhẽ ngay đến người mà cũng hổ thẹn vì tôi hay sao? Chao ôi, thật là khủng khiếp! Nhưng nếu có mẹ ở đây thì có lẽ mẹ sẽ không đỏ mặt vì thằng Nhicôlenca của mẹ đâu...

Rồi óc tưởng tượng của tôi lại vượt xa hình ảnh yêu dấu ấy. Tôi nhớ tới bãi cỏ trước nhà, những cây

1. Tiếng Pháp: “Đáng ra đừng nên khiêu vũ nếu không biết”. (N.D.)

bồ đề cao trong vườn, cái ao trong vắt với những con chim én liệng trên mặt nước, bầu trời xanh lam và những đám mây trắng trong suốt lững lờ bay trên đó, những đồng cỏ mới cắt thơm phức, bao nhiêu hồi ức thanh thản hiện lên trong óc tưởng tượng rồi bởi của tôi.

Chương XXIII

SAU BÀI MADUYÉCCA

Lúc ăn tối, anh thanh niên khiêu vũ trong cặp thứ nhất đến ngồi vào bàn chúng tôi, bàn của trẻ con, và đặc biệt quan tâm đến tôi.

Điều đó có thể làm tôi hãnh diện không ít nếu như sau chuyện không may vừa xảy ra tôi còn có thể cảm thấy điều gì. Nhưng xem ra anh thanh niên này muốn làm tôi vui cho kỳ được: anh ta cố lấy lòng tôi, gọi tôi là một tay cừ khôi.

Rồi chờ đến lúc không có người lớn nào để mắt tới chúng tôi, anh đã rót rượu vang từ trong nhiều chai khác nhau vào cốc của tôi và nhất định bắt tôi uống cho kỳ hết. Đến cuối bữa, khi bác quản gia cầm chai rượu sâm banh trong chiếc khăn ăn chỉ rót cho tôi một phần tư cái cốc chân cao, anh cứ bắt bác rót cho tôi thật đầy, rồi lại ép tôi uống một hơi cạn cốc.

Tôi cảm thấy khắp người âm áp dễ chịu, đồng thời đặc biệt thấy thích anh chàng vui nhộn che chở cho tôi và không hiểu sao bỗng nhiên tôi cười phá lên rất to.

Trong phòng khách lớn bỗng vang lên những âm

điệu của bài “grôxphato”¹ . Mọi người đều rời khỏi bàn ăn. Tình bạn giữa tôi và anh thanh niên chấm dứt ngay lúc ấy: anh đi ra với người lớn, còn tôi thì không dám theo anh nên đã tò mò ra nghe những lời Valakhina phu nhân nói với con gái:

- Thêm nữa tiếng nữa thôi mà, - Xônhetca khản khoản.

- Thật không được đâu, thiên thần của mẹ ạ.

- Mẹ chiều con một chút nào, - Xônhetca nũng nịu.

- Song nếu như ngày mai mẹ ốm, con cũng vui được hay sao? - Valakhina phu nhân nói thế, nhưng bà lại sớ ý mỉm cười.

- A, mẹ cho phép rồi, thế là chúng ta ở lại nhé! - Xônhetca vừa nói vừa sung sướng nhảy lên.

- Còn làm thế nào với con được nữa? Thôi vào khiêu vũ đi... Con cũng đã có bạn nam rồi đấy, - phu nhân chỉ tôi và nói.

Xônhetca đưa tay cho tôi, chúng tôi chạy vào phòng khách lớn.

Rượu tôi vừa uống, Xônhetca ở bên tôi và không khí vui như thế đã làm tôi quên hẳn cái chuyện không may xảy ra trong bài maduyêcca. Tôi đã làm những trò hết sức buồn cười với hai cái chân của tôi: có lúc tôi bắt chước con ngựa kiêu hãnh nhấc cao hai chân chạy nước kiệu nhẹ, có lúc tôi

1. Phiên âm tiếng Đức: “Grossvater” (Điệu vũ tổ phụ) thường chơi trong dịp sinh nhật những người già. (N.D.)

giậm chân tại chỗ như con dê đực đang bực mình với con chó, đồng thời cứ cười thoả thích, chẳng để ý gì đến ấn tượng gây ra cho những người xem.

Xônhetca cũng cười không ngớt. Xônhetca cười lúc chúng tôi nắm tay nhau nhảy vòng tròn. Xônhetca cười rất to khi thấy một vị thân sĩ già, không rõ là ai, từ từ đưa chân bước qua một chiếc khăn tay, vẻ như phải vất vả lắm mới làm nổi việc ấy. Xônhetca cười tưởng chết được lúc tôi nhảy lên đến gân trần nhà để phô tài khéo của mình.

Lúc đi qua phòng bà tôi, tôi soi gương, thấy mặt mình đầm mồ hôi, đầu tóc rối bù, những món tóc dựng đứng càng dựng đứng hơn bất cứ lúc nào khác. Song nhìn chung, vẻ mặt tôi đôn hậu, vui vẻ và lành mạnh đến nỗi tôi cảm thấy vừa ý về bản thân mình.

“Nếu lúc nào mình cũng như bây giờ thì mình có thể được người khác yêu thích đấy”, - tôi nghĩ thầm.

Nhưng khi tôi nhìn khuôn mặt tuyệt đẹp của người bạn nữ của tôi, trên đó ngoài cái vui vẻ, khoẻ khoắn và vô tư lự mà tôi thấy thích ở mình, lại còn có thêm một cái đẹp duyên dáng, dịu dàng, thì tôi lại cảm thấy bực bội với chính mình, vì tôi hiểu rằng mong làm sao một con người tuyệt diệu như thế chú ý tới mình thì *đối với tôi* đó là một điều ngu xuẩn biết bao.

Tôi không thể mong mỗi một tình cảm đền đáp, mà tôi cũng không nghĩ tới điều đó: dù không được thể trong lòng tôi đã tràn ngập hạnh phúc rồi. Tôi không hiểu rằng ngoài cái tình cảm yêu thương đã

đem lại cho tâm hồn tôi một niềm sung sướng vô hạn, lại còn có thể đòi hỏi một hạnh phúc lớn hơn nữa, còn có thể mong muốn một điều gì khác ngoài việc mong cho tình cảm ấy không bao giờ cạn. Như thế này tôi cũng đã sung sướng lắm rồi. Tim tôi đập như một con chim câu, máu không ngừng dồn vào tim tôi và tôi chỉ muốn khóc.

Lúc chúng tôi đi trong hành lang qua phòng để đồ cũ bên dưới thang gác, tôi nhìn Xônhêta và nghĩ thầm: “Nếu mình được sống suốt đời với Xônhêta trong cái phòng để đồ cũ tối om này và không ai biết chúng mình sống ở đây thì hạnh phúc nào bằng!”

- Hôm nay vui quá, có phải không? - tôi khẽ nói, giọng run run, và rảo bước hơn. Tôi sợ những điều mình định nói ra hơn là những điều đã nói.

- Vâng...vui lắm! - Xônhêta nhìn tôi trả lời, vẻ mặt cười mở, hồn hậu của Xônhêta đã làm tôi không sợ nữa.

- Nhất là sau bữa tối... Nhưng nếu cô biết rằng tôi thấy tiếc như thế nào (tôi đã định nói “buồn” nhưng không dám) vì cô sắp về rồi và chúng mình sẽ không còn gặp nhau nữa.

- Sao lại không gặp nhau nữa? - Xônhêta vừa nói vừa nhìn chăm chăm hai mũi giày và những ngón tay nhỏ nhắn nảy nảy trên những cái ống tròn của tấm bình phong mà chúng tôi đang đi qua. - Thứ ba và thứ sáu nào Xônhêta cũng đi chơi xe với mẹ trên đường cây Tvecxaia đấy. Chẳng nhẽ anh không đi chơi hay sao?

- Thế thì đến thứ ba nhất định chúng tôi sẽ xin phép đi chơi. Nếu không được phép tôi sẽ trốn đi một mình, không cần đội mũ cũng được. Tôi biết đường rồi.

- Anh có biết không? - Xônhêcca bỗng nói. - Có một số bạn trai đến nhà, Xônhêcca bao giờ cũng gọi bằng tên ¹, Xônhêcca cũng gọi anh bằng tên nhé. Anh có muốn thế không? - Xônhêcca lắc lắc đầu nhìn thẳng vào mắt tôi và nói thêm.

Trong khi đó chúng tôi đã đi vào phòng khách lớn, trong ấy bắt đầu dạo một phần khác, rất rộng rãi, của bài “Grôxphato”.

- Nào xin mời... cô, - tôi nói giữa lúc tiếng nhạc và những tiếng lao xao có thể che lấp lời tôi nói.

- Nào xin mời Xônhêcca, chứ không nào xin mời cô, - Xônhêcca sửa lại và mỉm cười.

Bài “Grôxphato” nhảy đã xong mà tôi vẫn chưa nói được câu nào có gọi tên Xônhêcca, tuy tôi luôn luôn nghĩ ra những câu trong đó cái tên Xônhêcca được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Nhưng tôi không có đủ dũng khí để nói ra lời. “Xônhêcca có muốn không?”, “Nào, Xônhêcca!”. Những câu như thế cứ văng vẳng trong tai tôi và làm tôi ngây ngất.

Tôi không còn nhìn thấy gì cả, cũng không nhìn thấy ai nữa ngoài Xônhêcca. Rồi tôi thấy người ta vén những món tóc của Xônhêcca để xếp gọn ra sau tai, chỉ còn hở phần trán và hai bên thái dương mà

(1) Nguyên văn: “gọi bằng “tư” “ (câu, mày...). (N.D.)

tôi chưa được trông thấy. Tôi thấy người ta cuốn cho Xônhêta chiếc khăn san màu xanh lá cây kín đến chỉ còn trông thấy chỗ đầu mũi. Tôi nhận thấy rằng nếu Xônhêta không đưa những ngón tay hồng hồng lên gạt ra một cái lỗ nhỏ ở gần miệng thì nhất định Xônhêta sẽ ngạt thở. Tôi trông thấy Xônhêta vừa theo mẹ xuống thang vừa quay lại nhìn tôi, gạt đầu chào rồi biến mất sau cửa.

Anh Vólôđia, anh em nhà Ivin, anh chàng công tước trẻ tuổi, tất cả chúng tôi đều yêu Xônhêta. Chúng tôi đứng ở cầu thang nhìn theo tiễn Xônhêta. Tôi không biết ai được Xônhêta đặc biệt gạt đầu chào, nhưng trong giây phút ấy, tôi tin chắc rằng Xônhêta chào tôi.

Lúc chia tay với anh em nhà Ivin, tôi đã nói chuyện với Xêriôgia một cách thoải mái, thậm chí có đôi phen lạnh nhạt, và đã bắt tay Xêriôgia. Nếu nó hiểu rằng từ hôm nay nó đã mất tình yêu của tôi cùng với quyền chi phối của nó đối với tôi thì chắc chắn nó sẽ phải tiếc, tuy nó vẫn cố tỏ ra hoàn toàn thản nhiên.

Lần đầu tiên trong đời, tôi đã thay đổi tình yêu và lần đầu tiên có được cái khoái cảm do điều đó đem lại. Tôi sung sướng giũ bỏ cái tình cảm cũ đã hư mòn của một lòng trung thành quen thuộc để đổi lấy một cảm giác yêu thương tươi mát, đầy thân bí, đầy những điều còn chưa biết. Hơn nữa, cùng một lúc thôi không yêu nữa để mà yêu thì có nghĩa là yêu hơn trước gấp đôi.

Chương XXIV

TRÊN GIƯỜNG

“Tại sao mình lại có thể yêu Xêriôgia say mê và lâu như thế nhỉ? - tôi nằm trên giường nghĩ thầm. - Không! Xêriôgia không bao giờ hiểu được, không bao giờ biết quý tình yêu của mình và không xứng đáng với tình yêu của mình... Thế còn Xônhêta?... Xônhêta thì quả là tuyệt diệu”. “Nhicôlenca có muốn không?”, “Nhicôlenca bắt đầu trước đi”.

Tôi lồm ngồm bò dậy và hình dung rất sinh động bộ mặt Xônhêta. Tôi kéo chăn trùm đầu, chèn bốn góc chăn xuống bên dưới người tôi rồi đến khi không còn có kẽ hở nào nữa, tôi nằm xuống, cảm thấy rất ấm áp thú vị và chìm trong những ước mơ và hồi ức ngọt ngào.

Mắt tôi nhìn không động đậy vào lần lốt của chiếc chăn bông đột chỉ, và tôi trông thấy Xônhêta rõ cũng như một giờ trước đây. Tôi thậm chí nói chuyện với Xônhêta tuy rằng câu chuyện thật quả chẳng có chút ý nghĩa gì cả, nhưng nó đem lại cho tôi một khoái cảm không thể nào tả được, vì trong đó luôn luôn có *Xônhêta*, *cho Xônhêta*, *với Xônhêta*, *của Xônhêta*.

Các ước mơ ấy quá sán lạn, vì thế tôi không sao ngủ được do một niềm xúc động rất thú vị, và tôi chỉ muốn có ai để chia sẻ cái hạnh phúc quá tràn trề của mình.

- Xônhêta yêu quý! - tôi gần như nói to và trở hẳn người sang bên kia. - Anh Vólôdia! Anh ngủ rồi đấy à?

- Chưa, - anh trả lời tôi giọng ngái ngủ, - có gì thế?

- Em yêu mất rồi, anh Vólôdia ạ! Dứt khoát là yêu Xônhêta mất rồi.

- Thế thì sao? - anh vươn vai trả lời tôi.

- Chao ôi, anh Vólôdia ạ! Anh không thể tưởng tượng được em đang như thế nào đâu... Bây giờ em đang quẩn chân nằm như thế này mà vẫn cứ nhìn thấy Xônhêta rõ mồn một, rất là rõ, và vẫn nói chuyện với Xônhêta đấy. Lại thật! Mà anh có biết còn một chuyện thế nào nữa không? Trong khi em vẫn nghĩ tới Xônhêta, có trời hiểu vì sao em rất buồn và muốn khóc rất ghê.

Anh Vólôdia cựa mình.

- Em chỉ muốn một điều, - tôi nói tiếp, - là sẽ luôn luôn ở bên cạnh Xônhêta, luôn luôn nhìn thấy Xônhêta, ngoài ra chẳng cần gì nữa. Thế anh có yêu không? Anh thú thật đi, anh Vólôdia.

Lại thật, tôi chỉ muốn tất cả mọi người đều yêu Xônhêta và tất cả mọi người đều nói ra như thế.

- Nhưng can gì đến mày? - anh Vólôdia quay mặt lại với tôi và nói. - Có thể như thế lắm.

- Thật ra thì anh cũng chẳng muốn ngủ chút nào cả, anh giả vờ rồi! - tôi kêu lên như thế vì trông thấy hai con mắt anh long lanh, tôi biết rằng anh hoàn toàn không nghĩ gì đến chuyện ngủ nghề, bèn tung chăn ra.

- Tốt nhất chúng mình hãy nói chuyện về Xônhetca đi. Có đúng là Xônhetca đẹp tuyệt vời hay không? Tuyệt vời đến nỗi nếu như Xônhetca bảo em: “Này Nhicôlenca, nhảy qua cửa sổ đi.” em cũng sẽ nhảy ngay, sung sướng mà nhảy! - tôi nói. - Chao ôi, con người tuyệt diệu biết bao! - tôi vừa nói thêm vừa hình dung Xônhetca một cách sống động trước mặt tôi. Và để hưởng thụ đầy đủ hình ảnh ấy, tôi quay phắt đi và rúc đầu xuống dưới gối. - Em đang muốn khóc ghê lắm, anh Vólôdia ạ.

- Đúng là một thằng ngớ ngẩn! - anh mỉm cười nói, rồi sau một phút nín lặng anh nói thêm: - Tao thì hoàn toàn không giống mày: tao nghĩ rằng nếu có thể, đầu tiên tao muốn ngồi bên cạnh nó mà tán chuyện...

- A, thế là anh cũng yêu rồi phải không? - tôi ngắt lời anh.

- Sau đó, - anh Vólôdia mỉm nụ cười trêu mếu, nói tiếp: - tao sẽ hôn những ngón tay, mắt, môi, mũi, chân nó, hôn khắp người nó...

- Toàn những lời nhảm nhí! - tôi kêu lên dưới những cái gối.

- Mày chẳng hiểu gì cả, - anh Vólôdia nói giọng khinh bỉ.

- Không, em thì em hiểu, còn anh mới không hiểu mà chỉ nói ra những điều nhảm nhí, - tôi nói qua hai hàng nước mắt.

- Không có gì mà phải khóc! Đúng là một đứa con gái.

Chương XXV

BỨC THƯ

Ngày mười sáu tháng tư, gần sáu tháng sau cái ngày tôi vừa kể lại, cha tôi lên gác, vào phòng chúng tôi trong giờ học, và nói rằng ngay đêm nay chúng tôi sẽ cùng với người về quê. Lúc nghe tin ấy, có cái gì nhói lên trong tim tôi và ý nghĩ của tôi chuyển ngay về với mẹ tôi.

Nguyên nhân gây ra việc ra đi bất ngờ như thế là bức thư dưới đây:

Pêt'rôpxcôiê, ngày 12 tháng tư,

“Mãi lúc này, mười giờ tối, em mới nhận được bức thư đầy yêu thương của anh, để ngày 3 tháng tư, và theo thói quen của em, như bao giờ cũng vậy, em trả lời anh ngay. Phêđo đã đem bức thư từ thành phố về hôm qua, nhưng lúc ấy đã quá muộn, vì thế sáng nay mới đưa cho cô Mimi. Còn cô Mimi thì lấy cớ trong người em không khoẻ và tinh thần em không vui nên suốt ngày không đưa cho em. Thật ra em cũng có hơi sốt và thú thực với anh rằng hôm nay đã là ngày thứ tư em không được khoẻ và phải nằm trên giường, không ngồi dậy.

Nhưng xin anh đừng lo, anh yêu quý: em đã cảm thấy khá khoẻ khoắn, và em định bụng nếu cụ Ivan Vaxiliêvit cho phép, ngày mai em sẽ dậy.

Thứ sáu tuần trước, em ngồi xe đi chơi với hai đứa trẻ, nhưng khi đến gần chỗ rẽ ra đường cái, cạnh cái cầu nhỏ nó bao giờ cũng làm em sợ, con ngựa bị thụt chân xuống bùn. Hôm ấy trời rất đẹp, vì thế em muốn đi bộ ra tới đường cái trong khi người ta lôi cái xe lên. Tới được chỗ nhà thờ thì em rất mệt nên phải ngồi xuống nghỉ.

Vì mất gần nửa giờ mới gọi được đủ người để kéo được cả xe lẫn ngựa lên, em bắt đầu thấy lạnh, nhất là hai chân, vì em đi giầy đế mỏng và làm ướt cả giầy.

Sau bữa trưa, em vừa lạnh vừa sốt, nhưng theo thói quen vẫn đi lại và sau giờ uống trà, em ngồi cùng đánh đàn với Liubôtca (anh sẽ không nhận ra tiếng đàn của con nó nữa đâu, nó đánh đã khá hơn trước nhiều lắm). Nhưng anh thử tưởng tượng em đã ngạc nhiên thế nào khi thấy rằng em không thể đếm đúng nhịp nữa. Em đếm đi đếm lại nhiều lần, nhưng đầu óc cứ rối như bông bong và em cảm thấy hai tai ù lên rất lạ. Em đếm: một, hai, ba, rồi bỗng nhiên tám, mười lăm, và điều chủ yếu là em biết rằng em đếm lung tung mà không thể nào sửa lại được.

Cuối cùng cô Mimi đã đến giúp đỡ em và gần như bắt buộc em phải vào giường nằm.

Anh yêu quý, trên đây là bản báo cáo tường tận

về chuyện em đã bị ốm thế nào và chính em đã có lỗi thế nào trong chuyện này.

Hôm sau em sốt khá cao. Ông già Ivan Vaxiliêvit tốt bụng của chúng ta đã đến nhà chúng ta và còn ở lại đến hôm nay. Ông cụ hứa sẽ sớm cho em được ra ngoài hưởng ánh sáng của Thượng đế. Cụ Ivan Vaxiliêvit này quả là một ông già tuyệt vời! Trong khi em sốt và nói mê, ông cụ đã ngồi suốt đêm bên giường em, không chớp mắt. Nhưng trong lúc này cụ biết rằng em viết thư nên đã đưa hai đứa con gái ra phòng nghỉ. Em ở trong phòng ngủ còn nghe thấy ông cụ kể những chuyện cổ tích của người Đức cho chúng nó nghe và nghe ông cụ kể chuyện chúng nó cười như nắc nẻ.

Cô gái mà anh thường gọi là *la belle Flamande*¹ ở chơi với em đã hơn một tuần vì bà mẹ cô đến chơi nhà một người nào đó. Những sự chăm nom giúp đỡ của cô chúng tôi cô hết sức chân thành quyến luyến với em. Cô ấy đã thổ lộ với em tất cả những điều bí mật trong lòng. Với bộ mặt rất đẹp, tấm lòng nhân hậu và tuổi trẻ như thế, cô ấy có thể trở thành một cô gái rất tốt về mọi mặt, nếu được những người tốt nuôi dạy. Nhưng với hoàn cảnh trong đó cô ấy đang sống thì theo những chuyện cô ấy cho biết, cô bé

1. Tiếng Pháp: Cô gái (hay người đàn bà) xinh đẹp vùng Phlăngđơ”, thường chỉ những người đẹp nhưng đầy đà có dáng như các nhân vật trong tranh của Ruben chẳng hạn. (N.D.)

này sẽ khổ một đời. Em nghĩ rằng nếu em không có nhiều con thế này, có lẽ em sẽ làm một việc thiện, sẽ nhận nuôi cô ấy.

Liubótca muốn tự tay viết thư cho anh, nhưng nó đã xé đến tờ giấy thứ ba và nói: “Con biết papa hay chế giễu thế nào rồi, chỉ cần viết sai một chữ là papa đem cho tất cả mọi người xem ngay”. Cachenca vẫn đáng yêu, còn cô Mimi thì vẫn tốt bụng và vẫn chán ngấy như trước.

Bây giờ chúng mình sẽ bàn đến chuyện quan trọng nhé: anh viết cho em rằng mùa đông năm nay tình hình công việc của anh không thuận lợi cho nên anh cần dùng đến những món tiền ở Khabarôpca. Em thậm chí lấy làm lạ vì anh hỏi em có đồng ý hay không về chuyện ấy. Chẳng nhẽ mọi thứ của em không phải cũng là của anh hay sao?

Anh yêu quý, anh quá tốt cho nên đã giấu em tình hình thật sự trong công việc của anh vì sợ làm em đau buồn, nhưng em đoán rằng có lẽ anh đã thua quá nhiều, và em thể với anh rằng em không buồn chút nào về các chuyện ấy đâu. Vì thế chỉ cần tình hình còn có thể cứu vãn, xin anh đừng nghĩ ngợi nhiều đến nó và đừng tự làm khổ mình vô ích.

Em đã quen không những không vì các con mà tính đến những món tiền anh được bạc, mà thậm chí không tính đến toàn bộ tài sản của anh. Anh được bạc không làm em mừng, cũng như anh thua không làm em buồn. Điều làm em đau buồn chỉ là cái tính ham mê cờ bạc không may của anh nó cướp mất của

em một phần tình yêu triu mến của anh và bắt buộc em phải nói lên với anh những sự thật cay đắng như trong lúc này.

Thượng đế biết điều đó làm em đau khổ đến thế nào. Em luôn luôn cầu xin Thượng đế một điều: xin Người miễn tránh cho chúng ta...không phải là tránh cho chúng ta cảnh nghèo túng (nghèo túng thì có sao đâu?), mà là tránh cho chúng ta cái nông nổi đáng sợ, khi mà lợi ích của các con mà em phải bảo vệ đi đến xung đột với lợi ích của chúng ta.

Cho đến nay Thượng đế đã chấp nhận lời cầu xin của em: anh vẫn chưa bước qua cái ranh giới vượt quá nó chúng ta sẽ phải, hoặc là hy sinh cái tài sản không còn thuộc về chúng ta nữa mà đã thuộc về các con, hoặc là... điều này thật ra chỉ nghĩ tới cũng đủ sợ. Song điều bất hạnh khủng khiếp ấy vẫn cứ luôn luôn đe dọa chúng ta. Vâng, đó là mối oan nghiệt nặng nề mà Thượng đế đã bắt hai chúng ta phải gánh lấy!

Anh còn viết về các con và nêu lại vấn đề mà chúng ta đã tranh cãi từ lâu: anh muốn em đồng ý cho các con vào học ở một trường. Anh cũng đã biết thành kiến của em đối với cái lối giáo dục như thế...

Anh yêu quý, em không biết anh có đồng ý với em như thế hay không, nhưng dù sao em cũng van anh nên vì tình yêu đối với em mà hứa với em rằng trong khi em còn sống cũng như sau khi em đã chết (nếu Thượng đế muốn chia rẽ chúng ta), việc ấy sẽ không bao giờ xảy ra.

Anh viết cho em rằng anh cần phải đi Pétecbua vì công việc của chúng ta. Cậu Chúa Cứu thế phù hộ cho anh, anh yêu quý, anh cứ đi đi và hãy mau chóng trở về. Thiếu anh thì tất cả chúng em buồn lắm!

Mùa xuân đẹp lạ lùng: cánh cửa chỗ ban công đã tháo rời, bốn hôm trước lối đi ra nhà kính trồng cây đã khô hẳn, mấy cây đào đã rộ hoa, chỉ đôi chỗ còn có tuyết, những con nhạn đã bay về rồi. Hôm nay Liubótca đã hái về cho em những đóa hoa xuân đầu tiên.

Bác sĩ nói rằng chừng ba ngày nữa em sẽ khỏi hẳn, em sẽ có thể thở không khí tươi mát và sưởi nắng tháng tư.

Thời tạm biệt, anh yêu của em, xin anh đừng lo về bệnh tình của em cũng như về chuyện thua bạc của anh. Anh hãy làm xong công việc cho mau và đưa các con về nhà ta ở cả mùa hè. Em đang đặt những kế hoạch rất tuyệt về cách chúng ta sẽ qua mùa hè. Chỉ còn thiếu anh để thực hiện.”

Phần tiếp theo của bức thư viết bằng tiếng Pháp trên một tờ giấy khác, nét chữ không rõ, không đều đặn. Tôi xin dịch đúng từng chữ:

“Xin anh đừng tin những điều em đã viết cho anh về bệnh tình của em. Không ai ngờ được rằng bệnh của em nặng đến mức nào đâu. Em chỉ biết một điều là em sẽ không thể nào dậy được nữa. Anh đừng chậm trễ một phút nào, anh về ngay đi và cho các

con cùng về. May ra em còn kịp ôm hôn anh và chúc phúc cho các con. Đó là mong muốn duy nhất cuối cùng của em. Em biết em đang bắt anh phải chịu một đòn khủng khiếp như thế nào. Nhưng dù sao, sớm hay muộn, do em hay do người khác, rồi anh cũng phải chịu đựng nó. Vì thế anh hãy cố gắng cứng cỏi chịu đựng điều bất hạnh này với niềm tin vào lòng nhân từ của Thượng đế. Anh hãy vâng chịu ý muốn của Thượng đế.

Anh đừng nghĩ rằng em viết ra đây những điều mê sảng trong óc tưởng tượng của một người bệnh. Trái lại, trong giây phút này, các ý nghĩ của em đang hết sức sáng suốt và em cũng hoàn toàn bình tĩnh. Vì thế anh đừng hoài công tự an ủi với hy vọng rằng đây chỉ là dự cảm sai lầm và mô hồ của một tâm hồn că sợ. Không, em đang cảm thấy, em đang hiểu, mà em hiểu vì Thượng đế đã ban ơn mở ra cho em thấy rằng em chỉ còn sống một thời gian rất ngắn.

Tình yêu của em đối với anh và các con có chấm dứt cùng với cuộc đời của em hay không? Em hiểu rằng không thể như thế được. Trong giây phút này, cảm xúc trong em quá mạnh, vì thế em không thể nào nghĩ rằng cái tình cảm thiếu nó em không thể hiểu nổi sự tồn tại lại có thể có ngày không còn nữa. Linh hồn em không thể tồn tại nếu không có tình yêu đối với anh và các con. Em cũng biết rằng tình yêu ấy sẽ còn mãi mãi chỉ vì một lẽ: một tình cảm như

tình yêu của em không thể nảy sinh nếu như nó phải có ngày chấm dứt.

Em sẽ không còn ở bên anh và các con nữa. Nhưng em tin sắt đá rằng tình yêu của em sẽ không bao giờ rời bỏ anh và các con. Ý nghĩ ấy đã làm em sung sướng đến nỗi em bình thản, không chút sợ hãi, chờ cái chết đến.

*Em yên lòng và Thượng đế biết rằng bao giờ em cũng nhìn và giờ đây đang nhìn cái chết như một bước chuyển sang cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng tại sao nước mắt cứ làm em nghẹn ngào? Tại sao lại bắt các con mất đi mẹ yêu của chúng nó? Tại sao lại bắt anh phải chịu một đòn nặng nề, bất ngờ như thế này? Tại sao **em** phải chết đang khi tình yêu của anh và của các con làm cho cuộc đời em vô cùng hạnh phúc?*

Thôi cứ để ý chí của Thượng đế được thực hiện.

Nước mắt làm em không viết được nữa. Có lẽ em không còn được trông thấy anh nữa đâu. Nếu vậy thì cảm ơn anh, người bạn vô cùng yêu quý của em, về mọi điều hạnh phúc mà anh đã đem lại cho em trên cõi đời này.

Vĩnh biệt anh, anh yêu của em. Anh hãy nhớ rằng dù em không còn nữa, nhưng tình yêu của em sẽ không bao giờ và không nơi nào rời xa anh. Vĩnh biệt Vôlôdia, vĩnh biệt thiên thần của mẹ, vĩnh biệt Vênhiamin, Nhicôlenca của mẹ.

Chẳng nhẽ họ sẽ có ngày quên tôi hay sao?"

Kèm theo bức thư này còn có những dòng viết bằng tiếng Pháp của cô Mimi, nội dung như sau:

“Các dự cảm bi thảm mà bà Natalia Nhicôlaepna nói lên với ngài đã được lời bác sĩ chứng thực thêm quá nhiều. Đêm qua bà nhà ta đã bảo đưa ngay bức thư này ra bưu điện. Tôi nghĩ rằng bà đã viết như thế trong cơn mê sảng nên chờ đến sáng hôm nay mới quyết định mở thư ra. Tôi vừa mở bức thư thì bà hỏi tôi đã giải quyết bức thư như thế nào và bảo tôi đốt đi nếu chưa gửi. Bà nhà ta nhắc mãi tới bức thư và nói chắc chắn rằng nó sẽ làm ngài chết mất. Ngài đừng trùung trình nữa, nên lên đường ngay, nếu như ngài muốn còn được trông thấy bà nhà ta, khi vị thiên thần này còn chưa rời bỏ chúng ta. Xin ngài thứ lỗi cho những dòng chữ nguệch ngoạc này. Tôi đã không ngủ ba đêm liền. Ngài cũng biết tôi yêu bà nhà ta thế nào!”

Suốt đêm 11 tháng tư, u Natalia Xavisna đã ở trong phòng ngủ của mẹ tôi. U có kể cho tôi biết rằng sau khi viết xong phần thứ nhất của bức thư, mẹ tôi đặt nó xuống bên cạnh, trên cái bàn nhỏ, rồi nằm xuống.

- Còn tôi, - u Natalia Xavisna nói, - cũng thú thực là tôi đã thiu thiu trên cái ghế bành, chiếc bút tất tuột khỏi tay tôi. Tôi đang mơ mơ màng màng thì nghe thấy như bà đang nói, lúc ấy vào khoảng nửa đêm. Tôi mở mắt ra thì thấy bà nhà ta, phu nhân yêu quý của tôi, đang ngồi trên giường, hai tay đặt như thế này này, nước mắt cứ rùng rùng. “Tất cả thế là hết

hay sao?” - bà chỉ nói thế và đưa cả hai tay lên che mặt. Tôi chồm dậy hỏi: “Bà làm sao thế?”

- Chao ôi, u Natalia Xavisna, nếu mà u biết rằng tôi vừa nhìn thấy ai.

Tôi gắng hỏi đến thế nào bà nhà ta cũng không nói thêm gì nữa, chỉ sai lấy cái bàn nhỏ, viết thêm những gì không biết, rồi bảo tôi niêm phong bức thư ngay trước mặt bà và gửi đi ngay. Sau đó tình hình cứ mỗi lúc một xấu đi.

CHƯƠNG XXVI

NHỮNG GÌ ĐANG CHỜ CHÚNG TÔI Ở NHÀ QUÊ

Ngày mười tám tháng tư, chúng tôi từ trên chiếc xe ngựa đường trường bước xuống thêm nhà ở Pét'rôpxcôie. Khi ra khỏi Matxcova *papa* có vẻ dăm chiêu, và khi anh Vólôdia hỏi người có phải *maman* ốm không, người buồn rầu nhìn anh và lặng lẽ gật đầu.

Trên đường đi người có vẻ yên tâm hơn nhiều, nhưng xe chạy càng gần đến nhà thì người càng lộ vẻ âu sầu. Lúc bước trên xe xuống, người trông thấy bác Phôca hỗn hển chạy tới, bèn hỏi:

- Bà Natalia Nhicôlaepna ở đâu?", giọng ngập ngừng, mắt ướt đẫm.

Ông già tốt bụng Phôca đưa mắt nhìn chúng tôi, rồi lại nhìn ra chỗ khác. Bác mở cửa phòng ngoài, rồi quay lại trả lời:

- Đã sáu hôm nay bà nhà ta không ra khỏi phòng ngủ.

Con Minca sung sướng chạy xô ra đón cha tôi. Về sau tôi được biết rằng ngay từ hôm *maman* bắt

đầu ốm nó đã không ngừng hú lên than vãn. Nó nhảy lên người cha tôi, rít lên, liếm tay người. Nhưng cha tôi đẩy nó ra, đi vào phòng khách, rồi qua đó vào phòng nghỉ, từ phòng này có một cái cửa đưa thẳng vào phòng ngủ.

Cha tôi càng đi gần tới gian phòng này thì tất cả các cử động của người càng lộ vẻ lo lắng. Lúc bước vào phòng nghỉ, cha tôi đi rón rén, chỉ thở rất khẽ, và làm dấu phép trước khi đặt tay lên nắm đấm cửa đóng chặt.

Giữa lúc ấy cô Mimi ở trong hành lang bước ra, tóc không chải, mặt đầm đìa nước mắt.

- Chao ôi, ngài Piot Alêchxandrut! - cô nói thăm thì, nét mặt thật sự đầy vẻ tuyệt vọng. Rồi cô thấy *papa* xoay nắm đấm cửa bèn nói thêm, giọng chỉ hơi nghe thấy: - Cửa này không vào được, phải đi qua phòng đây tớ gái.

Ôi, tất cả những điều đó đã tác động nặng nề biết bao tới óc tưởng tượng trẻ thơ của tôi, và một dự cảm khủng khiếp đã chuẩn bị cho tôi tiếp nhận bi thương!

Chúng tôi bước vào phòng đây tớ gái. Lúc đi trong hành lang, chúng tôi gặp thẳng đờ người Akim. Trước kia những nét mặt nhăn nhó của nó bao giờ cũng làm tôi vui, nhưng trong giây phút này, tôi không những không thấy nó buồn cười mà còn cảm thấy rằng không có gì làm tôi đau khổ bằng bộ mặt thần thờ ngủ của nó.

Trong phòng đây tớ gái có hai người đây tớ gái đang làm việc gì không biết. Họ đứng dậy cúi

chào chúng tôi với một vẻ ủ rũ làm tôi sợ.

Chúng tôi lại đi thêm qua phòng cô Mimi, rồi *papa* mở cửa vào phòng ngủ. Chúng tôi bước vào. Bên phải cửa ra vào có hai khung cửa sổ treo những chiếc khăn tay.

U Natalia Xavisna ngồi trước một khung cửa sổ, cái kính xẻ xuống mũi. U đang đan bít tất. U không hôn chúng tôi như ngày thường mà chỉ đứng đây, nhìn chúng tôi qua mắt kính rồi nước mắt u đổ ra như mưa. Tôi rất không thích thấy mọi người vừa gặp mặt chúng tôi là khóc trong khi trước đó họ hoàn toàn bình tĩnh.

Bên trái cửa ra vào kê những tấm bình phong, sau mấy tấm bình phong ấy có một cái giường, một cái bàn nhỏ, một cái tủ nhỏ đựng thuốc men và một chiếc ghế bành to. Bác sĩ đang ngủ gật trên chiếc ghế bành.

Một chị rất trẻ, tóc vàng nhạt, đẹp khác thường, đang đứng bên cạnh giường. Chị mặc một chiếc áo dài trắng, kiểu mặc buổi sáng trong nhà, tay áo hơi xắn lên để đặt nước đá lên đầu *maman*. Lúc ấy tôi không trông thấy *maman*.

Chị ấy chính là la belle Flamande mà *maman* đã viết trong bức thư. Đó là người sau này sẽ đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống của gia đình chúng tôi. Chúng tôi vừa bước vào phòng, chị buông ngay một tay khỏi đầu *maman* để sửa những nếp áo trước ngực rồi khẽ nói: “Bà đang mê man.”

Trong giây phút ấy tôi rất đau khổ, nhưng bất giác vẫn nhận xét tất cả các chi tiết nhỏ. Trong

phông gân như tối đen, rất nóng, nồng nặc những mùi hỗn hợp, bạc hà, nước hoa Côlônher, cam cúc và thuốc giọt Hôpman. Cái mùi ấy đã gây cho tôi một ấn tượng quá sâu sắc, đến nỗi không những mỗi khi tôi ngủ thấy, mà chỉ cần nghĩ tới nó là óc tưởng tượng của tôi lại đưa ngay tôi vào căn phòng tối đen khó thở ấy và làm hiện lại những chi tiết nhỏ nhất của giây phút khủng khiếp này.

Mắt *maman* mở, nhưng người không nhìn thấy gì cả... Ôi, tôi sẽ không bao giờ quên cái nhìn đáng sợ ấy. Trong đó có thể đọc thấy bao nhiêu đau khổ!

Anh em tôi bị đưa ra ngoài.

Sau này, khi tôi hỏi u Natalia Xavisna về những phút cuối cùng của mẹ tôi, u đã kể cho tôi nghe như sau:

- Sau khi hai cậu đã được đưa ra ngoài, bà nhà ta, phu nhân yêu quý của tôi vẫn còn trần trọc mãi, tựa như có cái gì đè nặng lên bà ở chỗ này này. Sau đó bà lăn khỏi gối và thiếp đi, yên tĩnh, thanh thản, nom cứ như thiên sứ trên trời. Tôi ra ngoài, xem tại sao họ còn chưa đem đồ uống vào. Tôi vừa quay vào thì thấy bà nhà ta, phu nhân yêu quý của tôi, đẩy tung mọi thứ ra chung quanh và cứ gọi cha các cậu lại với bà. Ông nhà ta cúi xuống với bà, nhưng xem ra bà đã không còn đủ sức nói những điều muốn nói. Bà chỉ hé môi kêu lên: “Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! Các con! Các con!” Tôi đã định chạy ra gọi hai cậu và cô nhà vào, nhưng cụ Ivan Vaxiliêvit ngăn lại, nói rằng: “Nếu thế phu nhân sẽ bị xúc động hơn, đừng gọi thì tốt hơn.” Sau đó bà nhà ta chỉ giờ tay

lên, rồi lại buông xuống. Bà làm như thế là muốn gì thì có trời biết. Nhưng tôi nghĩ rằng bà đã chúc phước vắng mặt cho hai cậu và cô nhà. Phải, xem ra Chúa đã không cho bà nhà ta được nhìn thấy các con lần cuối cùng trước khi nhắm mắt. Sau đó bà nhà ta, phu nhân yêu quý của tôi nhóm dậy, đưa hai tay lên như thế này này và nói bằng một giọng mà tôi không dám nhớ lại nữa: “Lạy Đức Mẹ, xin Người đừng bỏ chúng nó!” Lúc ấy bà nhà ta đã đau lên đến tít, cứ nhìn hai con mắt thì có thể thấy phu nhân đáng thương nhà ta đau ghê gớm. Rồi bà nằm vật xuống gối, cắn vào khăn trải giường, nước mắt chảy ròng ròng, cậu yêu quý của tôi ạ.

- Thế sau nữa thì sao? - tôi hỏi.

U Natalia Xavisna không nói thêm được nữa: u quay đi khóc đau khổ.

Maman đã qua đời trong những cơn đau khủng khiếp.

CHƯƠNG XXVII

ĐAU THƯƠNG

Hôm sau, lúc đã khuya, tôi muốn được nhìn thấy người lần nữa. Tôi cố nén cái cảm giác sợ hãi bất giác ập tới, khẽ mở cửa, rón rén đi vào phòng khách.

Quan tài được đặt giữa phòng trên một cái bàn, chung quanh có những ngọn nến cháy trên những đĩa nền chân cao bằng bạc. Thấy cả nhà thờ ngồi ở một góc xa, khẽ đọc Thánh thi, giọng đều đều.

Tôi đứng lại ở cửa nhìn vào, nhưng nước mắt tôi cứ trào ra đầm đìa, lòng dạ tôi rối bời, vì thế không thể nhìn rõ được cái gì với cái gì nữa. Mọi vật đều hoà lẫn với nhau một cách hết sức lạ lùng: ánh nắng, gấm đoạn, nhung lụa, những cây nến to, cái gối màu hồng viền dăng ten, vành hoa, cái mũ có dải buộc và một cái gì trong trong như sáp ong.

Tôi đứng lên một chiếc ghế dựa để nhìn mặt mẹ tôi. Nhưng ở chỗ khuôn mặt của người, tôi vẫn chỉ thấy vật vàng nhợt trong trong lúc này. Tôi không thể nào tin rằng đấy là mặt mẹ tôi. Tôi nhìn vật ấy kỹ hơn và dần dần nhận ra trên đó những nét quen thuộc, thân yêu. Tôi sợ đến run lên khi biết chắc rằng đấy chính là người. Nhưng tại sao hai con mắt

nhắm nghiền lại sâu hoắm xuống như thế? Tại sao lại có màu da nhợt nhạt đáng sợ như thế? Và trên một bên má lại có một vết đen đen dưới làn da trong suốt? Tại sao toàn vẻ mặt lại nghiêm khắc và lạnh lùng như thế? Tại sao cặp môi lại nhợt nhạt và mím lại nom đẹp, trang nghiêm và biểu hiện một vẻ yên bình không phải của đời này như thế, đến nỗi tôi vừa trông thấy thì một cơn lạnh toát bỗng chạy rân rân trên lưng và trên tóc tôi?..

Tôi vừa nhìn vừa cảm thấy một sức mạnh không thể nào hiểu được, không thể cưỡng lại được nó cứ thu hút hai con mắt tôi vào khuôn mặt không còn sức sống này.

Tôi không rời mắt khỏi khuôn mặt ấy, nhưng óc tưởng tượng vẫn vẽ ra trước mắt tôi những bức tranh tràn trề sức sống và hạnh phúc. Tôi quên rằng cái xác người chết đang nằm trước mặt tôi, mà tôi đang nhìn một cách đờ đẫn như một vật chẳng có gì liên quan đến các hồi ức của tôi lại là *người*. Tôi tưởng tượng thấy người trong những tư thế khi thì thế này, khi thì thế khác: hoạt bát, vui vẻ, tươi cười. Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy kinh ngạc trước một nét nào đó trên khuôn mặt nhợt nhạt mà tôi đang nhìn đăm đăm. Tôi bỗng nhớ lại sự thật khủng khiếp, vì thế run lên, nhưng vẫn cứ nhìn. Rồi ảo tưởng lại thay thế thực tại, và ý thức về thực tại lại phá vỡ ảo tưởng.

Cuối cùng, óc tưởng tượng của tôi đã mệt, nó thôi không lừa dối tôi nữa. Cả ý thức về thực tại cũng không còn nữa. Tôi hoàn toàn chẳng còn cảm

thấy gì cả. Tôi không biết mình đã rơi vào trạng thái này bao nhiêu lâu, cũng không rõ trạng thái ấy là như thế nào, mà chỉ biết rằng mình đã nhất thời mất ý thức về sự tồn tại của mình và cảm thấy một lạc thú cao cả, dễ chịu một cách không thể nào giải thích được và cứ buồn buồn.

Có lẽ trong khi bay tới một thế giới tốt đẹp hơn, linh hồn tuyệt mỹ của người đã âu sầu nhìn lại cái thế giới trong đó người đã để chúng tôi ở lại. Người đã nhìn thấy nỗi bi ai của tôi, đã rủ lòng thương trước nỗi buồn của tôi, vì thế đã hạ xuống đất trên đôi cánh của tình yêu, đã nở nụ cười thương hại của thiên thần để an ủi tôi và chúc phúc cho tôi.

Cánh cửa rít lên, người thấy cả đến thay phiên đi vào trong phòng. Tiếng động làm tôi tỉnh lại. Ý nghĩ đầu tiên đến với tôi là mình không khóc và cái dáng mình đứng trên chiếc ghế dựa chẳng có vẻ gì cảm động. Vì thế người thấy cả có thể cho mình là một thằng bé không có tình cảm, leo lên chiếc ghế chỉ vì thương hại hay vì tò mò. Tôi bèn làm dấu phép, cúi xuống làm lễ và oà lên khóc.

Ngày nay, mỗi khi nhớ lại các ấn tượng của tôi lúc ấy, tôi lại thấy rằng chỉ trong giây phút quên mình là tôi thật sự có đau thương. Trước và sau lễ an táng, tôi luôn luôn khóc và buồn, nhưng tôi cảm thấy hổ thẹn khi nhớ lại cái buồn ấy, vì trong đó bao giờ cũng pha trộn một tình cảm nào khác nhằm giữ thể diện cho mình: có khi là ý muốn tỏ ra mình đau khổ hơn tất cả mọi người, có khi tôi lại tính tới ấn tượng mà mình sẽ gây ra cho những người khác, có

khi còn là cái thói tò mò không có mục đích nó bắt tôi phải nhìn kỹ cái mũ của cô Mimi và nét mặt của những người chung quanh. Tôi tự khinh mình vì tôi đã không đơn thuần chỉ có tình cảm đau thương và đã cố che giấu tất cả các cảm xúc khác. Vì thế cái buồn của tôi không chân thành và không tự nhiên. Hơn nữa tôi còn cảm thấy một sự khoái trá nào đó khi biết rằng mình bất hạnh, tôi cố kêu gọi cho mình ý thức về sự bất hạnh, và cái tình cảm vì mình ấy đã nén lấp nỗi buồn có thật ở trong tôi hơn tất cả các tình cảm khác.

Đêm ấy tôi đã ngủ một giấc rất say, rất yên tĩnh, như bao giờ cũng vậy sau một nỗi đau thương lớn. Tôi tỉnh dậy với hai con mắt đã khô, thân kinh đã dụi đi.

Đến mười giờ, chúng tôi được gọi đi dự lễ cầu hồn trước khi xuất táng. Trong phòng đầy những người gia nô và nông dân. Mọi người khóc lóc chia tay với bà chủ của họ.

Trong khi làm lễ tôi đã khóc, làm dấu phép và cúi rạp mình xuống làm lễ rất phải phép, nhưng trong lòng tôi lại không cầu nguyện và cảm thấy khá bình tĩnh. Tôi chỉ nghĩ tới cái áo lễ phục mới mà người ta mặc cho tôi quá chật nách, tôi tìm cách làm thế nào giữ cho hai đầu gối quần khỏi bẩn quá nhiều và cứ lén nhìn tất cả những người có mặt.

Cha tôi đứng ở đầu quan tài, mặt nhợt nhạt như một chiếc khăn tay và rõ ràng là người phải cố gắng lắm mới cầm được nước mắt. Cái thân hình cao lớn mặc bộ lễ phục đen, khuôn mặt trắng bệch giấu sức

biểu hiện và những cử chỉ bao giờ cũng duyên dáng, tự tin trong những lúc cha tôi làm dấu phép, đưa bàn tay tới sát đất để làm lễ, nhận cây nến trong tay ông cố đạo hay đi tới bên cạnh quan tài, tất cả ở cha tôi đều hết sức dễ gây ấn tượng. Nhưng không hiểu sao điều mà tôi không thích ở cha tôi chính là việc người còn có thể tỏ ra dễ gây ấn tượng như thế trong lúc này.

Cô Mimi dựa lưng vào tường và có vẻ rất khó đứng vững. Cái áo dài của cô nhàu nát, đầy lông chim, mũ cô đội lệch hẳn sang một bên, hai con mắt sưng mọng, đỏ ngầu, đầu cô lắc lư. Cô luôn luôn gào lên, giọng xé ruột xé gan và cứ đưa khăn tay và cả hai bàn tay lên che mặt. Tôi có cảm tưởng như cô làm thế để che mặt mình cho người khác khỏi trông thấy những phút cô nghỉ ngơi sau những đợt gào khóc vờ. Tôi còn nhớ hôm qua cô nói với cha tôi rằng việc *maman* mất đi là một đòn khủng khiếp đánh vào cô và cô không sao hy vọng chịu đựng nổi, cái chết này đã làm cô mất hết. Cô nói rằng vị thiên thần này (cô thường gọi *maman* như thế) ngay đến lúc sắp qua đời cũng không quên cô, đã nói đến nguyện vọng vĩnh viễn đảm bảo tương lai cho cô và cho Cachenca. Cô nhớ những giọt nước mắt đầy đắng cay khi kể về những điều đó và có lẽ tình cảm đau thương của cô cũng có phần chân thành, nhưng không thuần túy và không chuyên nhất.

Chị Liubôtca mặc một cái áo dài đen đính băng tang trắng, mặt đầm đìa nước mắt, đầu cúi xuống, thỉnh thoảng lại ngược nhìn cái quan tài, nhưng

trong những lúc ấy nét mặt của chị chỉ để lộ một sự sợ hãi của trẻ con.

Cachenca đứng bên cạnh mẹ, mặt cũng dài ra, nhưng nom vẫn hồng hào như mọi khi.

Anh Vólôđia vốn tính cởi mở và anh đã tỏ ra cởi mở ngay cả trong đau thương. Lúc thì anh đứng đăm chiêu, mắt nhìn đờ đẫn một vật gì đó, lúc thì miệng anh tự nhiên méo đi, rồi anh vội vã làm dấu phép và cúi xuống làm lễ.

Tất cả những người khác có mặt trong lễ tang đều làm tôi khó chịu. Những lời an ủi mà người ta nói với cha tôi (“phu nhân sang thế giới bên kia sẽ sung sướng hơn”, “phu nhân sinh ra đâu phải để sống trên cõi đời này”) không hiểu sao cứ làm tôi bực mình.

Họ có quyền gì được nói về mẹ tôi và khóc mẹ tôi? Khi nói đến chúng tôi, trong đám người có mặt, một số gọi chúng tôi là *những đứa trẻ mồ côi*, làm như nếu không có họ thì người ta sẽ không biết rằng những đứa trẻ mất mẹ mang cái tên ấy! Chắc hẳn họ thích được là những người đầu tiên gọi chúng tôi như thế, cũng như người ta thường cố mau chóng gọi một cô gái mới lấy chồng là “madame”¹

Trong một góc xa của phòng khách, một bà già tóc bạc, lưng còng, quỳ gần như nấp kín sau cánh cửa phòng ăn. Cọ chấp tay, ngược mắt nhìn lên, không khóc mà chỉ cầu nguyện. Tâm hồn cụ vươn lên Thượng đế, cụ cầu xin Thượng đế cho cụ được

1. Tiếng Pháp: “Bà, phu nhân”. (N.D.)

về với người mà cụ yêu nhất trên đời, và cụ khao khát mong điều đó sớm được thực hiện.

“Đây mới là người thật sự yêu *maman!*” - tôi nghĩ thâm và bỗng cảm thấy hổ thẹn cho mình.

Lễ cầu hồn đã kết thúc. Mặt người chết được mở ra, tất cả những người dự lễ, trừ chúng tôi, đều lần lượt đến bên quan tài và hôn người chết.

Một trong những người cuối cùng đến vĩnh biệt người đã mất là một người đàn bà nông dân bế một đứa con gái lên năm khá xinh. Có trời biết người ấy bế nó đến đây làm gì.

Giữa lúc tôi vô tình đánh rơi chiếc khăn tay ướt đầm và vừa cúi xuống định nhặt lên thì một tiếng thét kinh khủng xé màng tai làm tôi thất kinh. Tiếng kêu này tràn ngập một nỗi kinh hoàng mà tôi sống đến trăm tuổi cũng không sao quên được. Mỗi khi nhớ lại, bao giờ tôi cũng cảm thấy một cơn run lạnh chạy khắp người.

Tôi ngẩng đầu lên thì thấy người đàn bà ấy vẫn còn đứng trên chiếc ghế đầu kê bên cạnh quan tài. Người đàn bà phải vất vả lắm mới giữ được con bé cứ vung hai cánh tay nhỏ nhoi, ngửa khuôn mặt hoảng sợ ra sau, hai con mắt lồi ra dán vào mặt người đã mất, và nó cứ thét lên những tiếng khủng khiếp, điên dại.

Tôi thét lên một tiếng mà tôi nghĩ rằng còn đáng sợ hơn những tiếng kêu đã làm tôi kinh hãi rồi chạy ra khỏi phòng.

Mãi lúc ấy tôi mới hiểu vì sao có cái mùi rất

nặng hoà lẫn với mùi trầm hương tràn ngập trong phòng. Ý nghĩ một bộ mặt mấy hôm trước còn đầy vẻ đẹp dịu dàng, bộ mặt của người tôi yêu nhất trên đời lại có thể gây ra một tâm trạng khủng khiếp, ý nghĩ ấy tựa như lần đầu tiên trong đời, đã mở ra cho tôi thấy một sự thật cay đắng và làm cho tâm hồn tôi chìm trong tuyệt vọng.

CHƯƠNG XXVIII

NHỮNG HỒI ỨC
BI THƯƠNG CUỐI CÙNG

Maman không còn nữa, nhưng cuộc sống của chúng tôi vẫn trôi theo nhịp cũ: chúng tôi vẫn đi ngủ và ngủ dậy theo giờ giấc cũ và trong những căn phòng cũ. Bữa trà sáng, bữa trà chiều, bữa trưa, tất cả vẫn lúc nào việc nấy như thường. Bàn ghế vẫn được đặt ở những chỗ cũ. Chẳng có gì thay đổi trong nhà cũng như trong cách sống của chúng tôi. Chỉ có người là không còn nữa...

Tôi có cảm tưởng như sau một điều bất hạnh như thế tất cả sẽ phải thay đổi. Tôi thấy như lối sống bình thường của chúng tôi là một sự xúc phạm tới kỷ niệm về người và nhắc nhớ quá sinh động tình trạng người không còn nữa.

Hôm trước lễ an táng, sau bữa trưa, tôi buồn ngủ bèn vào phòng u Natalia Xavisna, định leo lên giường u nằm trên cái đệm lông chim và đắp cái chăn đột chỉ ấm áp. Lúc tôi vào phòng, u đã nằm trên giường và có lẽ đã ngủ. Nhưng nghe thấy tiếng bước chân của tôi, u nhồm ngay dậy, hất cái khăn

choàng bằng len trùm lên đầu để che ruồi, rồi u sửa mũ, ngồi ở mép giường.

Vì trước đó đã có khá nhiều lần tôi ăn trưa xong thì vào ngủ trong phòng u cho nên u đã đoán biết tôi đến có việc gì. U bèn đứng dậy và bảo tôi:

- Có chuyện gì thế cậu? Chắc hẳn cậu đến nghỉ một lát phải không, công tử yêu quý của tôi? Cậu cứ nằm xuống đi.

- Sao u lại nói thế, u Natalia Xavisna? - tôi nắm lấy tay u, giữ lại và nói. - Tôi đến có vì chuyện ấy đâu... tôi tiện thể tạt vào thôi mà... Mà u cũng đã mệt, u nằm xuống đi thì hơn.

- Không, công tử yêu quý của tôi ạ, tôi đã ngủ đầy giấc rồi, - u bảo tôi (tuy tôi biết rằng u đã ba ngày ba đêm không ngủ). - Mà bây giờ đâu phải là lúc để ngủ, - u thở dài nảo nuột nói thêm.

Tôi muốn nói với u Natalia Xavisna về nỗi bất hạnh của chúng tôi. Tôi biết rõ tấm lòng chân thành và yêu thương của u, vì thế cùng khóc với u là một điều sung sướng đối với tôi.

- U Natalia Xavisna ạ, - tôi nín lặng một lát rồi ngồi lên giường và nói, - u có ngờ trước được chuyện này không nhỉ?

Bà già nhìn tôi với một vẻ vừa băn khoăn vừa tò mò. Có lẽ u không hiểu tôi hỏi u như thế để làm gì.

- Ai mà ngờ được điều đó nhỉ? - tối nhắc lại.

- Chao ôi, công tử yêu quý của tôi, - u nhìn tôi với một vẻ hết sức thương hại và trù mến rồi nói. — Nói gì đến chuyện ngờ, tôi thì đến giờ vẫn còn

không dám nghĩ tới nữa. Còn như tôi, cụ già này, thì đáng lẽ phải cho nắm xương tàn này yên nghỉ từ lâu rồi, thế mà không hiểu sao tôi cứ sống mãi làm gì. Cụ cố nhà ta, ông ngoại của cậu ấy, công tước Nhicôlai Mikhailôvit ấy, cầu cho anh linh cụ bất hủ, thêm ông em trai tôi, bà em gái Annusca của tôi, tôi đã đưa đám tất cả, mà tất cả đều còn ít tuổi hơn tôi, công tử yêu quý ạ. Thế mà bây giờ, đúng là do lỗi của tôi, ngay cả bà nhà ta, tôi cũng phải sống lâu hơn. Ý muốn thiêng liêng của Thượng đế đấy thôi! Thượng đế gọi bà nhà ta về vì bà xứng đáng được như thế, trên ấy Thượng đế cũng cần có những người tốt.

Ý nghĩ đơn giản ấy đã làm tôi kinh ngạc và sung sướng. Tôi xích lại gần u. U chấp hai tay trước ngực, ngược nhìn lên, hai con mắt sâu hoắm đắm nước mắt của u nom rất buồn, nhưng vẫn thanh thản. U hy vọng chắc chắn rằng Thượng đế sẽ không bắt u phải ở xa trong thời gian dài sau bao nhiêu năm trời người được u dốc hết cho sức mạnh của tình yêu.

Phải, công tử yêu quý của tôi ạ, cứ như trước đây không bao lâu tôi còn nựng nịu, thay tã lót cho bà nhà ta, và bà nhà ta còn gọi tôi là Nasa. Bà thường chạy lại với tôi, đưa hai bàn tay nhỏ xíu ôm lấy tôi, hôn tôi và nói: “Nasa yêu quý của em, Nasa xinh đẹp của em, con gà tây nhỏ của em!”. Còn tôi thì thường nói đùa: “Không đâu, cô chủ yêu quý của tôi ạ, cô chủ không yêu tôi đâu. Cô chủ lớn lên, cô chủ đi lấy chồng, thế là quên Nasa của cô chủ ngay thôi”.

Chương XXVIII. Những hồi ức bi thương 203

Những lúc như thế, bà thường có vẻ suy nghĩ, rồi bà nói: “Không đâu, tốt nhất là em không lấy chồng nếu không đem được Nasa cùng đi. Em không bao giờ quên Nasa đâu!” Thế mà bây giờ bà nhà ta đã bỏ tôi, không chờ tôi nữa. Nhưng sinh thời bà đã yêu tôi biết bao! Tuy vậy thật ra có ai mà bà nhà ta không yêu? Phải, công tử yêu quý của tôi ạ, cậu nhất định không nên quên mẹ yêu của cậu. Bà nhà ta không phải là một người phạm trần đâu, bà là một thiên sứ trên trời đấy. Khi nào linh hồn bà nhà ta lên tới thiên quốc thì ngay ở trên ấy bà vẫn yêu cậu và sung sướng vì cậu.

- Tại sao u lại bảo bao giờ lên tới thiên quốc, u Natalia Xavisna? - tôi hỏi. - Tôi nghĩ rằng bây giờ mẹ tôi đã ở trên ấy rồi.

- Không đâu, công tử yêu quý của tôi ạ, - u hạ thấp giọng, xích lại gần tôi hơn và nói. - Trong lúc này linh hồn bà nhà ta vẫn còn ở đây đấy.

Rồi u chỉ lên phía trên. U nói gần như thầm thì, với một tình cảm và một niềm tin tưởng đến nỗi tôi bất giác ngược mắt nhìn lên các thứ ở trên tường và tìm kiếm một cái gì đó.

- Trước khi được lên thiên đường, linh hồn của những người chính trực còn phải trải qua bốn mươi lần thử thách, công tử yêu quý ạ, bốn mươi ngày, và có thể còn ở lại nhà mình...

U còn nói rất lâu về những chuyện đại loại như thế. U nói một cách giản dị, tin tưởng, tựa như đang kể về những điều hết sức thông thường mà chính mắt u đã chứng kiến và không ai có thể nghi ngờ

chút gì. Tôi nín thở nghe u nói, và tuy không hiểu kỹ những lời u nói, nhưng tôi vẫn hết sức tin u.

- Đúng đấy, công tử yêu quý của tôi ạ, bây giờ bà nhà ta đang còn ở đây, đang nhìn chúng ta và có thể đang nghe chúng ta nói đấy, - u Natalia Xavisna kết luận.

Rồi u cúi đầu, nín lặng một lát. U muốn lấy khăn tay lau những giọt nước mắt rơi lã chã. Cuối cùng u đứng lên, nhìn thẳng vào mặt tôi và nói, giọng run run vì cảm động.

- Với nông nổi này, Thượng đế đã đẩy tôi tới gần Người thêm nhiều bước rồi đấy. Tôi còn ở đây làm gì nữa? Còn vì ai mà sống nữa? Còn ai mà yêu nữa?

- Thế chẳng nhẽ u không yêu chúng tôi hay sao?
- tôi nói giọng trách móc và phải vắt vả lăm mới cầm được nước mắt.

- Thượng đế biết tôi yêu hai cậu và cô nhà ta như thế nào, hai công tử và tiểu thư yêu quý của tôi. Nhưng tôi chưa yêu ai bằng yêu bà nhà ta, mà cũng không thể yêu ai như thế được.

U không nói thêm được nữa, phải quay mặt đi, không nhìn tôi nữa và oà lên khóc rất to.

Rồi tôi không nghĩ tới chuyện ngủ nữa. Hai chúng tôi lặng yên ngồi trước mặt nhau và cùng khóc.

Bác Phôca bước vào trong phòng. Bác trông thấy tình cảnh chúng tôi như thế và có lẽ không muốn làm phiền chúng tôi cho nên cứ đứng ở cửa và

lặng lẽ, rụt rè nhìn quanh.

- Bác cần gì thế, bác Phôca? - u Natalia Xavisna cầm khăn tay lau nước mắt và hỏi.

- Nho khô một phuntơ rưỡi, đường bốn phuntơ, gạo ba phun-tơ để nấu cuchia¹.

- Có ngay, có ngay đây, ông bạn thân mến ạ, - u Natalia Xavisna nói rồi hít vội ít thuốc lá và lon ton chạy đến một cái hòm to. Những dấu vết cuối cùng của nỗi đau buồn do câu chuyện trao đổi giữa hai chúng tôi gây ra đã biến mất hết khi u bắt tay vào làm công việc mà u coi là hết sức quan trọng.

- Sao lại bốn phuntơ? - u vừa lấy đường bỏ lên đĩa cân vừa lầu bầu, - ba phuntơ rưỡi cũng đủ rồi.

Rồi u bỏ bớt vài miếng nhỏ trên đĩa cân.

- Mà thế này thì còn ra sao nữa, tôi vừa mới phát hôm qua tám phuntơ gạo, thế mà lại đòi lấy nữa. Bác muốn thế nào thì tùy ý bác, bác Phôca Đêmidut ạ, nhưng tôi không phát thêm gạo nữa đâu. Trong nhà đang rối tinh rối mù như thế này thì gã Vanca thích lắm đấy. Gã tưởng không còn có ai biết hay sao. Không, tôi không để cho tài sản của chủ bị đem dùng bừa bãi đâu. Đã ai thấy có chuyện thế này bao giờ chưa: tám phuntơ!

- Còn làm thế nào được nữa? Nó bảo dùng hết tất cả rồi.

- Nhưng thôi, nào thì bác lấy đi! Này thì cho gã lĩnh!

1. Cháo đường đãi khách sau lễ tang. (N.D.)

Hôm ấy tôi đã kinh ngạc trước sự chuyển biến như thế ở u, từ tình cảm xúc động trong khi nói chuyện với tôi sang một thái độ lâu bầu khó chịu và những sự tính toán tủn mủn. Nhưng về sau, khi suy nghĩ về những điều ấy, tôi đã hiểu rằng dù đang có những chuyện như thế nào đè nặng trong lòng, nhưng u vẫn có đủ khả năng trấn tĩnh để làm các công việc của u, và sức mạnh của thói quen vẫn lôi cuốn u vào các công việc thường ngày. Đau thương đã tác động tới u đến nỗi u không thấy cần phải giấu giếm không cho người khác thấy rằng mình vẫn còn có thể lo tới những việc khác. Thậm chí có lẽ u cũng không hiểu vì sao lại có thể có ý nghĩ như thế.

Hư vinh là một tình cảm hết sức không phù hợp với đau thương chân chính. Song tình cảm này đã ăn sâu vào bản chất của con người tới mức ngay đến một đau khổ lớn nhất cũng ít khi gạt bỏ được nó. Trong đau thương hư vinh biểu hiện ý muốn tỏ ra đau thương, bất hạnh hay cứng cõi.

Chúng ta không thừa nhận mong muốn hèn kém ấy, song các ý muốn ấy hầu như không bao giờ rời bỏ chúng ta, ngay trong những giờ phút đau buồn nhất, làm cho đau buồn mất sức mạnh, mất giá trị và mất tính chân thành.

Còn u Natalia Xavisna lại cảm thấy nỗi bất hạnh của u sâu sắc đến nỗi trong lòng u không còn có chút mong muốn gì nữa và u chỉ còn sống theo thói quen.

Sau khi đã phát cho bác Phôca số thực phẩm mà bác hỏi lấy và nhắc bác về chuyện làm bánh nướng

để thết những người ở nhà thờ, u để bác đi ra rồi lại nhật chiếc bút tất lên và ngồi xuống bên cạnh tôi.

Chúng tôi lại nói tiếp câu chuyện lúc này, lại khóc và lại lau nước mắt.

Ngày nào tôi và u Natalia Xavisna cũng nói chuyện với nhau như thế. Những giọt nước mắt lặng lẽ và những lời ngoan đạo thanh thần của u đã làm tôi sung sướng và nhẹ nhõm trong lòng.

Nhưng chẳng bao lâu chúng tôi đã phải chia tay nhau: ba ngày sau lễ tang, cả nhà chúng tôi lên Matxcova và định mệnh đã muốn rằng tôi không bao giờ được gặp u nữa.

Mãi khi chúng tôi đến nơi, bà tôi mới được biết cái tin khủng khiếp và nỗi đau thương của người thật khác thường. Chúng tôi không được phép vào với người vì người bất tỉnh nhân sự một tuần liền và các bác sĩ đã lo cho tính mệnh của người. Hơn nữa, người không những không muốn uống một thứ thuốc gì mà còn không nói với ai, không ngủ và không ăn gì cả.

Đôi khi bà tôi ngồi một mình trong phòng, trên chiếc ghế bành của người và bỗng nhiên bật cười hay khóc không có nước mắt, rồi người lên cơn kinh giật và kêu lên những lời vô nghĩa lý hay khủng khiếp bằng một giọng điên dại.

Đây là nỗi đau khổ sâu sắc đầu tiên đánh vào bà tôi và đưa người đến chỗ tuyệt vọng. Bà tôi cần phải

kết tội một người nào đó đã gây ra sự bất hạnh của người, vì thế người đã nói ra những lời ghê gớm, đe dọa một người nào đó một cách đáng sợ lạ lùng. Có khi người nhảy ra khỏi ghế bành, đi những bước vừa nhanh vừa dài trong phòng rồi nằm vật xuống mé man.

Một hôm tôi vào phòng bà tôi. Bà tôi ngồi như thường lệ trên chiếc ghế bành của người, vẻ mặt hình như bình thân, nhưng hai con mắt của người đã làm tôi kinh ngạc. Mắt người mở trừng trừng nhưng không nhìn dứt khoát vào một chỗ nào và nom rất đờ đẫn. Người nhìn thẳng vào tôi, nhưng có lẽ không trông thấy tôi. Người từ từ mỉm một nụ cười và bắt đầu nói, giọng cảm động, trù mến:

- Lại đây nào, bạn nhỏ của ta, lại đây nào, thiên thân của ta.

Tôi cứ tưởng người nói với tôi bèn bước tới gần hơn, nhưng người lại không nhìn tôi.

- Chao ôi, nếu như con biết mẹ đã đau khổ đến thế nào, con yêu quý của mẹ, nhưng bây giờ con đã về nhà rồi thì mẹ sung sướng biết bao...

Tôi hiểu rằng bà tôi tưởng người đang nhìn thấy *maman* bèn đứng lại.

- Thế mà người ta lại bảo rằng con không còn nữa, - người cau mày nói tiếp, - chuyện bây bạ! Chẳng nhẽ con có thể chết trước mẹ hay sao?"

Rồi bà tôi cười khồ khồ bằng một giọng điên dại đáng sợ.

Chỉ những người có được tình yêu mãnh liệt mới

có thể đau thương mãnh liệt. Nhưng đối với họ chính nhu cầu yêu thương ấy lại là liều thuốc chống đau khổ. Vì thế bản chất tinh thần của con người còn có sức sống mạnh hơn bản chất thể xác của nó. Đau khổ không bao giờ làm người ta chết.

Một tuần sau bà tôi đã có thể khóc và người đã khá hơn. Sau khi tỉnh táo trở lại, ý nghĩ đầu tiên của người là về chúng tôi, và lòng yêu thương của người đối với chúng tôi càng tăng thêm. Chúng tôi không rời chiếc ghế bành của người. Người khóc rất khê, nói về *maman* và âu yếm vuốt ve chúng tôi.

Nhìn thấy nỗi buồn của bà tôi, không ai có thể nói rằng người cố làm ra vẻ đau khổ hơn trong thực tế. Nỗi buồn ấy đã có những biểu hiện rất mạnh, rất cảm động. Song tôi vẫn đồng tình với u Natalia Xavisna hơn và cho đến nay tôi vẫn tin chắc rằng không có ai yêu và thương *maman* chân thành và thuần khiết bằng con người có tâm hồn giản dị và đầy yêu thương này.

Từ ngày mẹ tôi qua đời, thời thơ ấu hạnh phúc đã chấm dứt đối với tôi và một thời kỳ mới bắt đầu, thời niên thiếu. Nhưng vì các hồi ức về u Natalia Xavisna mà tôi không được gặp lại nữa thuộc về thời kỳ thứ nhất và có ảnh hưởng hết sức mạnh mẽ, hết sức tốt lành đối với phương hướng và sự phát triển tình cảm của tôi, cho nên tôi cũng nói thêm vài lời về cả u và cái chết của u.

Như sau này tôi được nghe những người còn ở lại nhà quê cho biết, sau khi chúng tôi ra đi rồi, u rất buồn vì không có việc gì làm. Tuy u vẫn giữ tay

hòm chìa khoá, vẫn luôn luôn lục lọi trong những cái rương, những cái hòm, vẫn xếp đi xếp lại, vẫn cân kẹo, bày biện, nhưng u cảm thấy thiếu cái không khí rộn ràng, ấm ì mà u đã quen từ nhỏ trong ngôi nhà nông thôn của chủ bao giờ cũng có chủ ở đấy. Nỗi đau thương, lối sống thay đổi và tình trạng không phải lo lắng, bận rộn chẳng bao lâu đã đẩy nhanh cái bệnh già mà u vốn đã mang sẵn. Đúng một năm sau khi mẹ tôi qua đời, u mắc bệnh phù thũng, phải nằm liệt giường.

Tôi nghĩ rằng u Natalia Xavisna rất khổ vì phải sống một mình, và càng khổ hơn vì phải chết một mình trong ngôi nhà lớn trống trải ở Pêt'rôpxcôiê, không có họ hàng thân thuộc, không có bè bạn. Mọi người trong nhà đều yêu và kính trọng u, nhưng u không có ai là bạn và lấy làm tự hào về điều đó.

U cho rằng ở cương vị của u, một quản gia được chủ tin cậy, nắm trong tay bao nhiêu hòm xiềng với mọi thứ của cải, nếu mình chơi thân với ai thì thế nào cũng thiên vị và sẽ dễ dãi một cách có tội. Vì thế, hoặc vì u không có gì giống những người đầy tớ khác, cho nên u xa lánh tất cả mọi người và thường nói rằng trong nhà u không có bà con thân thuộc và u không dung túng ai làm hại đến tài sản của chủ.

Bằng cách thổ lộ với Thượng đế các tình cảm của u trong những lời cầu nguyện nhiệt thành, u tìm kiếm và đã tìm thấy một niềm an ủi. Nhưng trong những phút yếu đuối mà tất cả chúng ta đều không thể tránh khỏi, khi mà nước mắt và sự đồng tình của một con vật sống đem lại cho con người niềm an ủi

lớn nhất, u lại đặt con chó nhỏ xíu giống Mòcxơ của u lên giường. Nó liếm tay u, nhìn u chăm chăm bằng cặp mắt màu vàng của nó. U vuốt ve nó, nói với nó và lặng lẽ nhỏ nước mắt. Khi con chó bắt đầu rít lên than vãn, u cố an ủi nó và nói: “Thôi thôi, không có mày tao cũng biết rằng tao sắp chết rồi.”

Một tháng trước khi qua đời, u lấy trong chiếc rương của u ra vải trắng, lụa trắng và những cái băng, rồi với sự giúp đỡ của chị hầu gái giúp việc u, u may một cái áo dài trắng, một cái mũ và căn dặn hết sức tỉ mỉ tất cả những điều cần thiết cho lễ tang của mình.

U cũng sắp xếp hòm xiềng của chủ và bàn giao hết sức rành rọt, có kèm bản liệt kê, cho bà vợ bác quản lý. Rồi u lấy ra hai cái áo dài lụa, chiếc khăn san cũ mà xưa kia bà tôi đã cho u, bộ quân phục thêu kim tuyến mà ông tôi cũng cho u toàn quyền sử dụng. Nhờ u giữ gìn cẩn thận cho nên các đường chỉ thêu và ngũ vai vẫn hoàn toàn như mới và dạ không bị mối xông.

Trước khi qua đời, u cho biết ý muốn của u là một trong hai cái áo dài ấy, cái màu hồng, u cho anh Vólôdia làm áo mặc ngoài ở nhà hay áo ấm, còn cái kia màu nâu kẻ ô thì cho tôi, cũng dùng vào việc ấy. Chiếc khăn san thì u cho chị Liubôtca, còn bộ quân phục u dặn cho người nào trong hai chúng tôi làm sĩ quan trước.

Trừ món tiền bốn mươi rúp mà u dành riêng cho lễ tang và lễ cầu hôn, còn bao nhiêu đồ đạc và tiền, u đều cho người em trai của u được nhận.

Người này đã được tự do từ lâu¹, nhưng bác ta ở một tỉnh xa và sống một cuộc đời hết sức phóng đãng, vì thế hồi còn sống u không lai vãng gì với người này.

Khi người em của u Natalia Xavisna đến nhận di sản của chị và thấy toàn bộ tài sản của người đã mất chỉ vền vẹn có hai mươi nhăm rúp bạc giấy², bác ta không muốn tin như thế và nói rằng không thể nào một bà già làm lụng sáu mươi năm trời cho một nhà giàu, nắm hết tay hòm chìa khóa, suốt đời ăn dụn để dành, tiếc từng mảnh giẻ rách, mà không để lại một chút tài sản gì cả. Nhưng quả thật là như thế.

U Natalia Xavisna đã đau khổ hai tháng trời vì bệnh tật và đã chịu đựng mọi đau khổ với tinh thần nhẫn nại của một tín đồ Thiên chúa giáo chân chính. U không oán thán, không kêu ca, chỉ theo thói quen luôn luôn nhắc tới Thượng đế. Một giờ trước lúc nhắm mắt, u sung sướng, thanh thản, làm lễ xưng tội, chịu lễ ban thánh thể và lễ xúc dầu.

U xin mọi người trong nhà tha thứ cho u tất cả các sự xúc phạm mà u có thể gây ra với họ, rồi u xin cha Vaxili là người thường nghe u xưng tội nói lại với tất cả chúng tôi rằng u không biết làm thế nào cảm ơn chúng tôi về các ân đức của chúng tôi và xin

-
1. Đã được cấp giấy chứng nhận không còn là nông nô nữa. (N.D.)
 2. Giấy bạc mất giá sau cuộc chiến tranh chống Napôlêông, chỉ bằng một phần 3,5 đồng rúp bạc. (N.D.)

Chương XXVIII. Những hồi ức bi thương 213

chúng tôi tha thứ cho u nếu u có vì ngu xuẩn mà làm phiền lòng ai.

“Nhưng tôi đã không bao giờ ăn cắp, có thể nói rằng tôi không hề lấy cái kim sợi chỉ của chủ”. Đó là một đức tính mà u coi trọng ở chính mình.

Sau khi mặc cái áo dài và đội cái mũ đã may sẵn, u chống khuỷu tay lên những cái gối, không ngừng nói chuyện với cha Vaxili cho đến giây phút cuối cùng. Rồi u nhớ rằng u chưa có gì để lại cho người nghèo, bèn lấy mười rúp, xin cha phân phát trong giáo khu. Sau đó u làm dấu phép, nằm xuống và xưng danh Chúa, thở hơi cuối cùng với nụ cười sung sướng.

U đã rời bỏ cuộc đời không luyến tiếc, không sợ chết, trái lại tiếp nhận cái chết như một niềm hạnh phúc. Người ta thường hay nói thế, nhưng thật hiếm có như thế trong thực tế! U Natalia Xavisna đã có thể không sợ chết vì u đã nhắm mắt với niềm tin kiên định và đã thực hiện những điều cần dặn trong Phúc âm. Toàn bộ cuộc đời của u chỉ là một tấm lòng yêu thương thuần khiết, không chút vụ lợi, và một tinh thần hy sinh.

Còn sao nữa, nếu như đức tin của u có thể được nâng cao hơn, cuộc đời u được hướng vào một mục đích lớn hơn thì chẳng nhẽ linh hồn trong trắng này sẽ vì thế mà kém xứng đáng được yêu quý, kém làm người ta kinh ngạc hay sao?

U đã hoàn thành công việc tốt đẹp nhất và vĩ đại nhất trên đời này: nhắm mắt mà không thương tiếc và không sợ hãi.

Theo nguyện vọng của u, u đã được chôn cất gần ngôi nhà thờ nhỏ dựng trên khu mộ của mẹ tôi. U nằm dưới một nấm đất mọc đầy gai và ngư bàng, chung quanh có một dây hàng rào đen. Tôi không bao giờ quên đi từ trong nhà thờ ra tới dây hàng rào này và cúi chào một cái sát đất.

Đôi khi tôi lặng lẽ đứng lại giữa ngôi nhà thờ và dây hàng rào đen. Trong lòng tôi bỗng dội lên những hồi ức nặng nề. Tôi chợt nghĩ: chẳng nhẽ Thượng đế đã kết hợp tôi với hai con người này chỉ để bắt tôi phải vĩnh viễn thương nhớ họ hay sao?

Hết

THỜI THƠ ẤU

MỤC LỤC

Lời người dịch	5
Chương I. Thầy Cac Ivanut	23
Chương II. Maman	33
Chương III. Papa	38
Chương IV. Lên lớp	45
Chương V. Thầy tu rô	51
Chương VI. Sửa soạn đi săn	59
Chương VII. Buổi săn	63
Chương VIII. Những trò chơi	70
Chương IX. Gần như mối tình đầu	73
Chương X. Cha tôi là một người như thế nào?	76
Chương XI. Những công việc trong buồng giấy và phòng khách	80
Chương XII. Lão Grisa	86
Chương XIII. U Natalia Xavisna	91
Chương XIV. Chia ly	97
Chương XV. Tuổi thơ	105
Chương XVI. Bài thơ	110
Chương XVII. Công tước phu nhân Coocnacôva	120
Chương XVIII. Công tước Ivan Ivanut	127
Chương XIX. Anh em nhà Ivin	135
Chương XX. Khách khứa	146

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: **8 294 684 - 8 294 685**
Fax: **04 8 294 781**
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 NAM KỶ KHỞI NGHĨA
Điện thoại: **8 469 858 - 8 445 481**

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỪ

Biên tập: **NGÔ THANH TÂM**

Bìa: **THU HÀ**

Sửa bản in: **DỊCH GIẢ**

THỜI THƠ ẤU - LEP TÔNXTÔI

Nhà xuất bản Văn học In 1000 cuốn, khổ 13 x 19 cm

In tại Xưởng in Thống kê

Giấy TNKHXB số 473/133 CXB - 10.4.01 - 478/VH

In xong và nộp lưu chiểu năm 2001.

Ôi thời thơ ấu hạnh phúc, hạnh phúc, không bao giờ trở lại! Sao lại có thể không yêu quý, không nâng niu gìn giữ các hồi ức về thời thơ ấu? Các hồi ức ấy làm tươi mát, nâng cao tâm hồn tôi và là nguồn đem lại cho tôi những khoái cảm tốt đẹp nhất.

... Thời kỳ nào có thể đẹp hơn thời kỳ trong đó hai đức tính tốt đẹp nhất: tính vui tươi ngây thơ và nhu cầu yêu thương vô hạn là những động cơ duy nhất của cuộc đời?

... Những lời cầu nguyện nồng nhiệt ấy nay đâu cả rồi? Món lễ vật tốt đẹp nhất: những giọt nước mắt thuần khiết trong xúc động nay đâu cả rồi? Thiên thần an ủi đã bay tới, mỉm cười chùi những giọt nước mắt ấy và thổi những giấc mơ ngọt ngào vào cái óc tưởng tượng chưa bị hư hỏng của tuổi thơ.

... Chẳng nhẽ cuộc đời đã để lại trong trái tim tôi những dấu vết nặng nề đến nỗi những giọt nước mắt ấy và những niềm hân hoan ấy vĩnh viễn rời bỏ tôi hay sao? Chẳng nhẽ chỉ còn lại những hồi ức thôi hay sao?